

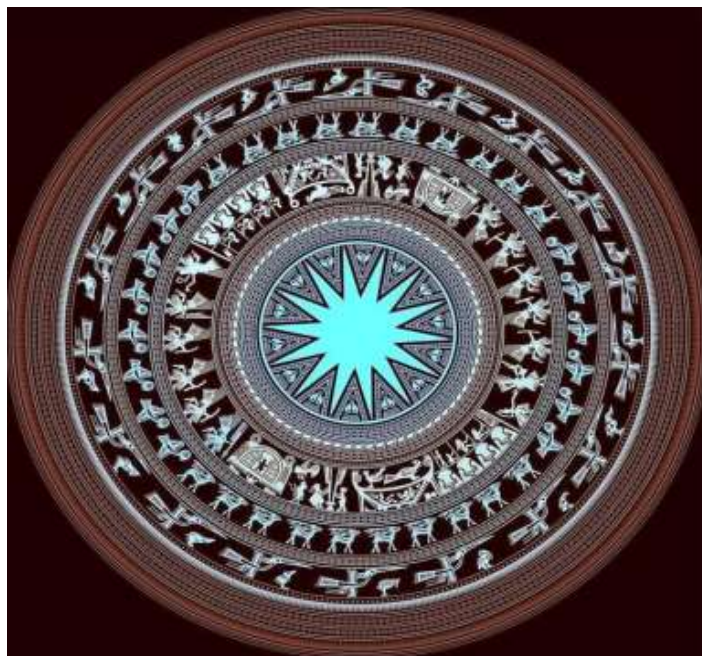
# HAI BIỂU TƯỢNG CỦA NỀN VĂN HÓA VIỆT NAM

## VIỆT NHO & TRIẾT LÝ AN VI



( Nguồn:internet )

## KHĂN ĐÓNG, ÁO DÀI & LINH CỔ TRÔNG ĐỒNG



**Xuân Canh Tý: 2020**

**VIỆT NHÂN**

Mọi Liên lạc Thư từ, Trao đổi, xin liên lạc theo địa chỉ email : [viethan27@yahoo.com](mailto:viethan27@yahoo.com)

## KHAI TỪ

**Nền Văn Hóa Việt Nam là nền Văn Hóa toàn bằng Biểu tượng.**

**Chúng tôi xin đề cập tới hai Biểu tượng phản ảnh toàn bộ nền Văn Hoá .**

**Áo dài Khăn Đổng nặng về Cơ cấu Việt Nho**

**Linh cổ Trống Đồng nặng về Triết lý An vi.**

## CHƯƠNG MỘT

# KHĂN ĐÓNG ÁO DÀI BIỂU TƯỢNG VỀ CƠ CẤU VÀ NỘI DUNG CỦA VIỆT NHO

### A.- KHĂN ĐÓNG



Khăn đóng Đàn Ông & đàn Bà (Để lật ngược )

#### I.- CẤU TRÚC VÀ Ý NGHĨA CỦA KHĂN ĐÓNG

*Lớp dưới cùng của Khăn Đóng gồm hai băng vải xếp chéo nhau thành hình chữ Nhân ( 人) tức là con Người, còn các băng kế tiếp (15 = 3 x 5 ) là các băng tượng trưng cho việc nối kết mọi con Người trong Dân tộc lại với nhau, đó là sự Đoàn kết Dân tộc . Vậy **Khăn đóng tượng trưng cho Tinh thần Đoàn kết Dân tộc Việt Nam.***

*Chúng tôi trưng ra đây Hình Great Seat của Hoa Kỳ để tìm thấy hai bên đều có điểm chung - Tinh thần Dịch lý Việt và Biểu tượng về Đoàn kết Dân tộc -.*

-----

## II.- QUỐC AN HOA KỲ: GREAT SEAL OF USA



Trên đồng Một dollar có in hai Mặt của Quốc Ấn ( Great Seal )



Hình bên Trái



Hình bên Phải

### Giải thích Great Seal của Hoa Kỳ

#### Hình bên Phải

Trên cùng có Chòm 13 ngôi sao

**Chim Phượng Hoàng:**

**Miệng chim ngậm một dải có 13 chữ: E Pluribus Unum**

( E Pluribus Unum: Out of many One )

Trước ngực mang **Quốc kỳ** có 13 sọc = 6 sọc đỏ +7 sọc trắng

**Chân Trái** ( Tả nhậm ) cặp một cành olive có 13 lá ( Tượng trưng cho Hoà bình )

**Chân Phải** ( Hữu nhậm ) cặp bó Tên có 13 mũi ( Tượng trưng cho Chiến tranh )

#### Hình bên Trái

Trên cùng có châm ngôn:**Annuit Coeptis: Favours our undertaking**

Xin Ôn Trên phù hộ cho Quyết định của chúng ta

Tiếp theo là **con Mắt Thiên lý Nhãn** của Chúa quan phòng

Một Tháp đang xây dở có 13 lớp gạch.

**Một dải mang Châm ngôn: Novus ordo seculorum:**

New order of the ages: Trật tự mới cho mọi thời đại.

### **Giải thích**

**Tinh thần Kitô giáo nơi biểu tượng: Con số 13 ( Tiệc Ly )**

Con số 13 = 1 + 3 x 4

1 = One God: Một Chúa

3 = Trinity: 3 Ngôi

4 = 4 corners = 4 phương Trời : Vũ trụ

**13 = Một Chúa 3 Ngôi cai quản cả Vũ trụ**

**Tinh thần Dịch lý nơi Biểu tượng**

**13 = 6 < Số Chẵn > / 7 ( Số Lẻ > = 1 ( dual unit)**

**13 lá Olive / 13 mũi tên = Hoà bình / Chiến tranh = Tả / Hữu = 1 ( dual unit )**

**Khi Chiến tranh / Hoà bình lưỡng nhất thì mới đạt Thái Hòa, nghĩa là khi đó chẳng còn Chiến tranh cũng như Hoà bình, mà đã thăng hoa lên khỏi “ Nhị nguyên đối kháng “, từ “ Triết lý Mâu thuẫn thống nhất “ đã chuyển hóa qua Nhất Thể - “ Lưỡng cực nhất Nguyên “ - của Thái cực Âm Dương Hoà.**

*Sở dĩ chúng tôi trưng Hình Quốc Ấn Hoa kỳ để chúng ta nhận ra Dịch lý Việt cũng hiện diện khắp mặt trong nền Văn minh Hoa Kỳ, tuy cách nhau nửa vòng trái Đất, nhưng hai bên vẫn gặp nhau nơi Thiên lý: Dịch lý.*

---

*Tinh thần của Khăn Đón cũng tương tự như câu: **E pluribus ( Plusieurs ) Unum ( Un )** trên dải Lụa mà miệng con Chim Phượng Hoàng ( Eagle ) của Hoa Kỳ đang ngậm trong mỏ: **Out of many: One** ( Đa kết thành Nhất ) Câu đó là **Tinh thần Đoàn kết** của United States of USA.*

## B.- ÁO DÀI

### I.- CẤU TRÚC CỦA CHIẾC ÁO DÀI



**Áo dài và Áo dài ngày nay gọi là Áo dài cách tân**

( Nguồn: internet )

**Áo Dài 5 thân khi xưa có:**

*Tà trước gồm 2 dải vải may vào nhau theo chiều dọc tức là 2 thân trước.*

*Tà áo sau cũng có 2 thân sau,*

**Thân chẵn** được may vào nơi nách bên Phải tới eo thắt lưng về phía cài nút, thân này được 2 vạt áo trước che khuất vào trong, như vậy là áo dài có 5 thân, 4 thân bao bên ngoài, 1 thân được che khuất vào trong. **4 thân tượng trưng cho bốn hành' Thủy Hỏa, Mộc Kim, Thân Chẵn là Hành Thổ.**

Khi xưa khổ vải của ta rất hẹp, nên rất tiện cho việc may áo 5 thân, ngày nay khổ vải rộng hơn, nên Tà trước và Tà sau đều có 1 thân, vì cho tiện lợi mà đánh mất ý thức về Văn hoá

Như vậy Áo dài cũng có Cơ cấu như Ngũ hành: 4 thân tượng trưng cho 4 hành xung quanh và 1 thân chẵn bên nách tượng trưng cho Trung cung hành Thổ ở giữa.

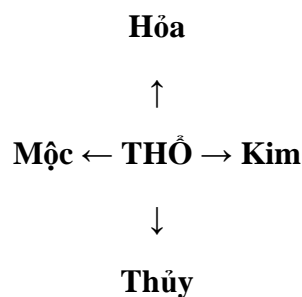
### Nút cài của Áo dài

Về nút cài thì phía từ giữa cổ rẽ qua vai phải xuống nách có đơm 2 nút, và từ nách xuống eo thắt lưng có 3 nút. 2-3 là số độ thuộc Hỏa Mộc của Ngũ hành, bộ số huyền niệm 2-3, 5 (2+3=5) là Cơ cấu của nền Văn hoá thái hòa Đông Nam. Áo dài nữ thì dùng nút bấm, còn Áo dài Nam thì dùng nút cài.

## I.- CƠ CẤU CỦA VIỆT NHO

Chúng ta biết từ Thái cực Âm / Dương ( số 2 ) phân ra Thủy / Hỏa, Mộc / Kim được xếp quanh Thập tự nhai  $\dagger$  mà có Đồ hình và số độ Ngũ hành. Đồ hình Ngũ hành là Cơ cấu, Số độ Ngũ hành là Nội dung của Việt Nho và Triết lý An vi.

### 1.- ĐỒ HÌNH NGŨ HÀNH



**Thủy: Vạn vật chi Nguyên:** Nước là nguồn Sống của Vạn vật, nên tượng trưng cho **Vật chất**

**Hỏa:** Là Năng lượng tượng trưng cho **Tinh thần**

**Mộc :** Là cây cối, tượng trưng cho **Sinh vật**

**Kim:** Là Kim khí tượng trưng cho **Khoáng chất**

**Thổ:** Nguồn Năng lượng sáng tạo Vũ trụ ( = Năng lượng Tối < Âm > , Năng lượng sáng < Dương >

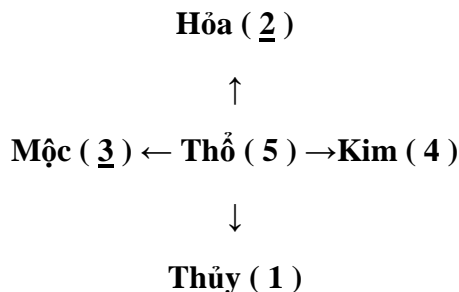
Trên trục tung ta có

**Vậy:** Ngũ hành là nguồn Sinh sinh Hóa hóa của Vũ trụ được gọi là **Tạo Hóa** hay **Lò Cừ**, số 2 là cặp đối cực mang tinh thần **Triết lý An vi xuyên suốt nền Văn Hoá. nền tảng của Triết lý An vi dựa trên hai Tiêu chuẩn:**

**Chấp kỳ lưỡng đoan và Đoãn chấp kỳ Trung:** Khi hai bên có sự Bất đồng , có mâu thuẫn thì phải dựa trên Tinh thần Dân tộc ( **Nhân Nghĩa, Bao dung** ) mà chấp nhận đối thoại với nhau, không phủ nhận nhau để quyết định phân thắng, mà phải dựa trên Lý Công chính mà đối thoại với nhau để tìm giải pháp tương đối công bằng , đây là giải pháp lưỡng lợi, hai bên không làm tổn thương Tinh thần và thiệt hại vật chất của nhau quá lớn. Đây là giải pháp lưỡng lợi. Cái khó là phải có những người có Tư cách và khả năng mới thực hiện được.

Còn trường hợp khác Văn Hóa thì phải dùng đến chiến thuật :**Đĩ Nhu thắng Cường. đĩ Nhược thắng Cường** như Chiến lược và Chiến thuật mà Cha ông chúng ta đã vận dụng để đánh thắng quân Tàu.

## 2.- ĐỒ HÌNH VÀ SỐ ĐỘ NGŨ HÀNH



**Đồ hình Ngũ hành** là biểu tượng cho **Cơ cấu** ( form ) của **Việt Nho**

**Số độ Ngũ hành** là **Nội dung** ( content ) của Việt Nho mang Tinh thần Thái Hòa gọi là **Triết lý An vi**.



Như vậy: Áo Dài Việt Nam cũng có Bộ số 2 – 3, 5 tượng trưng cho Đồ hình và Số độ Ngũ hành.

### 3.-NGŨ HÀNH LÀ BIỂU TƯỢNG VỀ CƠ CẤU VÀ NỘI DUNG CỦA VIỆT NHO

Còn Áo dài cách tân thì Thân bị cắt đi một phần và có một dãy 6 nút Cài liên tiếp, xem ra kịch cỡm, mất vẻ thẩm mỹ. Áo dài trông ra chỉ là một mảnh vải cuộn tròn một thân hình cứng ngắc ! 6 là số chẵn, Văn Hóa Du mục ưa dùng .

Cái Áo dài cách tân không còn gì là vết tích của Văn Hoá Tổ Tiên , mấy nhà vẽ kiểu Áo dài tưởng rằng phải cách tân cho mới lạ, mà không ngờ rằng mình đã đánh mất cái trang nhã của Áo dài ( Hình thức ), mà nhất là làm mất hết Nền tảng của Văn Hóa Dân tộc ( Nội dung ), Áo dài nay chỉ là mảnh vải bọc lấy cái thân cứng ngắc.Cái lỗi này là do thế hệ đàn anh trước đã để mất ý thức về Y phục ! Như vậy Hồn Dân tộc càng ngày càng Đi Hoang .

Như vậy Áo dài cũng có Cơ cấu như Ngũ hành: 4 thân tượng trưng cho 4 hành xung quanh và 1 thân chèn bên nách tượng trưng cho Trung cung hành Thổ ở giữa.

Về nút gài thì phía từ cổ theo kẻ vai xuống nách có 2 nút , và từ nách xuống eo có 3 nút . 2 -3 là số độ thuộc Hỏa Mộc của Ngũ hành , bộ số huyền niệm 2 – 3, 5 là Cơ cấu của nền Văn hoá Thái hòa Việt Nam. ( Đông < 3 >, Nam < 2 >, 5 ( 3 + 2 = 5 )

Về Cài Thân áo trước vào Thân sau thì người Tàu Cài nút về nách bên Phải được gọi là Hữu nhậm ( nghịch Thiên vì bạo động và gây chiến tranh ), còn Việt tộc thì theo Tả nhậm,tức là lối sống Thuận thiên của nền Văn hoá “ Khoan nhu dĩ giáo bất báo vô đạo “ của Nông nghiệp. Khi cai trị người Tàu bắt phải theo phong tục tập quán của họ, nên người Việt mất ý thức cũng theo Hữu nhậm, nên Cài nút áo dài về bên phải, dần dà người Việt quên mất tinh hoa của Văn hoá Tổ tiên.

Trong thời gian đô hộ, người Tàu bắt dân Việt sống theo phong tục tập quán Du mục của họ để xâm thực Văn hoá, đến nỗi ngày nay người Việt cũng đã in trí rằng mình đã học Văn hoá của Tàu, không dè đó là văn hoá của Tổ tiên mình mà nhà cầm quyền Tàu đã làm cho mất hết tinh hoa, ngày nay không những người Việt mà ngay các nhà Nho cũng không nhận ra cái tinh hoa đó, khôn nỗi bỏ Nho là bỏ mất cốt tuỷ của Dân tộc Việt.

Theo Tàu thì Nam Tả Nữ Hữu ( Phụ hệ ) , Việt Nam thì Nữ Tả Nam Hữu ( Mẫu hệ )

Ngày nay khi một Quốc khách được tiếp đón trong một Quốc Lễ thì bao giờ Vị khách cũng được ngồi bên Trái của vị Chủ nhà, bên Trái là vị trí quan trọng hơn ( Theo Văn Hóa Việt thì Tả Di Tả nhậm < quay về bên Trái > có ý nghĩa là “ Phù yêu trọng Nữ )

Việc đem tinh thần Văn hoá vào mọi lãnh vực của nếp sống được gọi là **Thế Đạo**, Thế Đạo có hai ý nghĩa: Đạo phải được đem vào Đời trong mọi sinh hoạt, và cũng để nhắc nhở nhau hàng ngày về tinh thần Văn hoá..

#### 4.- SỰ KHÁC NHAU GIỮA HAI LỐI KHÉP VẬT ÁO TRƯỚC CỦA VIỆT VÀ TÀU

Về phía cái Nút thì người Tàu cái Nút về nách bên Phải được gọi là **Hữu nhậm** ( **ngịch Thiên** vì bạo động và gây chiến tranh ), còn Việt tộc thì theo **Tả nhậm**, tức là lối sống **Thuận thiên** của nền Văn hoá “ **Khoan nhu dĩ giáo bất báo vô đạo** ” của Nông nghiệp.

#### 5.- Điểm đặc biệt về Văn Hóa Tổ Tiên mà chúng ta cần quan tâm:

Nền Văn hoá Tổ Tiên chúng ta được khai sáng từ thuở trực giác còn mạnh, nên các Ngài trực thị được vấn đề cốt tuỷ về Vũ trụ và Nhân sinh, nhưng khi đó Lý trí chưa phát triển đủ để có Văn tự mà ghi chép, nên nền Văn Hoá được kết cấu toàn bằng **Biểu tượng**, tuy Tổ Tiên đã giải thích rõ về **Biểu tượng**, đó là : “ **Tại Thiên thành Tượng ( Biểu tượng ) , tại Địa thành Hình** ’ , nghĩa là lấy cái **Hình Cụ thể** để tượng trưng cho cái **Vô hình**, cụ thể như lấy hình cái **Cân thăng bằng** để tượng trưng cho **Lý Công chính**, lấy **Tượng Đức Mẹ Maria**, tượng **Quan Thế Âm Bồ Tát** tượng trưng cho mỗi **Tình Bao la** của **Người Mẹ**.

Thay vì giải mã các **Biểu tượng** ( *decoding the Symbol* ) bằng cách dùng **Cảm quan** ( *Feeling* ) để thông hiểu nền Văn hóa, chúng ta lại quen dùng **Lý trí** ( *thinking* ) để tìm hiểu nên bị lạc nẻo.

Thay vì đi tìm **Tư tưởng** và **Tình cảm** của **Tổ Tiên**, chúng ta lại đi tìm hiểu **Tổ Tiên** bằng cách tìm thứ mình **Thích**, nên lại bị lạc đường , việc này gây nên sự đứt đoạn về **Truyền thống Văn Hóa**, đó là **Lý do** cho **Huyền thoại Tiên Rồng** là chuyện **Hoang đường**, **Rồng Tiên** phân cực hay **Thù đồ** để phát triển **Bản sắc riêng**. **Mẹ thì lên Non cao - chôn Yên tĩnh- Tu Nhân, Cha thì xuống Biển sâu cực Động để luyện Trí** ) lại cho là **Ly dị**. Khi đã đạt **Nhân Trí** , **Mẹ / Cha** còn phải **Đồng quy** để tương giao tương hợp tương Hoà để **Thuận Vợ thuận Chồng** bằng cách sống với nhau theo **Tình / Lý tương tham**.

Cũng vì chưa có đủ Văn tự để ghi chép Văn Hóa lưu lại cho đời sau, cũng như về sau bị Tàu tịch thu sách vở, để chống lại, một mặt **Tổ Tiên** Tổ sáng tạo Văn chương truyền khẩu, mặt khác **Tổ Tiên** chúng ta lại cất dấu **Gốc Văn Hóa** nơi **Cổ vật** như nơi **Viên Ngọc Long Toại** ( tức là cặp **Trống / Mái** ) , **Tiên / Rồng, hòn đá Bắc Sơn** với hai nét khắc song song, **5 viên sỏi Lương Thiệu** với 2 hòn mài nhọn, 3 hòn để thô, như cây **Phủ Việt**,( Trên có 2 giao long, dưới có 3 người hay 3 con nai lộc ) cái giá, cái **Tước**, cái **Đỉnh** đều có 3 tai và 3 chân.

Sở dĩ có nhiều **Cổ vật** với bộ số như vậy với hy vọng là con cháu ngày sau có nhiều cơ hội nhận ra, còn ngoài nhân như Tàu thì không thể, **người nhận ra Gốc Tổ** đó là **Triết gia Kim Định** .

Tất cả đều là **bộ Huyền số 2 -3 , 5** (  $3+3=5$  ). của nền **Văn Hóa Thái Hòa Việt Nam**

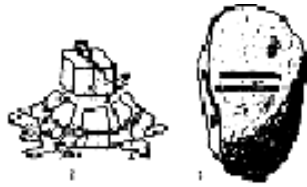
**Bộ Huyền số 2-3,5** là **Nội dung Việt Nho - nền Văn Hóa của Tổ Tiên Việt** -.

### III.- DI VẬT MANG BỘ HUYỀN SỐ CỦA VIỆT NHỎ:

#### CƠ CẤU CỦA NỀN VĂN HÓA VIỆT

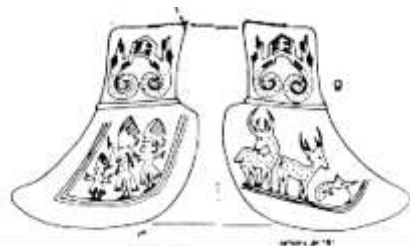


1.- Ngọc Long Toại: Cặp Trống / Mái Tiên / Rồng: Số 2

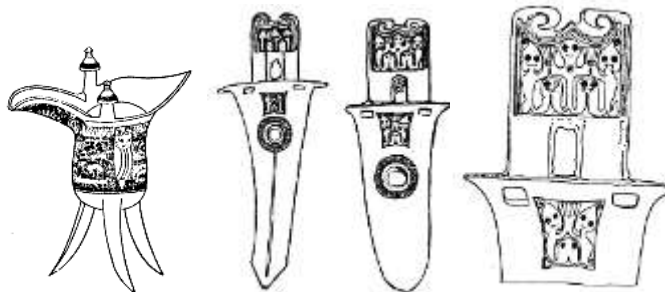


2.- Hòn sỏi Bắc Sơn: 2 đường song song

( Trong hình học mặt cầu < Riemann > thì hai đường song song gặp nhau < Lưỡng nhật >



3.- Phủ Việt: Trên 2 Giao Long, dưới 3 người mang lông chim hay 3 con nai



4.- Cái Tước: 2 tai chân 3 chân Cái Qua ( Can dao ):Trên 3 ( hình người ) dưới 2

5.- Cái Đỉnh



Cái Đỉnh : 2 tai 3 chân



6.- Ông núc

Quẻ Ly: Viêm Phương của Viêm Đế Hình Ông Táo: 2 Ông 1 Bà



7.- Lưỡng Long ( Dương ) triều Nguyệt ( Âm ) :2 Dương 1 Âm: Quẻ Ly

#### IV.- Ý NGHĨA CỦA BỘ HUYỀN SỐ: 2 – 3 , 5

##### 1.- SỐ 2

Số 2 là cặp đối cực như Cặp Trống / Mái, Tiên / Rồng. Khi cặp đối cực giao thoa với nhau hay lưỡng nhất thì đạt trạng thái quân bình động mà Tiên bộ trong trạng thái luôn ổn định, chứ không đi một chân như **Mâu thuẫn thống nhất** mà sụp cả mảng!

Khi **Thời / Không lưỡng nhất** (  $2 \rightarrow 1$  ) thì thành **Time – Space –Continuum** mà tạo ra Vạn vật.

Khi **Vợ / Chồng, Mái / Trống, Cái / Đực, Nhụy Cái / Nhụy Cái** kết thành **Lưỡng nhất** thì trở thành **Nguồn sinh sinh Hoá hóa trong Vũ trụ.**

Khi hai người ăn ở với nhau sao cho **Tình / Nghĩa lưỡng nhất** thì **sống Hoà an vui với nhau.**

Khi **Chính quyền cai trị dân** sao theo **Lẽ Trị / Pháp trị** giúp cho **Nhân quyền / Dân quyền** lưỡng nhất thì Dân giàu nước mạnh, mọi người sống an vui với nhau.

Khi **cuộc sống Nơi Đây và Bây Giờ** được sao cho **Đời nay và Đời sau lưỡng nhất** thì con Người không những đạt cuộc sống Phong Lưu mà còn siêu thoát .

## 2.- SỐ 3

Số 3 tượng trưng cho **Tam Tài Thiên Địa Nhân**, Khi Thiên Địa lưỡng nhất thì mới sinh ra Nhân, nên con Người phải duy trì trạng thái Quân bình giữa Thiên / Địa, không để cho Thiên kéo lên mà Duy Tâm, cũng không để cho Địa dật xuống mà Duy Vật, mà làm sao cho Tâm / Vật lưỡng nhất thì Thân an Tâm lạc, khi đó con người mới duy trì được **Thế tị** Chủ bằng cách tị Lực, tị Cường.

## 3.- SỐ 5

Số 5 nơi **Hành Thổ** là **nguồn năng lượng sinh động** ( dynamic force như Black Hole ) sáng tạo ra Vũ trụ bằng nguồn yêu thương, trong bức thư gửi cho con gái Lieserl, Khoa học gia Einstein đã cho biết nguồn Yêu thương đó có **công thức  $E = mc^2$**  ( E là nguồn năng lượng bởi vật chất có khối lượng m được di chuyển với bình phương vận tốc 300.000 km/sec. )

**Nguồn năng lượng này chính là Nguồn Sống Vật chất và nguồn Sáng Tinh Thần, nguồn Sáng ( wave/ particle duality ) đó là Nhân / Nghĩa nơi Việt Nho, tương tự như Từ bi / Hỷ xả nơi Phật giáo, Bác ái / Công bằng nơi Kitô giáo.**

**Như vậy cái Áo dài chính là Biểu tượng cho nền Văn Hóa Việt Nam.**

Tuy chưa được viết ra nhưng Tổ Tiên chúng ta không những đã đem tinh thần Văn hoá vào Y phục như Áo dài 5 thân gọi là **Thế Đạo** tức là **Thế Nhân đỉnh Nghĩa** ( : mặc Tình Nhân vào Tâm, đỉnh Lý Nghĩa vào Thân ) mà còn đem tinh thần Văn Hóa vào mọi lãnh vực của nếp sống hàng ngày như cách Ăn, Nói, Đi Đứng, hành Động, Phong tục tập quán, Hội hè Đình đám và ngay trong lối Phụng tị.

*Đây là cách đem Đạo lý Nhân sinh vào Đời để phục vụ con Người, mọi Người.*

*Nhưng vì sự độ hộ quá lâu cũng như phải đối đầu với nhiều cuộc chiến , nên có Sự sa đọa về Văn Hóa, sự sa đọa về Áo dài là ví dụ.*

**Tóm lại Khăn đóng, Áo dài là Biểu tượng cho Tình / Nghĩa Đồng bào.**

---

## **V.- ĐỒ HÌNH NGŨ HÀNH: CƠ CẤU CỦA MỌI LÃNH VỰC CỦA VĂN HÓA**

---

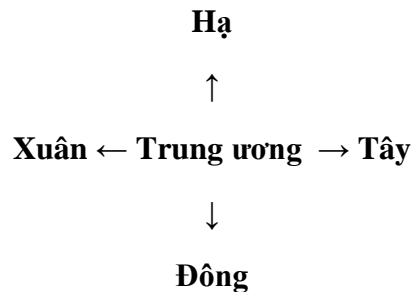
### **1.- VŨ TRỤ QUAN**

#### **A.- CƠ CẤU**

---

#### **I.- KHÔNG GIAN**

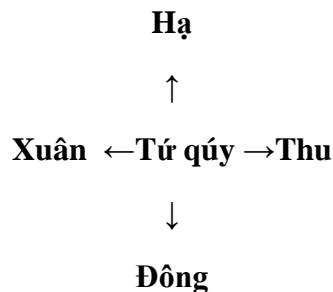
---



---

#### **II.- THỜI GIAN**

---



---

#### **III.-THỜI GIAN / KHÔNG GIAN →THỜI - KHÔNG – LIÊN**

---

( Time – Space – Continuum )

## 2.- NHÂN SINH QUAN

*Chúng ta biết rằng mỗi nền Văn Hoá đều có Định nghĩa khác nhau về con Người:*

### A.- MẠNH TỬ

***Mạnh Tử*** thì bảo: Nhân cho sơ, Tình bản thiện, Tính tương cận, Tập tương viễn, cầu bất giáo, Tính nại thiên: khi mới sinh ra, con Người vốn lành, khi sống theo tính Thiện thì gần nhau, nếu theo thói quen ở những nơi khác nhau thì lại xa nhau, nếu không được dạy dỗ uốn nắn thì Tính con người sẽ thay đổi xấu đi.

### B.-TUÂN TỬ

***Tuân Tử*** thì: Nhân chi sơ Tính bản ác: Khi được sinh ra, con Người đã là ác.

### C.- NHO GIÁO

Còn Nho giáo thì: Nhân giả kỳ: Con Người là :

**Thiên / Địa chi Đức:** Cái Đức, cái Tinh Hoa của Trời / Đất.

**Âm / Dương chi giao:** nơi giao hợp của Âm / Dương.

**Quý / Thần chi hội:** nơi đấu trường của Quý / Thần

**Ngũ Hành chi tú khí:** là khí tốt của 2 cặp đối cực: Thủy / Hỏa; Mộc / Kim.

*Chúng ta thấy con Người được kết tinh toàn bằng cặp đối cực lưỡng hợp hay lưỡng nhất, nên là con Người Lưỡng thể ( amphibian ). Chúng ta chẳng đã thấy hai Vật Tổ của chúng ta cũng đều là giống lưỡng thể: Chim Âu, Giao long, Xà long đều là vật lưỡng thể.*

Đây là nguồn gốc của nếp sông hai Chiều “ **Có Đi có Lại cho toại Lòng nhau** “

### D.- KARL MARX

**Con người là con Vật Kinh tế!**

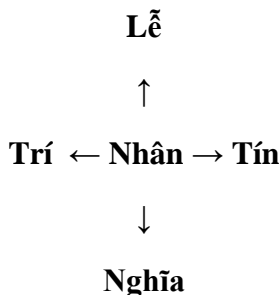
*Đây là con người đã thành, không cần Tu Thân, chỉ cần dơ nắm tay, kiên định lập trường vô sản để dành miếng ăn, lấy việc cướp bóc chém giết làm vinh quang của người chiến sĩ Bolchevick.*

## 3.- TU / HÀNH

### A.- TU: TRAU DÒI NGŨ THƯỜNG

## Cách Vi Nhân ( Làm Người ) của Tổ Tiên

Tổ Tiên chúng ta quan niệm con Người là **Quý / Thân chi hội**, con người còn bất toàn, nên phải Tu Thân để lột xác Quý. Huyền thoại Tiên Rồng đã hướng dẫn cho con cháu biết cách làm Người: **Nhân / Nghĩa, Hùng / Dũng**.



**Nhân** là “ Yêu **Mình** / Yêu **Người**” ( **Nhân**: Ái Thân / ái Nhân )

**Nghĩa** là trách nhiệm hành xử theo hai chiều ( **Nghĩa**: **Đông** / **đông** vãng lai: Có Đi có Lại, Phải Người / Phải Ta )

**Lễ** là “ trọng **Mình** / trọng **Người** “ ( **Lễ**: cung **Kỷ** / kính **Tha** )

**Trí** là hiểu “ **biết** **Mình** / hiểu **biết** **Người**” ( **Trí**: **Tri** **Kỷ** / tri **Bỉ** )

**Tín** là “ **Tin** **Mình** / **Tin** **Người**.” ( **Tín**: **Tín** **Kỷ** / tín **Tha** )

Ta có thể tóm **Ngũ Thường** thành **Nhân / Nghĩa** ( **Nghĩa** = **Lễ**+ **Trí** + **Tín** ) hay **Tình / Lý**.

Đây là nền tảng của **Nếp sống Hai chiều** ( **Trị** ) của nền Văn hoá Nông nghiệp.

**Vì Nhân là nền tảng của con Người nên được đặt vào Trung cung hành Thổ**

## B.- HÀNH: THỰC HÀNH NGŨ LUÂN ĐỂ TRỊ BÌNH

### 1.- TỀ

Ngũ luân là 5 mối Liên hệ Hòa giúp các thành phần trong Gia Đình và Xã hội hành xử theo Nhân Nghĩa mà sống Hòa với nhau.

Ngũ luân của Việt Nho được xếp theo thứ tự ( Theo mẫu hệ ):



**A.- VỢ / CHỒNG**

**B.- CHA MẸ / CON CÁI**

**C.- ANH CHỊ / EM**

**D.- ĐỒNG BÀO**

**E.- NHÂN DÂN / CHÍNH QUYỀN**

**Anh Chị / Em**

↑

**Đồng bào ← Vợ / Chồng → Nhân dân / Chính quyền**

↓

**Cha Mẹ / Con Cái**

**Vợ Chồng “ Đại Đạo Âm / Dương Hoà” là nền tảng của Ngũ luân, nên được đặt vào Trung cung hành Thổ**

*Mỗi người hành xử với nhau theo “ Tính / Lý tương tham “ để Hoà với nhau.*

*Vợ Chồng sống theo Âm Dương Hoà thì mới Thuận Vợ thuận Chồng nên Vợ Chồng được tôn lên làm Đại Đạo, do đó mà đồ hình trên đặt Vợ Chồng vào Trung cung hành Thổ.*

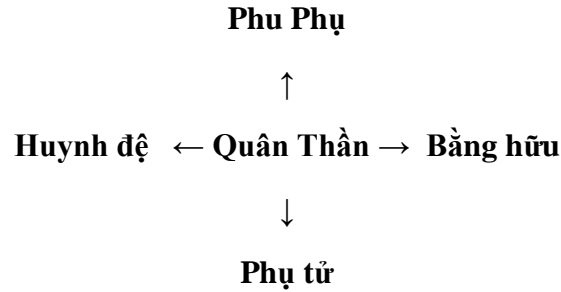
*Ngũ luân của Tàu được xếp theo thứ tự sau: hũu ( Theo Phụ hệ ).*

*Ngũ luân này xuất phát từ nền Văn Hóa Du mục: Nền tảng của Ngũ luân là: Trọng Nam khinh Nữ ( Tạo ra cảnh Chồng Chúa, Vợ Tôi ), nhất Nam viết hũu, thập nữ viết vô, tôn quân làm Thiên tử, lập nên chế độ Phong kiến chuyên chế, chuyên gây Chiến tranh, cướp bóc và bành trướng.*

**Ngũ luân: Quân thần, Phụ Tử, Phu phụ, Huynh đệ, Bằng hữu**

**Vua là nền tảng của Ngũ luân ( Theo Phụ hệ, chuyên chế )**

**Quân Thần chiếm vị trí Trung cung Hành Thổ**



## 2.- TRỊ BÌNH

---

### 3.- CHỌN CHẾ ĐỘ: NHÂN TRỊ

---

**Trong Ba cách cai trị Dân:**

- a.- Nhân giả: An Nhân**
- b.- Trí giả : Lợi Nhân**
- c.- Úy giả: Cương Nhân**

*Tổ Tiên chúng ta đã chọn lối An Nhân*

*( Cộng sản chọn lối Cương Nhân và Úy Nhân )*

*Từ nền Văn Hoá có tính chất Lương nghi ( Âm / Dương), nên Chế độ cũng mang Tính chất lưỡng hợp, đó là **Chế độ Nhân Trị**. Chế độ Nhân trị gồm **Lễ trị và Pháp trị**.*

***Lễ trị** là phương pháp cai trị Dân bằng Văn hóa, đó là mọi người phải tự động hành xử với nhau theo tinh thần : **Cung Kỳ kính Tha** : Phải biết yêu Mình để biết cách yêu Người để tạo ra Hòa khí với nhau, đây là **hàng rào cản bên Trong mỗi Cá nhân** để sống hoà khí với nhau, mỗi người tuân theo lẽ Phải một cách Tự do, do đó một chính quyền phải tôn trọng Nhân quyền, giúp người dân được quyền Tự do Văn Hoá, Tự do Tôn giáo, cũng như những quyền Tự do căn bản mới có hiệu quả . Còn **Pháp trị** là dùng luật Công chính để giúp những ai vì không tự chế được mà phạm pháp, mỗi người phải tuân theo Pháp luật một cách cưỡng chế . **Đây là hàng rào cản ngoài Xã hội**.*

*Nhà cầm quyền **phải kết hợp cả hai hàng rào cản Trong / Ngoài để duy trì trật tự Xã hội** mới có hiệu quả . Còn về **Pháp trị** chỉ dùng Pháp luật để thiết lập trật tự xã hội cũng chưa được hoàn hảo, vì luật pháp chi tiết mấy vẫn có nhiều kẻ hở, vẫn bị lạm dụng.*

#### 4.- THIẾT LẬP CƠ CHẾ XÃ HỘI

---

Việt Nho có Cơ cấu – các cặp Đối cực - mang tính chất Tiến bộ trong trạng thái Quân bình động nghĩa là luôn ổn định, nên mỗi Cơ chế đều mang các cặp đối cực tương ứng để đạt Tiến bộ mà mưu phúc lợi cho toàn dân.

a.-Kinh tế với: Công hữu / Tư hữu Lương nhất ( Dual unit : 2 → 1 )

b.-Giáo dục với : Thành Nhân / Thành Thân Lương nhất

c.-Chính trị với : Nhân Quyền / Dân quyền lương nhất

d.-Xã hội với : Dân sinh / Dân trí Lương nhất

**Giáo dục** ( Thành Nhân: Tư cách ) / ( Thành Thân: Khả năng ” )

↑

**Chính trị** ( Nhân quyền / Dân quyền ) ← **Văn Hoá Thái Hòa** → **Xã hội** ( Dân sinh / Dân Trí )

↓

**Kinh tế** ( Công hữu / Tư hữu )

#### **Đồ hình về Trị, Bình**

Các cặp đối cực trong mỗi Cơ chế có điều hành cho Lương nhất thì mới được luôn Tiến bộ trong trạng thái Ổn định ( Quân bình động )

*Văn Hoá Thái Hòa là nguồn gốc của các Cơ chế Xã hội, nên được đặt vào Trung cung Hành Thổ.*

#### 5.- PHỤNG TỰ: THIẾT LẬP BÀI VỊ VĂN TỔ

---

**Tăng**

↑

**Tổ** ← **VĂN TỔ** → **Cao**

↓

**Nĩ**

*Đây là hình ảnh về Ngũ Đại đồng đường, từ Minh ( người tế lễ ) truy lên từng cấp Ngũ Đại như thế, sẽ tới **VĂN TỔ**. Văn Tổ là Tổ của mọi Tổ ( perfect Ancestor ) tức là **THƯỢNG ĐẾ**.*

**Văn Tổ là Tổ trên các Tổ :Perfect Ancestor: Thượng Đế**

**Văn Tổ chính là Gốc của con Người - sinh linh cao nhất của Thượng Đế -.**

**Văn Tổ ngự ở Trung cung Hành Thổ**

**Qua tất cả đồ hình trên, chúng ta mới thấy rõ vai trò quan trọng của Trung cung hành Thổ, nếu đem hành Thổ ra một góc thì phá đổ hết Gốc và Ngọn của Việt Nho và Triết lý An vi.**

*Tất cả các Đồ hình trên đều được xếp theo Khung Ngũ hành.*

## **6.- VĂN HOÁ VÀ CHÍNH TRỊ**

*Các nhà làm Chính trị thường chỉ quan tâm đến các Cơ chế xã hội mà không nhận ra Văn Hóa mới là Gốc của mọi Cơ chế, việc xây dựng Cơ chế xã hội thuộc về toàn dân, chứ không chỉ là một đảng phái, một Tôn giáo hay một đoàn thể nào, ngay cả Chính quyền, đây là trách nhiệm của toàn dân, chứ không riêng của phe phái nào, phe phái độc quyền Chính trị là lý do làm phân hóa xã hội.*

*Ngày nay, người ta tách Tôn giáo ra khỏi Chính trị vì bị ảnh hưởng của Tây phương thuộc giai đoạn Thần quyền và Thế quyền được trao vào tay Thần quyền, giai đoạn Trung cổ này đã gây ra nhiều cuộc chiến tranh và rắc rối cho con người và xã hội, thực ra là Thần quyền bị lạm dụng bằng cách” Lấy Đạo tạo Đời “, chứ không thể tách tinh thần Văn Hóa hay Tôn giáo ra khỏi lãnh vực Chính trị, vì như thế là dọn đường cho chủ nghĩa CS vô thần dâm chồi này lộc!*

*Thay vì thực hiện Nhân bản, CSVN lại đem Vật bản vào chế độ Chính trị với mục đích là ăn cướp Của và Tự do của người Dân, đầu phải phục vụ con Người, mà nhiệm vụ là giúp Tàu cộng phá tan Cơ đồ của Dân tộc, chứ đâu có biết gì để Dựng và Giữ Nước !*

*Trong hoạt động đảng phái, Cha ông chúng ta đã bảo “ **Quần nhi bất đảng** “: Đảng để phục vụ quần chúng, chứ không chỉ phục vụ cho riêng đảng nào . Các đảng tiến bộ như 2 đảng của Hoa kỳ mà có giai đoạn bị sa lầy vào tình trạng “ **Đảng nhi bất quần** “.*

*Muốn xây dựng các cơ chế xã hội được thành công thì Chính quyền phải lo cho mọi người Dân có Tư cách và Khả năng, chứ không chỉ ở khả năng lãnh đạo của Chính quyền.*

*Làm chính trị mà quên Dân tức là quên Nội lực của Dân tộc, mà Nội lực của Dân tộc lại nằm trong lãnh vực Văn Hóa, không có Văn Hóa thì không thể xây dựng được Quốc gia, không có nền Văn Hóa mạnh thì không thể làm cho Quốc gia hùng cường. Một nền Văn Hóa hùng dũng là nền Văn hoá có đủ các yếu tố nền tảng:*

## **7.- NỀN TẢNG CỦA VĂN HÓA**

---

### **A.- CON NGƯỜI NHÂN CHỦ**

*Con Người tự Chủ, tự Lực, tự Cường, con Người này mới làm Chủ được Mình, Gia đình Mình và Quốc gia Mình, Cha ông chúng ta gọi là **Traihùng, Gáidảm.***

### **B.-MỘT DÂN TỘC ĐOÀN KẾT**

*Theo Tinh thần Nhân / Nghĩa Bao dung ( Hùng / Dũng ) hay Tinh / Nghĩa Đồng bào. Đó là **Chủ đạo Hòa để Đoàn kết Dân tộc.***

### **C.- MỘT LỘ ĐỒ TU, TÈ, TRỊ , BÌNH**

*Tu thân theo Ngũ thường, Tè Gia theo Ngũ luân, Trị Quốc bằng cách thiết lập các cơ chế xã hội theo Dịch lý hay Thiên lý để luôn được Tiến bộ và ổn định .*

### **D.- THIẾT LẬP CHẾ ĐỘ NHÂN TRỊ.**

*Nhân trị để an nhân, không Cường nhân và Uý nhân như CS.*

**Nhân trị gồm Lễ trị và Pháp trị.**

*Lập Lễ trị để tôn trọng Tự do về Văn Hoá và Tôn giáo, nói gọn là **Nhân quyền để cho mọi người phát triển Tư cách và Khả năng***

*Pháp trị phải có **luật pháp công minh**, duy trì xã hội trong trật tự an bình, nên phải có Dân quyền đồng bộ với Nhân quyền. Dân quyền là trách nhiệm đóng góp của người Dân giúp cho Quốc gia phồn thịnh.*

*Thiết lập chế độ Nhân trị để đem **Đạo lý Nhân sinh** vào Cơ chế xã hội để phục vụ toàn dân. **Đạo lý Nhân sinh có nền tảng từ Bản năng: Thiên tính: Thực, Sắc, Diện.***

**Thực:** *Nhu cầu sống Vật chất.*

**Sắc:** *nền tảng của Gia đình Thuận Vợ thuận Chồng và Xã hội an bình*

**Diện:** *nền tảng Tinh thần :Nhân phẩm cũng là Tinh thần Dân tộc :Nhân Nghĩa, Bao dung.*

**Đây là nền tảng của Nhân quyền và Dân quyền của Chế độ Dân chủ .**

## 7.- ĐẠT QUAN

### PHONG / LƯU

#### Thực / Hư lưỡng nhất

#### Làm / Chơi ( theo tiết nhịp Hòa của Vũ trụ ) Lưỡng nhất

*Nhờ mang tinh thần Lưỡng thể mà con Người có cuộc sống sung mãn, đầy ý nghĩa, cuộc sống vừa Làm vừa Chơi, con Người phải biết Cười để đón nhận niềm Vui, biết Khóc để vui đi nỗi Buồn làm cho cuộc sống cân bằng, luôn được an nhiên tự tại. Đó là cách sống theo tinh thần **Hóa Nhi đa hý lộng** .*

*Khi Tu trì cho đạt Ngũ Thường và hành xử theo Ngũ luân thì con Người biết cách sống Hòa với Thiên Địa Nhân nên được Thân an Tâm lạc, Tâm luôn luôn được phơi phơi an nhiên tự tại như Gió thoảng trên Trời cao cùng hoà nhịp với Nước lững lờ trôi dưới Suối vắng.*

Vì “ **Hóa Nhi đa hý lộng** “, nên con cái Hoá Nhi cũng tập sống Hý lộng theo.

**Thú Ăn < Hữu > / Chơi < Vô >**

**Trời sinh ra bác Tản Đà,**  
Quê hương thời có, cửa nhà thời không.  
Nửa đời Nam, Bắc, Tây, Đông,  
Bạn bè sum họp, vợ chồng biệt li.  
Túi thơ đeo khắp ba kì,  
Lạ chi rừng biển, thiếu gì gió trăng.  
Thú ăn chơi cũng gọi rằng  
Mà xem chửa dễ ại bằng thế gian.  
Hà tươi cửa biển Tu Ran,  
Long Xuyên chén mắm, Nghệ An chén cà.  
Sài Gòn nhớ vị cá tra  
Cái xe song mã, chén trà Nhất Thiên (#1)

Đa tình con mắt Phú Yên,  
 Hữu tình rau bó ông Quyền Thuận An(#2)  
 Cơn ngâm Chợ Lớn chưa tàn,  
 Tiệc xèo lại có Văn Bàn, Vũ Lao.(#3)  
 Chân Phòng đất khách cơm tàu(#4)  
 Con ca xứ Huế, cô đầu tỉnh Thanh.  
 Mán Sùng, cái bánh chưng xanh(#5)  
 Hoa Kỳ tiệc bánh Tin lành nhớ ai(#6)  
 Sơn dương, sò huyết Hòn Gai,  
 Đồng Sành cá đối, Giáp Lai lợn rừng.(#7)  
 Vân quan, Hoàn linh xe từng,(#8)  
 Con tàu ca nót trông chừng Mê Kông.  
 Tuồng Bình Định, rạp Phú Phong,  
 ở Nam nước mắm, tỉnh Đông chè tàu.  
**Phong lưu chẳng thiếu đâu đâu**  
**Nước non đưa đón khắp hầu gần xa.**  
 Nay về Bát Bạt quê nhà  
 Sông to cá nhớn lại là thứ ngon.  
 Vắng bè bạn có vợ con,  
 Xa xôi xã hội, vương tròn thất gia.  
 Trăm năm hai chữ Tản Đà,  
 Còn sông còn núi còn là ăn chơi.  
 Dở hay muôn sự ở đời  
 Mây bay nước chảy mặc người thế gian.

### Chú thích:

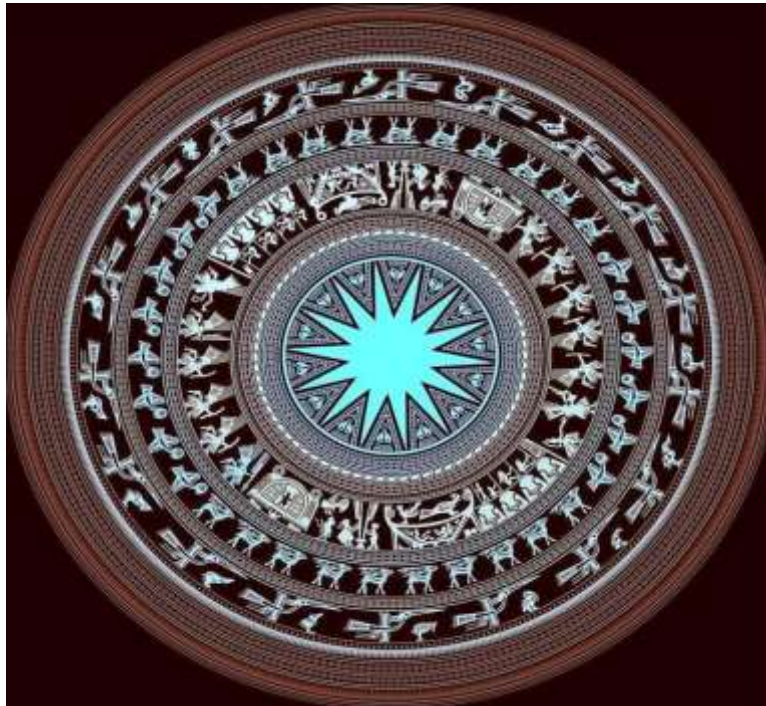
- (1-) Hiệu cao lâu lớn ở Chợ Lớn
- (2-) Người gác Trấn hải quan, Cửa Thuận.
- (3-) Thuộc tỉnh Yên Bái. Tiệc xèo có con gái Thổ múa hát, chèo rượu.
- (4-) Thuộc tỉnh Lao Kay
- (5-) Người Mán Sùng ở Lao Kay.
- (6-) Mục sư người Hoa Kỳ thết nhà thơ tiệc bánh.
- (7-) Đồng Sành thuộc Hải Phòng, Giáp Lai thuộc Hưng Hoá.
- (8-) Hải Vân và Hoàn Sơn.

## CHƯƠNG HAI

### LINH CỔ TRỐNG ĐỒNG

Biểu tượng về Cơ cấu của Triết lý An Vi : Cặp đôi cực Dịch lý

Cổ nghệ Trống Đồng Ngọc Lũ: Bản Ca vũ của Tam Tài



Các Vòng đồng Tâm trên mặt Trống Đồng là Cơ cấu của Việt Nho

Sở dĩ gọi là Linh cổ Trống Đồng là vì các Diễn đề trên mặt Trống Đồng diễn tả cuộc Ca vũ đi theo vòng xoắn ốc tiến vào Trung cung là nguồn Tâm linh: **Thái cực Âm Dương Hòa** .

Chúng ta thử tìm xem cách sắp xếp các Diễn đề trên mặt Trống Đồng Ngọc Lũ về:

#### I.- THÁI CỰC ÂM DƯƠNG HÒA VỚI TAM TÀI

Khởi từ Trung tâm, chúng ta thấy :

1. 3 Vòng ở Trung Tâm: tượng trưng cho **Thiên**  
3 ( Số Trời ) Vòng ở chính giữa tượng trưng cho Âm Dương



( Hình ngôi sao 14 tia ở giữa tượng trưng cho 2 tuần Trăng Tròn (14 ngày đêm ) và Khuyết ( 14 ngày đêm ), 14 tia tượng trưng cho Âm, số 3 ( Số Lễ : Số Trời ) tượng trưng cho Dương, nên 3 vòng chính giữa tượng trưng cho Âm / Dương, - Thái cực –

**Với cái nhìn tổng quát ta thấy:**

3 vòng chính giữa tượng trưng cho **Thiên** ( 3 là số Lễ đầu tiên: Số Trời )

2 vòng chim muông ngoài cùng ( 2 là Số Chấn đầu tiên, tượng trưng cho **Địa** : Số Đất)

1 Vòng ở giữa 3 vòng và 2 vòng gồm những người mang lông chim nhảy múa ngược chiều với Kim Đồng hồ tượng trưng cho **Nhân**.

**Thiên ( 3 ) / Địa ( 2 ) → Nhân ( 5 ). Thiên Địa Nhân là Tam Tài.**

**2 -3, 5 ( 2+3 = 5 ) là Nội dung của Việt Nho**

## **2.- 1 Vòng tiếp theo giữa Thiên và Địa: tượng trưng cho Nhân**

Các Hình trên mặt Trống Đồng đều là những cặp đối cực được xếp đối xứng qua Tâm, đó là các cặp đối cực của Dịch lý mang tinh thần Hoà của Triết lý An vi ( Philosophy of Harmony or of reconciliation ):

Hình nhà vòm **cong Lỗm** có **1 Chim** đối xứng với nhà vòm vòm **cong** có **2 chim** đối xứng qua Tâm mặt Trống tượng tự như Hành Thổ ):1/2 là cặp đối cực Lễ / Chấn

Hình nhà vòm **Lồi** có **1 người** và **2 người** đối xứng qua Tâm:1 / 2 là cặp đối cực của Dịch lý.

Cạnh nhà mái **Lỗm** về phía Tay Trái có **4 người** **giã gạo chày đứng** đối xứng với 4 người **giã gạo chày đứng** qua Tâm. **Cái chày là Nọc, cái Cối là Nòng. Nòng / Nọc là cặp đối cực Dịch lý.**

Tiếp đó có **6 người** mang lông chim tay cầm lao và **7 người** mang lông Chim tay cầm lao đối xứng qua Tâm. **6 / 7 là cặp đối cực Dịch lý** về sinh hoạt của người xưa

Qua nhà mái **Lồi** có một người đang đùa với **1 con Chim** trên đầu và **2 người** **giã gạo chày đứng** cũng đối xứng qua Tâm với 1 người đùa với chim và 2 người **giã gạo**. **1 / 2 là cặp đối cực.** ( Môi liên hệ vạn vật đồng Nhất Thể )

## **3.- 2 Vòng ngoài cùng với Chim Muông: Địa**

### **a.- Vòng trong**

**8 con Chim** bay đối xứng với 6 con chim bay qua Tâm; **2X4 / 2X3 là cặp đối cực, thể Thơ Lục Bát** có nguồn từ đây.

**10 con nai có gạc** đối xứng với 10 nai gạc khác đối xứng qua Tâm.

**10 = 2 X 5 : Chấn / Lễ kết hợp.**

( 2 là Dịch lý < cặp đối cực >, < 5 : Hành Thổ là nguồn Sóng và nguồn Sáng > )

**b.- Vòng ngoài cùng**

**18 cặp chim To /Nhỏ, Bay / Đứng đối xứng qua Tâm. To /Nhỏ, bay / đứng là cặp đối cực của Dịch, Các Tiểu đối cực là Vạn lý thông của Nhất Lý Thái cực: Âm / Dương Hòa ( Nhất Lý thông Vạn lý minh ) nên mang Tinh thần Thái Hoà của Triết lý An vi.**

*Tương tự như 100 trứng 100 con của Huyền thoại Tiên / Rồng phát xuất từ Hà đồ < Sách cha > Lạc thư < Sách Mẹ. Đồ / Thư lưỡng nhất là nền tảng của Gia đình Việt Nam.*

**18 ( 2 x 9 ) ( Từ số 2: số Chấn nhỏ nhất, kết với số 9: là số Lễ lớn nhất.)**

**Con số 18 bao hàm mọi cặp đối cực khác nhau, nên mang theo sự phát triển cao độ của Dịch lý, nên nền Văn Hoá mới đạt Thái Hòa.**

---

**II.- 18 ĐỜI HÙNG VƯƠNG VỚI NƯỚC VĂN LANG**

**c.- 18 đời Hùng vương được bắt nguồn từ nền tảng Dịch lý.**

**Rõ là 18 đời Hùng Vương là chuyện cai trị nước Văn Lang theo “ Văn trị “ tức là theo Tinh thần Văn Hóa Dân tộc, nước Văn Lang có 15 bộ ( hình Lạc thư là một matrix : Ma phương , 3 con số cộng theo chiều nào cũng có tổng số là 15 ) chứ không là chuyện Hoang đường.**

**Tương tự như thế Huyền thoại Tiên Rồng là tương trưng cho Nhân phẩm: Nhân Nghĩa Bao dung, Nhân phẩm cũng là Tinh thần Bất khuất của Dân tộc, cả hai đều là nền tảng của Văn Hóa Dân tộc, chứ không là chuyện hoang đường như nhiều người lầm tưởng. Chính sự vong Bản này đã làm cho Dân tộc sa đoạ!**

4	9	2
3	5	7
8	1	6

Hình Lạc Thư của Lạc Việt ( Việt Nam )

$$4+9+2 = 3 + 5 + 7 = 8+1+6 = 4 + 5 + 6 = 2 + 5 + 8 = 15$$

**Hình Lạc Thư** cũng tương tự như **Time ( Số Lẻ ) – Space ( Số Chẵn ) – Continuum**  
của Einstein

( Xem Lạc Thư minh Triết của Kim Định )

Tổ Tiên chúng ta đã tìm ra **Lạc Thư** ít nhất là 5 ngàn năm trước, còn Khoa học gia Einstein mới tìm ra **Time – Space - Continuum** vào thế kỷ 19.

---

**III.- TIẾT NHỊP HÒA CỦA VŨ TRỤ**

*Từ quan niệm: Vạn vật đồng nhất Thể và Vạn vật tương liên: Mọi vật trong Vũ trụ đều có cùng Bản thể: Nguyên tử, Điện tử, mọi vật đều phát xuất từ Thái cực là **Lưỡng cực nhất Nguyên** nên có mối liên hệ mật thiết với nhau qua các Tiểu Thái cực. Các cặp đối của Tiểu Thái cực tương tác với nhau để đạt tới trạng thái Thái Hoà, đó là Nguồn Biến dịch bất biến trong Vũ trụ.*

*Các cặp đối cực trên mặt Trống Đồng đều là Tiểu Thái cực được phân cực từ Thái cực Âm / Dương Hoà nên tỏa ra cảnh Thái Hoà khắp Vũ trụ.*

**Cuộc ca vũ của Tam Tài** tiến ngược chiều theo vòng xoắn ốc vào Trung Tâm, mang tinh thần **Chí Trung Hoà**, nên cuộc khiêu vũ của Tam Tài được gọi là **Tiết nhịp Hoà của Vũ trụ** ( cosmic rhythm )

*Vậy các điển đề trên Trống Đồng Ngọc Lũ chính là điển tả nền Văn Hóa Thái Hoà Việt Nam gọi là Việt Nho mang Tinh thần Triết lý An vi.*

*Một số Dân Việt Nam vì ăn phải Cháo Lú “ Mác Mao và Tinh thần Duy Lý “ nên bị “ Lạc “ Hồn “ Nhân / Nghĩa Bao dung “ hay “ Tình / Nghĩa Đồng bào “ của Dân tộc, nên mới bị sa đoạ như ngày nay!*

*Tóm lại chúng ta có : Thiên + Địa = Nhân hay  $3 + 2 = 5$  . Vậy **Nhân tương ứng với số 5** nên **Nhân cũng ở Trung cung Hành Thổ**,*

*Hành Thổ cũng chính là kết tinh của Thiên và Địa, nên mới có câu: **Thiên Lý tại ngô Tâm**.*

**Hỏa + Thủy = Thổ**

**Thiên + Địa = Nhân**

---

**IV.- MỐI LIÊN HỆ KHẮNG KHÍT GIỮA TAM TÀI**

*Để thấy mối liên hệ mật thiết giữa Thiên - Địa- Nhân, chúng ta để ý tới Môi trường sống của Nhân loại thì rõ:*

Ngày nay nhân loại chưa ý thức đủ được môi trường vi diệu của Thiên nhiên, **Không khí** ta thở có thể từ nguồn oxygen từ rừng Amazon ở Nam Mỹ và các cánh rừng khắp nơi trên thế giới, **khí carbonic** ( CO<sub>2</sub> ) do các nhà máy công nghệ thải ra được không khí chuyển đi khắp nơi, **Thực phẩm nhiễm độc từ nguồn Đất** bị ô nhiễm được mang bán khắp chốn, **những rác thải** vào các sông ngòi, đại dương được làn sóng mang đi rải khắp thế giới, nhất là đem **nguồn Hận thù** làm ô nhiễm môi trường **Nhân ái**.

Các môi trường như Không khí, Đất, Nước, Tư tưởng Nhân ái thuộc về của chung của nhân loại, nên không một quốc gia nào có quyền làm ô nhiễm môi trường chính ở ngay trong nước mình. Tương tự như thế Nhân quyền cũng là phổ biến, chỉ có Dân quyền mới lệ thuộc vào hoàn cảnh từng Quốc gia, nhà cầm quyền các nước không thể nại lý Nhân quyền thuộc từng Quốc gia mà đàn áp Nhân quyền.

**Nếu các Quốc gia không lo bảo vệ Môi trường , mà cứ vô trách nhiệm cứ tiếp tục làm ô nhiễm thì Nhân loại quả là đang đua nhau Tự tử chậm!** Tình trạng này là do Nhân loại đang làm cho các tiểu Thái cực trở nên bất Hòa!

## CHƯƠNG BA

# TÂM LINH VÀ KHOA HỌC

*Dịch lý là Thiên lý nên chung cho cả Nhân loại ở phương Đông cũng như phương Tây*

*Có lẽ Trời đã giao cho Đông phương chuyên hơn về Tâm linh*

*Tây phương chuyên hơn về Khoa học*

*Ngày nay nhờ Khoa học phát triển giúp cho phương tiện Giao thông và Truyền thông rất dễ dàng, tạo cơ hội cho Đông Tây Giao hội, hai bên trao đổi, học hỏi với nhau, sao cho:*

*Tâm linh / Khoa học lưỡng nhất, hầu đưa nhân loại tiến về thế giới Hoà bình.*

## BƯỚC ĐƯỜNG THIÊN DI

### HAY “ THÙ ĐỒ “ CỦA NHÂN LOẠI

( The Path of Adam & Eve )

**HOW OUR GENES TELL THEIR STORIES**  
By analyzing DNA, scientists have gained a powerful new tool for tracing genealogy.

**1. DNA** Most of our genes get mixed up every generation through sexual reproduction. But some DNA escapes this reshuffling, providing an unbroken record of ancestry.

**Y CHROMOSOME:** Most of its genes don't mix with those on other chromosomes, so it gets passed down intact from father to son.

**MITOCHONDRIAL DNA:** Located outside the egg's nucleus, its DNA doesn't combine with the rest of the genome, so it is inherited unchanged from mother to child.

**2. MUTATIONS** While Y chromosomes and mitochondrial DNA are passed down intact, they do mutate periodically. These mutations can be as simple as an alteration of a chemical along the DNA strand.

**3. GENETIC TREES** As humans have evolved and migrated, isolated groups have accumulated different mutations. By comparing these mutations, scientists can construct a human genetic tree, revealing how different groups relate to one another.

**Central Asian ancestral population**  
**Native Americans**  
**Europeans**

Many Europeans and Native Americans share a mutation that suggests they arose from the same Central Asian population 20,000+ years ago.

### 1.- DNA

**Y chromosome :** Most of its genes don't mixed with those on other chromosomes, so it gets passed intact from father to son.

**Mitochondrial DNA** : located outside the egg's nucleus, its DNA doesn't combine with the rest of the genome, so it is inherited unchanged from mother to child .

*Y chromosome*

**Son** : Will pass his father's Y to his male descendants, leaving a record for tracing male ancestry. Son inherit their mom's mitochondrial DNA but don't pass it on

*Kids' chromosomes.*

**Lost in the mix** : Reshuffled with every generation, most of the child's genome contain a blend of everyone who has come before- thus it can't be used to study lines of descent

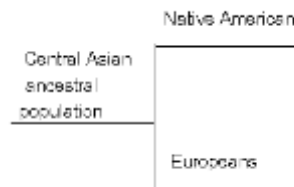
**Daughter** : Will pass her mother's mitochondrial DNA to her female descendants, offspring an equivalent of the Y chromosome for tracing matrilineal descent.

## 2.- Mutations

While Y chromosome and mitochondrial DNA are passed down intact, they do mutate periodically . These mutations can be as simple as an alteration of a chemical along DNA strand DNA strands ( see picture above )  
Chemicals ( id )

## 3.- Genetic Trees

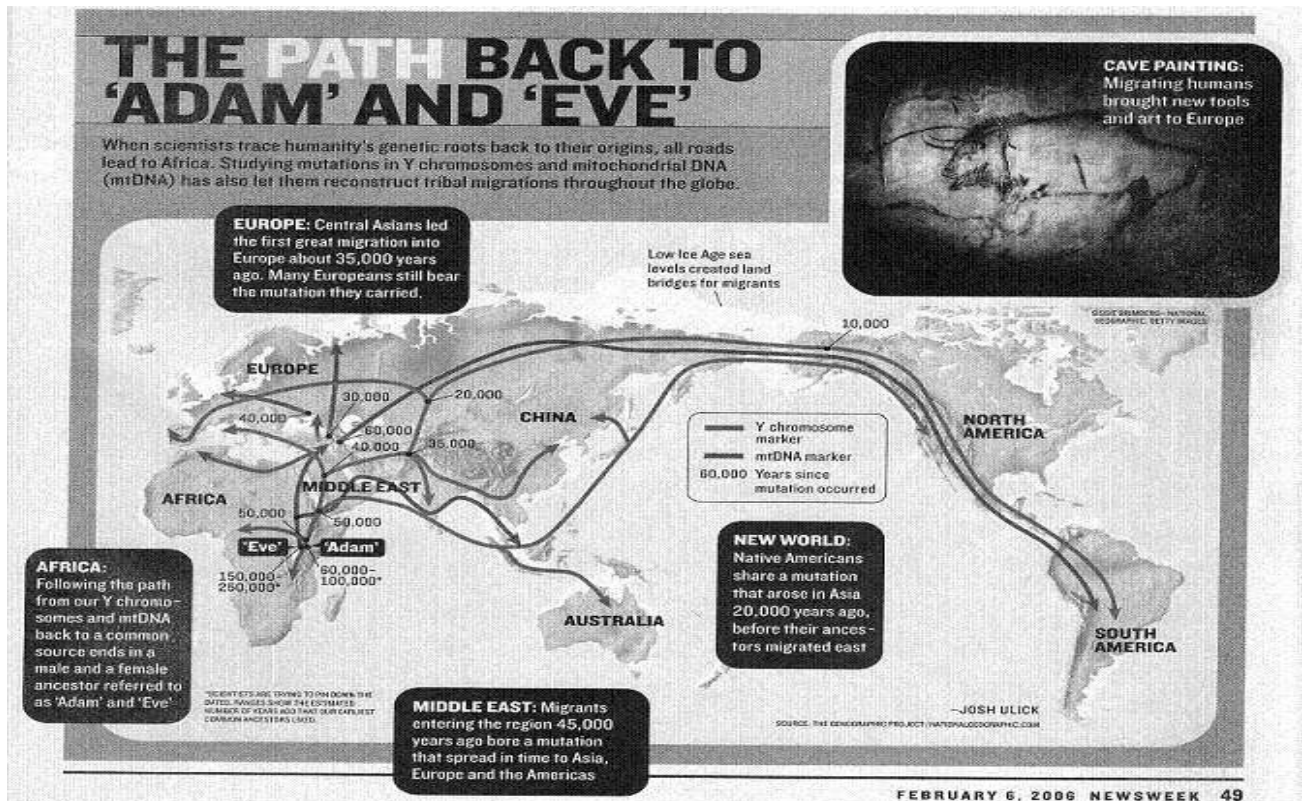
As humans have evolved and migrated, isolated groups have accumulated different mutations. By comparing these mutations, scientists can construct a human genetic tree, revealing how different groups relate to one another.



Many Europeans and Native Americans share a mutation that suggests they arose from the same Central Asian population 20,000 – plus years ago.

*The Path back to Adam & Eve*

**Europe** : Central Asians led the first great migration into Europe about 35,000 years ago. Many Europeans still bear the mutation they carried .



Blue line: Y. Chromosome marker., Red line: mtDNA X marker 60.000 years since mutation occurred.

Josh Ulick

Source : The Genographic Project / National Graphic.com

**Africa :** Following the path from our Y Chromosome and mtDNA back to a common source ends in a male and a female ancestor referred to as “ ADAM & EVE “.

**Middle East :** Migrants entering the region 45,000 years ago bore a mutation that spread in time to Asia , Europe and the Americas.

**New World :** Native Americans share a mutation that arose in Asia 20, 000 years ago, before their ancestors migrated East.”.

*Qua sự phát kiến trên, đoàn người Di cư xuất phát từ Đông Phi qua Trung Đông. rồi di cư qua Á châu theo ngã Nam Ấn Độ, khi tới vùng Đông Nam Á thì lập nên nền Văn hoá Hoà Bình, mà có cứ điểm là miền Bắc Việt Nam. Khi nước biển tiến phủ lấp khu vực nền văn hoá Hoà bình tại Thái Bình Dương đoàn người lại di cư theo các ngã phía Tây ( qua Miên, Lào ) và phía Tây Bắc và Đông Bắc mà định cư lập ra nước Văn Lang tại khu vực giữa Hoàng Hà và Dương Tử.*

*Còn đoàn di cư từ Trung Đông lên mạn Bắc Á Châu qua eo biển Bering tới Alaska tới Bắc Mỹ rồi tới Péru ở Nam Mỹ. Người ta lại kiểm chứng lại con Đường Thiên di này của nhân loại*

bằng con Đường ngược lại từ Péru về tới Đông Phi qua culture of beads. ( Có tài liệu ở Los Angeles County museum, chúng tôi chưa có cơ hội đến xem).

## II.- ĐỒNG QUY & THÙ ĐỒ

**Nho có mấy có mấy câu:** “ Tính tương cận “, “tập tương viễn “ và “ Đồng quy nhi Thù đồ “, và “ Thù đồ nhi Đồng quy “.

### 1.-ĐỒNG QUY NHI THÙ ĐỒ

Nhân loại khởi đầu ở **Đông Phi**, rồi di cư qua **Trung Đông**, một nhánh qua **Âu châu**, 2 nhánh khác đi qua **Á châu** theo hai ngã, một ngã đi về phía **Nam Ấn Độ dương** mà tới **Thái Bình dương cũng như Bắc Việt Nam** mà lập nên Văn Hóa Hoà Bình, còn ngã khác thì đi qua **miền Bắc Á châu qua miền Siberia**, rồi qua eo biển **Bering** tới **Alaska** tới **Bắc Mỹ** mà xuống tận **Peru của Nam Mỹ**.

**Tính tương cận tập tương viễn:** Khi ở chung với nhau, bản tính con Người còn giống nhau nên gần gũi nhau, nhưng khi sống xa nhau do thủy thổ, khí hậu khác nhau, sinh hoạt khác nhau để phát triển Bản sắc của mỗi Dân tộc về mọi phương diện, do tập quán của các Dân tộc trở nên khác nhau, như ngôn ngữ, văn hoá khác nhau . . . , nên không hiểu rõ nhau mà xa cách nhau.

## II.- THÙ ĐỒ NHI ĐỒNG QUY

**Thù đồ nhi Đồng quy:** Ngày nay nhờ phương tiện Giao thông và Truyền thông nhanh chóng và dễ dàng, giúp nhân loại thực hiện thêm bước **Thù đồ nhi Đồng quy** qua sự trao đổi trong sự giao lưu Toàn cầu hoá, sự gặp gỡ này giúp Phương Đông hiểu hơn về Khoa học và phương Tây hiểu về Tâm linh hơn, **chừng nào sự trao đổi giữa Tâm linh / Khoa học của Đông / Tây được lưỡng nhất thì hy vọng thế giới sẽ Hoà bình.**

**Nhờ sự tiếp cận nhau mà hai bên trao đổi những tinh hoa của nếp Sống mà hiểu nhau hơn mà sống Hoà đồng cùng nhau.**

## III.- HỌC TRAU DỒI TÂM LINH THEO NGƯỜI PHƯƠNG ĐÔNG

### Tâm Hồn đẹp

Muốn có Tâm hồn đẹp con Người phải đi về nguồn Tâm linh –Nguồn Sống và Nguồn Sáng - để tu dưỡng Lòng Nhân ái và lý Công chính ( Nho giáo ), Từ bi và Trí tuệ ( Phật giáo ), Bác ái. và Công bằng ( Kitô giáo ). Khi đạt được những giá trị cao quý trên, thì con Người mới biết thực sự thương Người, mà có những cử chỉ cao đẹp. Nhờ có những giá trị cao quý trên nên con Người



*mới có Tâm hồn đẹp, con Người có Tâm hồn đẹp mới có hành động cao thượng . Để nhận ra con Người có Tâm hồn đẹp, chúng ta cứ nhìn vào cử chỉ cao thượng của họ là nhận ra .*

*Sau đây những tư tưởng đẹp của con Người có Tâm hồn đẹp.*

**Chơi với người tốt như  
đi trong sương  
Tuy không ướt áo nhưng  
thân thường mát rượi.**

**Chơi với người xấu như  
đi giữa rừng gươm  
Tuy không bị thương  
nhưng thường sợ hãi.**

**Chê người khác xấu. Có  
giúp bạn đẹp hơn không?  
Kêu người khác ngu. Có  
làm bạn thông minh hơn  
không?  
Sỉ nhục ai đó. Có giúp  
bạn tăng giá trị đạo đức  
không?  
Làm đau khổ một ai đó.  
Có chắc bạn được hạnh  
phúc hơn không?  
... Hãy im lặng và đừng tỏ  
ra mình hoàn hảo...**

**Người khác đối xử với bạn thế nào ...  
là nghiệp của họ.  
Bạn đối xử với họ thế nào...  
là nghiệp của bạn.  
Cho nên không sợ người nói xấu.  
Chỉ sợ ta làm xấu.**



**Một gương mặt đẹp...  
sẽ già đi.  
Một thân hình hoàn hảo...  
sẽ thay đổi.  
Nhưng một tâm hồn đẹp...  
thì mãi mãi là một tâm hồn đẹp**



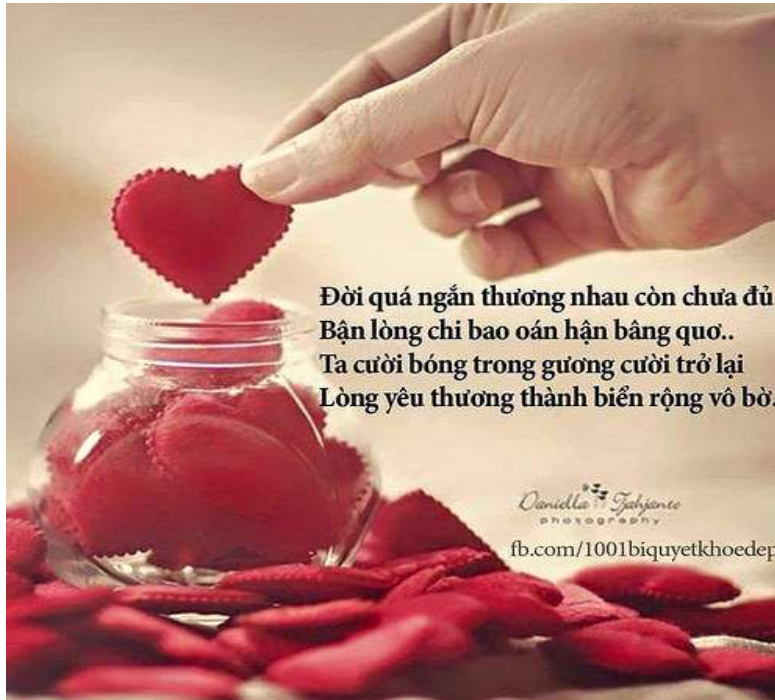
Ta có thể xây thêm...  
những ngôi nhà lộng lẫy.  
Chất tranh ảnh và tượng đẹp đầy phòng.  
Nhưng ta không thể...  
dùng vàng để mua lại những thân tình cũ.



HỐI HẬN là tốt...  
Nhưng không làm điều XẤU còn tốt hơn.







Đời quá ngắn thương nhau còn chưa đủ  
Bận lòng chi bao oán hận băng quơ..  
Ta cười bóng trong gương cười trở lại  
Lòng yêu thương thành biển rộng vô bờ.

Daniella *Photography*  
PHOTOGRAPHY

fb.com/1001biquyetkhoedep



**XIN BÁN CHO TÔI 1 VÉ TÀU ĐI NGƯỢC THỜI GIAN.**

- Để tôi sửa chữa những lỗi lầm tôi đã mắc phải.
- Để tôi có thể nắm chắc một bàn tay.
- Để cuộc đời này bớt đi nhiều cay đắng.
- Để bớt đi những ngày buồn thức trắng những đêm thâu.
- Để thế gian này bớt đi nhiều đau khổ !!!

*Miền Kien*

## **IV.- HỌC CÁCH XỬ THẾ CỦA NGƯỜI PHƯƠNG TÂY**

### **1-Nụ cười**

Người Phương Tây rất thích cười. Thậm chí, đó là điều bạn sẽ trông thấy đầu tiên từ người quen cho đến người ngoài đường. Khi bạn đi bộ và thấy một người lạ nào đi đối diện, họ sẽ nhìn bạn và nở một nụ cười, và thậm chí hỏi “bạn khỏe không?”

### **2- Cảm ơn và xin lỗi**

Đây là 2 câu cửa miệng của người Phương Tây mà tôi nghĩ còn xa lạ đối với đại đa số người Việt. Không phải vì chúng ta kém văn minh hơn mà chúng ta có cái suy nghĩ khác về việc sử dụng 2 từ này. Nếu bạn vô tình va chạm một ai đó cho dù lỗi là bạn, nhưng họ cũng sẽ nói “I’m sorry.” Và khi bạn làm gì đó cho họ, họ sẽ đáp lại với câu “thank you.” Nhiều bạn sống lâu năm ở Phương Tây khi trở về Việt Nam sinh sống và làm việc cảm thấy rất khó chịu vì môi trường Việt Nam thiếu đi điều này.

### **3- Tư duy cá nhân**

Trường lớp Phương Tây khuyến khích tư duy cá nhân, khác với tư duy tập thể của văn hóa Đông Á. Thậm chí, tư duy cá nhân là nền tảng của giáo dục Phương Tây. Mỗi cá nhân là một cái gì đó đặc biệt và không thể gom chung vào với nhau được.

### **4- Văn hóa đọc sách**

Trung bình, một người Tây sẽ đọc tầm 4-7 cuốn sách trong một năm. Còn ở Việt Nam thì con số là 0.7. Bạn sẽ hỏi “rồi sao? Đọc sách thì liên quan gì?” Sách là kho tàng kiến thức, là nơi một người tìm đến để mở mang tầm nhìn của mình. Ngành xuất bản ở Phương Tây rất phát triển, khác hoàn toàn đối với ở Việt Nam. Một đất nước mà trung bình một người dân chỉ đọc 0.7 cuốn sách thì bạn nghĩ đất nước đó có đủ kiến thức để phát triển không? Tôi nghĩ là không.

### **5- Không soi mói đời tư cá nhân**

Người Phương Tây chỉ tập trung vào chuyên môn của bạn, họ không quan tâm bạn là ai, từ đâu đến, giàu hay nghèo, lai lịch nhân thân ra sao. Điều quan trọng nhất vẫn là năng lực của bạn. Ngược lại, người Việt Nam thường hay soi mói đời tư cá nhân và những thứ chẳng liên quan gì.

### **6- Tư duy chỉ trích những lãnh đạo chính trị**

Cái này mình xin không nói nhiều nhé.....Nói tóm lại là người Phương Tây coi lãnh đạo của họ ở bất cứ cấp nào cũng chỉ là những viên chức ăn lương bình thường như bao nhiêu người khác, không hơn không kém. Họ đã nhận lương từ người dân thì họ phải làm tốt công việc của mình. Còn ở Việt Nam thì sao? khỏi nói ai cũng biết !

### **7-Tầm nhìn dài hạn**

Người Phương Tây khi đã lên kế hoạch và xây dựng cái gì thì họ sẽ có tầm nhìn dài hạn, ít nhất là 20 năm trở lên. Các doanh nghiệp Tây không bao giờ làm ăn chộp giật để kiếm lời trong ngắn hạn như Đông Á. Họ luôn có cái nhìn lâu dài và bền vững.

## **8- Tôn trọng và nâng niu Phụ Nữ**

Ở Phương Tây, quy luật tất yếu là “phụ nữ là nhất.” Phụ nữ luôn được đàn ông tôn trọng. Ở Việt Nam thì khi đàn ông nhìn phụ nữ tôi cá rằng họ chỉ muốn .....ngủ .Cách tán gái của đàn ông Việt vì vậy mà thô tục không kém, lại còn chướng mắt hơn nữa đối với những gã học làm sang ! Xà bần, chẳng có văn hóa và đẳng cấp chút nào.

### **9- Tôn trọng sự khác biệt của người khác, đừng bao giờ ép người khác phải theo mình.**

Đây cũng là một phần của “chủ nghĩa cá nhân.” Mỗi cá nhân là một món quà đặc biệt của Thượng Đế. Nên đừng bao giờ ép, dụ người khác phải nghe theo mình, làm theo ý mình, trừ khi họ thoải mái tự nguyện.

### **10- Và cuối cùng, tôi nghĩ cái này là quan trọng nhất, đó là “tư duy thắc mắc” hoặc cái mà tôi gọi là “văn hóa tại sao?”**

Người Phương Tây luôn luôn hỏi, luôn tìm hiểu và luôn hỏi tại sao. Họ không bao giờ ngừng suy nghĩ hay tự cao về bản thân. Cũng hiếm khi nào lấy bằng cấp mình đem ra khoe và coi đó là sự thể hiện rằng mình hơn người khác. Họ không bao giờ ngừng học hỏi. Ở đây không phải tôi so sánh, mà hình như người Việt Nam không có cái tư duy này. Trong mắt người Việt luôn có cái nhìn “kệ nó” hay “tại vì xứ mình nó thế.”

Đó là 10 điều trong vô số điều mà tôi đã học được từ Phương Tây. Người Việt Nam là một dân tộc rất đẹp, nhưng tôi nghĩ chúng ta cần phải học hỏi nhiều từ Phương Tây. Không phải vì chúng ta thấp hơn hay họ cao hơn, mà vì những thứ trên là những yếu tố tốt giúp họ trở thành những nước phát triển. Hy vọng các bạn đọc và hiểu ./.

( Không rõ tác giả )

*Ngày nay Khoa học của phương Tây đã phát triển cao độ, người phương Đông mang bản sắc Tinh, cần phải học hỏi Khoa học sao cho kịp đà tiến của Nhân loại, còn người phương Tây lại quá năng động, nên cần đi vào lãnh vực Tâm linh nhiều hơn. Khi hai bên bổ túc cho nhau được quân bình thì chắc thế giới sẽ được ổn định. Hy vọng thay!*

## CHƯƠNG BỐN

### TÂM LINH & KHOA HỌC

“ Khoa học kỹ thuật của phương Tây “ / “ Tâm hồn đẹp của phương Đông “ cần được lưỡng nhất.

*Chúng ta biết mỗi con người khi được sinh ra đều bất toàn ,nên con người chưa được phát triển toàn diện, do đó mà mỗi người phải trau dồi hai phương diện, một là **Làm Người**, hai là **Làm Ăn**.*

*Muốn **Làm Người** đúng nghĩa thì phải trau dồi **Nhân cách** để biết **Yêu thương kính trọng** và hành xử công bằng với mọi người, mà không cướp giết gây khổ đau cho nhau.*

*Muốn **Làm Ăn** để “ Ăn nên làm ra “ hầu khỏi bị đói rét, để chính mình thoát ra cảnh “ **Cái Khó bó cái Khôn** “ nên phải trau dồi về **Khoa học kỹ thuật**, do đó mà mọi người muốn sống sung mãn phải trau dồi **Tư cách** và **Khả năng** suốt đời.*

*Muốn có Nhân cách thì phải Quy tư ( vô niệm: no mind ) về miền Tâm linh mà trau dồi lòng **Nhân ái** để biết **yêu thương kính trọng** mọi người.*

*Muốn có khả năng thì phải Suy tư theo để phát triển **Lý trí** cho viên mãn ( chu tri ) để không bị **phiến diện**, hầu biết hành xử công bằng mà sống **Hoà** với mọi người, nhất là khám phá các Định luật Khoa học để nâng cao đời sống vật chất.*

*Theo Dịch lý thì “ **Quy tư / Suy tư** cần phải **lưỡng nhất** “ hay **cân bằng** thì **Tâm Trí** con người mới ổn định, giúp “ **Thân an / Tâm lạc** “ để có **Hạnh phúc** .*

*Nói rộng ra là :*

*Khi **Đông / Tây** ( **Tâm linh / Khoa học** ) **giao hội** hay **Lưỡng nhất** thì **Thế giới** mới **Hoà bình**.*

#### I.- TÂM LINH / KHOA HỌC BỊ TRẬT ĐƯỜNG RẦY

*Theo Dịch lý thì **Tâm linh / Khoa học** cũng tương tự như **Âm ( Tâm linh ) / Dương ( Khoa học )** có được **lưỡng nhất** thì mới đạt **Âm Dương Hoà**, khi cặp đối cực nào mà không lưỡng nhất sẽ gây ra **Bất Hoà**, đó là nan đề cho con **Người** và **xã hội**, vì nghịch với **Thiên lý**.*

*Mối hiểm nguy của **Nhân loại** ngày nay là hai yếu tố **Tâm linh** và **Khoa học** mất **quân bình**.*



*Trước đây trong phong trào Nhân Văn Giai phẩm mùa Thu ở Hà nội, có bài “Con Người Khổng lồ “ của Trần Duy, đã tố cáo CS là con Người có bộ óc khổng lồ mà không có con Tim, nên trong cuộc Cải cách Ruộng đất đã đập phá nát con Người và xã hội , gây tang tóc cho Dân tộc.*

*Chúng ta biết nan đề của Nhân loại xưa nay là nạn “ Lấy Mạnh ép Yếu” để “ Mạnh được Yếu thua “, “ Cá Lớn nuốt Cá Bé “ Cái nạn “ Dĩ Cường lãng Nhược “ của Trung Hoa làm cho Việt Nam tới nay ngóc đầu chưa nổi, nguyên do là Cái Nãi quá To mà con Tim quá Bé, nói rộng ra là đời sống Tâm linh / Khoa học mất quân bình.*

*Lịch sử Nhân loại có thể nói là Lịch sử của “ Mạnh được Yếu thua “: “ Partout the Delicat est vaincu par le Grossier: Đâu đâu người khoan nhu cũng bị người thô lỗ đánh bại.*

*Theo Văn Hoá Việt, điều này chứng tỏ con Người đã sống cuộc sống Tình / Lý mất quân bình, thường là dùng Lý quá đáng, gây ra hành động Tham tàn và Cường bạo.*

*Ngày nay, nhờ Khoa học và Tin học phát triển cao độ đã đem lại cho con người và xã hội nhiều tiện nghi vô cùng to lớn.*

*Theo Dịch lý “ Nhất nguyên lưỡng cực “ thì không có cái Lợi lớn nào mà không mang theo cái Hại to tương ứng.*

*Ngày nay từ đô thị phồn vinh tới hang cùng ngõ hẻm nơi sơn cốc, đa số đều có Laptop iPhone, iPad, nhất là học sinh từ mẫu giáo tới sinh viên, ngoài việc truy cập tin tức còn mê mải chơi game. Tình trạng này giúp cho giới Trẻ phát triển Lý trí một cách nhanh chóng, nhưng lại làm teo tóp con Tim cao độ, hành trạng này khiến tách mỗi người ra từng xú cô đơn: mỗi liên hệ Cha Me, Anh Em bà con, Tình tự Dân tộc ngày một xói mòn, nếu Xã hội không có phương cách bổ cứu sao cho hai lãnh vực Tâm linh và Khoa học được cân bằng thì nhân loại sẽ đối mặt với hiểm họa to lớn ập tới.*

*Không biết có những chuyển động trong Vũ trụ nào sẽ làm nhiễu loạn Tần số hay không , nếu có, thì thì nền Văn minh khoa học sẽ bị tiêu diệt !*

---

## II.- PHƯƠNG CÁCH BỔ CỨU THEO DỊCH LÝ

### SAO CHO TÂM LINH / KHOA HỌC LƯƠNG NHẤT

*Vấn đề là không phải là “ chống lại Khoa học “, vì Khoa học và Tâm linh như hai mặt của một đồng tiền, không thể tách đôi, bỏ cái này thì đương nhiên là mất cái kia, nên phương cách là con người phải Sống làm sao cho hai lãnh vực Tâm linh và Khoa học được cân bằng, nghĩa là phải lưỡng nhất theo Tinh thần Âm Dương Hòa.*

***Khi “ Thiên có sinh “ ( Tâm linh ) “ Địa có dưỡng “ ( Khoa học ) có hài hòa, thì “ Nhân mới Hòa “, khi đó cuộc con Người mới có Ý nghĩa . Thiên lý hay Dịch lý là chung cho cả Đông lẫn Tây, Tâm linh và Khoa học cũng vậy .***

## CHƯƠNG NĂM

### VAI TRÒ TRIẾT LÝ TRONG VIỆC XÂY NHÀ DỰNG NƯỚC

#### I.- TRIẾT

##### Triết với sự tôn vong của Đất Nước

**Triết lý hay Triết học là danh xưng mới đối với Đông phương.**

Trước Kia chúng ta chỉ có danh từ **Đạo hay Triết, hoặc Triết Nhân thôi**. Thực ra thì nội dung là một, chúng ta đã có từ lâu, ít nhất từ ngày Hùng Vương khai sáng nước Văn Lang.

**Còn Triết lý xét như một Hệ tư tưởng có phân tích kết cấu mạch lạc thì ta chưa có.** Vậy mà nó lại là điều cần thiết cho giai đoạn tiên hóa hiện đại, giai đoạn mà lý trí loài người đã phát triển cao độ, đòi hỏi những hệ tư tưởng mạch lạc.

**Đây là sự cần thiết tuy mới nhưng rất quan trọng đến nỗi Văn hóa nào thiếu thì sẽ ngã quy mặc dầu thiện chí tự bảo vệ có thừa. Lâu đời bất dịch như Văn hóa Việt Nho mà đến nay bị thua những Văn hóa kém nội lực thì đủ biết Triết lý cần đến chừng nào. Sự bi đát này xảy đến cho chúng ta như được báo trước “Đạo mất trước, Nước mất sau”.**

Đó là chân lý còn đang nóng bỏng trong xương tuỷ của con dân nước Việt. **Tất cả đang quần quai trong cảnh nước mất nhà tan. Lý do sâu xa là tại đã mất Đạo. Mất bao giờ?** Xin miễn đi xa hơn mà chỉ xét tới quãng chung quanh năm 1930 thì thấy rõ Đạo đã mất rồi hay ít nữa đã lu mờ đến độ không còn ai nhận diện ra nữa. Xin lấy hai thí dụ về Quốc học và Văn hóa. Trước hết là vụ Quốc học được đặt thành vấn đề. **Việt Nam có Quốc học hay chăng?**

**Phan Khôi và Phạm Quỳnh cho là không: tất cả đều học mượn viết nhờ của Tàu.**

**Cụ Lê Dư đã phản pháo cho rằng có vì ta có Quốc văn, Quốc sử, Quốc tuý.**

Ít lâu sau cụ Nguyễn Trọng Thuật đứng ra điều đình vụ án Quốc học và nghiêng về phe có. **Không những chấp nhận ba yếu tố của Lê Dư, cụ còn đưa thêm vào bốn yếu tố khác là Quốc văn tự, Địa dư chí, Cổ điển và Ngạn ngữ.**

Tuy nhiên không phe nào đánh ngã được phe kia nên vấn đề vẫn còn nằm đó.

**Đứng về phương diện Triết mà bàn thì cả hai phe không tìm ra giải pháp mà chỉ có được ít lý sự vòng ngoài.**

Phê bảo không nói đúng ở chỗ ta vay mượn chữ viết của Tàu, nhưng vay mượn chừng nào và từ đâu, còn nội dung là gì, có vay chăng thì chưa xét nổi. Thế mà chính cái nội dung làm nên thực thể Văn hóa riêng biệt không thể giản lược vào Văn minh Tàu được.

Cho nên có thể nói sự thực nghiêng về phe có, nhưng phe này cũng gặp bế tắc, vì nếu hỏi Quốc túy là gì? Cổ điển khác kinh điển thế nào? Đây là nét đặc trưng của ta mà Tàu không có. Văn hóa của ta có đáng duy trì trong giai đoạn liên châu này không? Cả hai phe đều không đưa ra được lời thừa thấu đáo. Sự bất lực đó truy căn ra là vì thiếu Triết.

Những câu thừa trúng chỉ mới ở đợt Lương tri, nên chỉ là những câu quyết đoán khái quát không phải Triết học. Vì Triết học xét như một khoa học phải đi vào chiều sâu bằng những phân tích, đối chiếu, suy tư phát triển để xuyên qua những dữ kiện cũ nhìn ra được những liên hệ mới mà thường nhân không nhìn ra kể cả Văn học, Văn chương cũng thế. Có vậy mới đáng tên Triết học và mới đủ sức đưa ra một chương trình Giáo dục xứng danh là Quốc học cũng như đủ sức khắc phục đối phương để đưa họ cùng đi vào một đường thống nhất.

Tất cả những điều đó đều thiếu nên chương trình Giáo dục trở thành bập rể, vướng mắc đầy mâu thuẫn, vì đây chỉ là Văn học trường ốc hàn lâm, không khéo thì học lắm ngu nhiều. Huống nữa Văn hóa hậu trường quen gọi là Văn chương, Văn nghệ thì càng tán loạn. Không một Văn đoàn nào định nghĩa nổi thế nào là Dân tộc tính, thế nào là Quốc Hồn, ta mượn Tàu ở đợt nào, Tàu có mượn ta chăng? Nếu có thì là những gì?

Không trả lời được bấy nhiêu mà chỉ cố gắng thâm thập cho thật nhiều, hầu như trọn vẹn của Âu Tây, vô tình trở nên những ông loa tuyên truyền cho Văn hóa ngoại lai. Nam Phong thì hết sức vòng Ngoài đầy mâu thuẫn.

Tự Lực Văn Đoàn thì càng bập Rể hơn nữa; đi đã phá Cơ cấu Văn hóa nước nhà nằm ẩn trong cái Đình, cái Làng. Vì không nhìn sâu nên không phân biệt nổi đâu là thuần phong, đâu là hủ tục, tận lực phá đổ Tinh thần công thể để tiếp rước Cá nhân chủ nghĩa với yêu thương Lãng mạn: hạn hẹp vào một Mươi, “khi Người ấy vắng mặt là cả Vũ trụ hoang tàn” (un seul être vous manque et tout est dépeuplé).

Lịch sử đã cung ứng đủ bằng chứng cho thấy những tranh đấu cho Cá nhân lãng mạn là những tiền hô dọn đường cho Chuyên chế. Từ lãng mạn tiền chiến đến thống trị bạo tàn của Cộng sản hiện nay chỉ là sự lặp lại những nẻo đường quen thuộc của nhân loại: từ quá Tự do dẫn đến Chuyên chế. Từ Jean Jacques Rousseau xuyên qua Kant đến phát xít.

Tất cả những lầm lỡ vô tình trên đây đều gây ra do một sự thiếu vắng nền tảng là thiếu Triết. Thiếu Triết là thiếu Kinh. Triết giống người đi khám phá thiên tài màn bạc. Thiên tài dầu có nhưng nếu không được giới thiệu thì cũng nằm chết khô trong bóng tối, thí dụ cụ thể là quyển Kinh Hùng không tìm được chỗ đứng trong chương trình Giáo dục đang khi những tiểu thuyết của Tự Lực Văn Đoàn dàn hàng ra ngồi chễm chệ trong chương trình từ Trung học đến Đại học.

Như vậy làm sao không sản xuất ra những Trí thức tán loạn. Rõ ràng thiếu Triết là thiếu Kinh tức thiếu sợi dây ràng buộc, nên các giá trị của Văn hóa Dân tộc có đáng quý mấy đi nữa mà ở thế lẻ tẻ thì tan bay mau lẹ vì có ai chỉ tỏ ra cho thấy nó quý ở chỗ nào đâu.

Nếu nay hỏi Việt Nam có những giá trị nào thì các Học giả, các Văn gia sẽ trả lời đó là tính Cần cù, tính Ham học, đề cao Lễ Nghĩa, thích Dàn hòa hơn Tranh đấu v.v... Đó là những câu thừa đúng, nhưng mới ở vòng Ngoài thuộc Lương tri bé nhỏ mà chưa thấu vào vòng

**trong, làm sao kết hợp để làm nên cơ sở Tinh thần. Ít năm nữa gió bốn phương sẽ thổi bay tan tác hết. Chồng Cộng lúc này cũng rất hăng, nhưng phần lớn mới là tiêu cực, vụn mảnh, nếu không tìm được một Đạo lý tích cực thì không thể lâu dài.**

Trên đây chỉ là mây nét đại cương (chúng tôi đã bàn dài trong quyển Vấn đề Quốc học và định hướng Văn học cũng như Hiến chương Giáo dục) để nhắc lại trong các căn do gây ra sự mất nước thì sâu xa hơn cả chính là do thiếu Triết.

**Chúng ta muốn kiến quốc, hay muốn duy trì Hòn nước thì cần lưu ý đến Triết lý như một nhu yếu trở nên khẩn thiết trong mặt trận “ mạnh được yếu thua “ của các nền Văn hóa hiện nay.**

---

## II.- DÒNG VĂN HIẾN

Tuy nhiên đến đây cần nhấn mạnh một **điểm khác tày trời giữa Triết lý Nhân sinh và Triết học trường ốc.** Nói chung thì Tây Âu chỉ có Triết học trường ốc mà cụ thể là sự thâm lượm của đám chục tác giả mà tôi quen gọi là **Triết học gia hay Ý hệ gia** (ideologues) tức là những người suy luận trên các ý niệm trừu tượng rất xa thực tế. **Chính những Ý gia này làm cho người đời coi thường Triết. Chính họ kể từ Platon xuống tận nay đều là những Triết học gia vong thân, khó lòng tự lực sinh sống, nên thường được nhà nước trả lương để trở thành Triết học trường ốc có thể xa đời sống thực tại, chỉ cần đưa ra những đề tài mới lạ mà không xét nó ích lợi cho đời sống con người hay không. Nó có giúp nhìn ra Đạo làm người là thế nào?**

Cho nên họ đã làm cho sự tìm ra Đạo làm người trở nên vấn đề cực kỳ khó khăn hầu như chỉ trong muôn một mới nhìn ra. Rồi đây trong quyển Sứ Điệp chúng tôi sẽ vạch ra các lỗi lầm căn bản của các ý gia. Ở đây chỉ nói rằng **Triết lý mà chúng tôi bảo là cần thiết cho chúng ta, đúng hơn cho cả nhân loại, cho cả mọi người ít ra cho những ai còn muốn sống hết mọi chiều kích của con người thì phải là một Triết lý nhân sinh, hay nói kiểu xưa là một đạo sống, một đạo thành nhân, mà không chỉ biết thành công như nay.**

**Muốn được như vậy thì phải có những người sống cái Triết lý đó; họ sẽ là những kết tinh triết, làm cho một nền Triết nhập vào đời sống cụ thể. Xin gọi những người đó là “Văn hiến”. Việc đầu tiên của họ là phải tìm ra được đạo sống đó trong di sản thiêng liêng của chúng ta.**

Tìm ra để mà học hỏi, thâm nhuần hầu giúp cho nước ta có những Văn hiến, theo nghĩa là những người hiến thân cho Văn, thứ Văn đang cho chúng ta hiến Thân. Đó là một thứ hạnh phúc ít được nhận ra. Vì không nhận ra rằng có vô số Văn chẳng đáng hiến thân chút nào. **Quả thật chỉ khi một tâm hồn đã đạt độ tiến hóa nào đó mới nhận ra được cái khổ tâm vô biên khi không biết hiến thân cho ai? Cho cái gì? Chỉ có Triết lý nhân sinh mới đáp ứng nỗi nhu yếu thâm sâu nọ.**

**Chính nền Triết lý nọ làm nảy sinh những con người có tinh thần hùng cường, với Ý Tinh Chí thống nhất.**

Muốn kiến thiết một nước mạnh bằng đường lối thống nhất thì cần đến những Tâm hồn thống nhất như vậy. Xa xưa Tiên Tổ ta đã có những Văn hiến đó nên gọi nước là **“Văn Hiến chi**

**bang”.** Sau già nửa thế kỷ tiếp cận Văn minh Tây Âu, và sau mấy chục năm đắng cay nếm mùi của các Văn hóa ngoại lai đó chúng ta mới hiểu được chữ Văn Hiến nặng ký đến trình độ nào. Tóm lại khi nói đến sự cần thiết của triết thì chúng tôi tuyệt nhiên không có ý bảo phải đi học triết như được giảng dạy trong các lớp hiện nay. Đó là việc chuyên môn dành cho rất ít người. Nhưng ở đây muốn nói đến Đạo làm Người, nói đến Triết lý Nhân sinh, mà mỗi người trí thức trong một nước cần phải học hỏi suy niệm để làm thế nào trong nước có được một số Văn hiến đủ sức chống chọi lại các làn sóng duy Vật, duy Lợi đang đe dọa nhận chìm mọi giá trị cao thượng của con người.

Hễ bao giờ chúng ta gây lại được một số Văn hiến nào đó thì dù sao Việt Nam sẽ còn là Việt Thường nghĩa là mãi mãi còn là một thực thể Văn Hóa nêu cao lá cờ “**Vị Nhân**” trong hoàn vũ. Vì thế sau bước thứ nhất tìm kiếm, khảo luận, học hỏi thì đến **bước sau là Sống, là Truyền bá ra cho thực rộng để làm thành một bầu khí tinh thần Dân tộc.** Trên kia một khi đề cập đến sự trường cửu của dân tộc Do Thái tôi mới nói tới kinh Thánh mà chưa nói tới yếu tố thứ hai rất quan trọng cho sự trường tồn của họ đó là **công hội** (synagogue).

Công hội chính là nhân tố sống vì xuyên qua nó Thánh Kinh mới có đường lối cụ thể để ngân vang đến tận tai từng người. Vậy công hội là một công cụ để mỗi người dân Do Thái gắn liền với Thánh Kinh, theo đó mỗi người muốn là dân Do Thái thì phải đi tham dự các phiên họp của Công hội được tổ chức hàng tuần vào ngày thứ bảy, nhờ đó sự nhận thức về mối liên hệ không những là Dân tộc mà còn là Dòng tộc trở nên sống động sâu xa vì luôn luôn được tài bồi củng cố.

Hỏi rằng Việt Nam có thể có một thể chế như vậy chăng? Thưa rằng không mà có. Chúng ta không có Công hội với những phiên họp thường xuyên buộc mọi người tới dự, nhưng lại có cái Đình và Văn Miếu. Nay nếu ta cộng cả hai lại thì sẽ có một thể chế giống Công hội.

Ngoài những dịp lễ giỗ Tổ, lễ giỗ anh hùng Dân tộc, những Văn hiến nên tổ chức những nhóm bạn học hỏi về Văn hóa Dân tộc, không cần đông người- đông người thường loãng ra khó đi vào bề sâu. Ước mong mỗi nhóm người Việt có được dăm ba Văn hiến là tạm đủ để duy trì “**bốn ngàn năm Văn Hiến**” cho nó kéo dài mãi mãi, để không còn là bốn ngàn năm, mà là năm ngàn, mười ngàn, cả trăm ngàn năm Văn Hiến.

---

### III.- VĂN HIẾN

**Văn Hiến là những người hi hiến thân tâm cho Văn hóa và được người trong nước kính nể nghe theo. Đó là một loại Tông đồ và có thể nói ở đây cũng tìm ra được nét đặc trưng của nền Văn Hóa Việt Nho.**

Bên **Ấn Độ** tuy cũng có Văn Hiến nhưng không vươn lên đến địa vị cao nhất trong xã hội vẫn dành cho tầng lớp Brahmana.

Bên **Âu Châu** còn kém nữa đến độ không có Văn Hiến, chỉ mới có Văn Hào, Văn Sĩ. Văn hiến là sản phẩm của Việt nho và hậu quả là khi các giáo sĩ Âu Châu đến Viễn Đông vào lối thế kỷ 16, 17 thì đều tỏ vẻ ngạc nhiên đến bờ ngờ vì thấy một **nguyện vọng tha thiết của Platon đã hiện thực tại Viễn Đông.**

**(\*) Nguyên vọng đó là đặt quyền cai trị vào các tay Triết gia gọi tắt là Triết vương, hay Vua phải học và hiện thực Triết (philosophe-roi, roi-philosophe).**

Đây là một nguyên vọng đã chưa bao giờ được hiện thực ở Tây Âu, nhưng các vị thừa sai cho là đã hiện thực bên Viễn Đông. Có đúng như vậy chăng? (\*) Plus belle en pratique ne l'était la cite reves par Platon en theorie. Rici Bernard maitre, Pour la comprehension de l'Indochine p.36

Đúng và không. Đúng ở chỗ **trong đời Huyền sử** các vị được đưa ra làm mẫu mực toàn là các **Triết vương**: Phục Hy, Thần Nông, Lạc Long Quân, Nghiêu, Thuấn, Đại Vũ, Hùng Vương... Còn **các đời sau nhất là từ Hán Nho** tuy không được ông nào hẳn xứng danh là Triết vương nhưng ít ra có một số sự việc đáng chú ý: Một là **các Vua đã học Kinh điển tức là sách Triết**.

Hai là **địa vị các Triết nhân vẫn được đề cao coi như ánh sáng soi cho cả nước**: “**sáng bang do Triết**”, **ánh sáng soi cho nước là do triết** (Kinh Thư, Thiên Đại Cáo 13) và vì thế bao giờ cũng coi việc bàn hỏi ý kiến các Hiền Triết là điều rất đáng khen. Như Kinh Thi khen vua nhà Thương là “**phu cầu Triết nhơn**”, rộng cầu đến các Triết gia (bài Y Huấn câu 6).

Ba là **nước được cai trị theo Văn giáo ít ra trong lý thuyết và phần nào trong thực hiện**. Khi nào nước được trị theo Văn giáo thì gọi là hữu Đạo, bằng không thì gọi là vô Đạo, chứ không có tiêu chuẩn nào khác thuộc Tôn giáo và đó là nét đặc trưng hơn hết của các nền Văn hóa Viễn Đông.

Vì ba điểm đó nên nhận xét của thừa sai Âu Tây có thể coi là đúng đến quá nửa, và ta có xung tưng là nước có Văn Hiến (Văn Hiến chi bang) cũng không phải thiếu nền móng.

**Thế nhưng từ hơn một trăm năm nay do sự tiếp cận với Văn minh Tây Âu thì nét đặc trưng kia bắt đầu lung lay và đang sụp đổ, đến nỗi ngày nay đừng nói đến địa vị Triết vương, mà ngay đến địa vị Triết trong Quốc học cũng bị từ chối hoặc coi thường.**

Vì thế hôm nay khi thấy đề cao Triết chắc có người không khỏi ngạc nhiên, vì đã quen nghe những lời chỉ trích Triết: Triết nói những chuyện trừu tượng, xa xôi, vu vơ vô bổ cho đời sống ăn làm... Thực ra thì đó chỉ là sự mâu thuẫn vòng ngoài vì nếu đi vào nội dung thì không có chi đáng phải ngạc nhiên, vì những điều chê bai Triết cho đến nay hầu hết là vì Triết Tây, một thứ Triết bám riết chữ nghĩa hay cùng nữa thì là Hán Nho bám sát luân lý và những định chế đã lỗi thời... Hoặc nữa là Triết học lý niệm đề cao lý trí đến độ duy ngã độc tôn nên chẳng sao đi vào đời sống nổi. Đời sống con người vận hành trong những ngõ ngách của Lý với Tình, đôi khi có cả Chí, vậy mà Triết học lại duy Lý tức chỉ biết có lý trí thì đi sao nổi vào đời sống. Chính vì Triết học quá duy Lý nên nguyên vọng Triết vương của Platon chỉ là một giấc mộng không tưởng, và Triết chỉ còn lẩn khuất trong một vài phòng học y như một ngành chuyên môn nào khác vì đã để mất hẳn địa vị bà Chúa tóa uy tín trên khắp các kiến thức vì bơm sinh khí cho chúng bằng một mối quán thông. Hiện nay Triết được dạy trong chương trình giáo dục của ta cũng như các Đại học thì chính là thứ Triết một chiều đó. Vì vậy trong thực tế nền Triết học như được đề nghị trong tập sách này khó hy vọng thấy được hiện thực.

Tuy thế vì nền Triết lý giới thiệu ở đây có tính chất toàn diện gửi đến cho toàn dân chứ không còn hạn cục trong bốn bức tường hàn lâm làm trường ốc, cho nên vẫn chưa đến nỗi

**thất vọng, vì ngoài hàn lâm trường ốc chúng ta còn cả một khối nhân dân, đây là môi trường chúng ta có thể hoạt động.**

Nếu biết tổ chức thì sẽ trở nên mạnh mẽ có khi đạt được khả năng khôi phục địa vị cho triết ít ra phần nào như xưa lúc các tư trào Tây Âu chưa xâm nhập. Bây giờ chúng ta sẽ đủ bảo đảm tìm đáp số cho câu trả lời sau đây: **ai sẽ đứng ra hiện thực trở lại lý tưởng Triết vương. Ai? Dân chúng hay chính quyền?**

Câu trả lời tất nhiên là chính quyền, bởi chỉ có chính quyền mới nắm đủ quyền lực và phương tiện, là những yếu tố thiết yếu cho sự hiện thực bất cứ một ý tưởng nào có tầm mức quốc gia. Tuy nhiên **nếu ta theo đúng tinh thần Việt Nho thì sẽ thừa rằng phần lớn là dân. Dân mới là gốc là bản là ốc còn chính quyền chỉ là cấp thi hành.** Chính quyền ví được với hoa trái quả cây, còn muốn cho những điều mong ước thành sự thực thì cần nhân dân phải hành động. Phó mặc cho chính quyền thì chỉ là chuyện may rủi. Những người nắm chính quyền trước ngày mất nước hầu hết được đào tạo theo lối của Tây phương, còn giới thiên về Đông phương thì chỉ biết bằng nghe ngóng và phần nhiều là mắc tự ti mặc cảm.

Bởi Đông phương vừa huyền bị, lại đã bị lãng quên lâu ngày, nên nay muốn nhìn lại khuôn mặt cũ thì cả là một công trình dài hơi, nếu không là người vừa có tâm huyết vừa kiên trì vững dạ thì làm sao thấy được. Vậy mà những vị nắm quyền hành đã phải hiến phần lớn thì giờ vào việc hành chánh, cho nên giả sử trong số có ai muốn nghiên cứu cổ học cũng khó tìm ra thì giờ. Vì thế hầu hết chính quyền được điều khiển theo đầu óc công chức, một lối làm việc duy lý rất gần kiểu máy móc phần mớ, nên lạnh lùng, trốn trách nhiệm nhiều được ngàn nào hay ngàn đó. Như vậy là một lối làm việc ngược hẳn với lý tưởng quốc gia: nó đòi phải có tinh thần cán bộ với những cái nhìn trên toàn diện với bầu nhiệt huyết hăng say với lòng yêu nước cao độ. Chính vì thế sự liên lạc với nhau là điều tối quan trọng và đáng cầu ước.

Hội Văn thì nhiều rồi, nhưng một sự liên lạc những Tâm hồn có óc Triết thì chưa, mà có Triết thì mới trông đặt được nền vững.

**Vậy cần phải làm thế nào để liên kết những Tâm hồn triết, những người ưa thích Triết?** Đó là điều khó, bởi vì những Tâm hồn Triết thường ưa thích tĩnh mịch, đơn chiếc vì đây là phong thái thuận lợi cho sự suy tư. Tuy nhiên thời nay là thời ngự trị của lượng số, nên thiếu liên kết thì tiếng nói lẻ loi không đủ mạnh, không được mấy ai chú ý đến, mà như vậy là một điều bất hạnh cho quê nước vốn từ xưa vận hành trong ánh sáng Minh triết.

**Chính vì thế mà những Tâm hồn triết phải chịu hy sinh một số thì giờ cho việc liên kết, đặng khuyến khích nhau và cần cùng nhau lên tiếng hay hành động, có vậy mới tạo được hiệu nghiệm cho tiếng nói của Triết.**

Có vậy tiếng nói chân thành của Dân tộc mới không bị lấn át trước các tư trào ngoại lai đã được tổ chức rất vững chắc, nếu không có một sự liên kết tối thiểu nào về phía Văn Hóa Dân tộc thì dù nền Văn Hóa này có còn những người hâm mộ nhiệt thành đến đâu đi nữa rồi cũng sẽ chỉ là những cá nhân trợ trôi lẻ loi, sẽ bị siêu bạt trong cái mớ quần chúng vô dạng (amorphe masse) và như vậy sẽ không tránh nổi làm mồi ngon cho bất cứ trào lưu nào cũng có thể cưỡng ép lôi đi.

Bạn sẽ hỏi liệu còn tìm được đủ số người nhiệt thành để làm thành một lực lượng chăng? Muốn trả lời điểm này, cần phải có một bộ máy dò mìn để tìm ra những quả mìn là các tâm hồn



niệt huyết với Dân tộc. Máy dò đó là gì nếu không là một Tổ chức, tuy rất lỏng lẻo nhưng cũng là một tổ chức ít nhất để tìm ra người đồng thanh đồng khí. Riêng chúng tôi cũng biết được một số tuy nhỏ nhưng cũng đủ để có lý tin rằng nếu có phương tiện tìm kiếm thì số đó còn nhiều, ít ra đủ để làm thành một nhóm. Chúng tôi dám tin như thế vì số người chúng tôi biết chỉ là tình cờ tuyệt nhiên bên ngoài sự tìm bạn.

Vậy mà cũng thấy được một số khá đông đủ cho phép tin rằng dòng máu Văn hiến của Lạc Việt chưa ngưng chảy trong người Việt Nam, và dầu trong hiện trạng đầy thối nát cũng vẫn còn thể tìm ra những tâm hồn cao khiết đại diện cho Hồn thiêng của muôn thế hệ Tiên Tổ đã dựng nên nước Việt Nam này và bao lần đã cứu nó khỏi tiêu diệt. Hồn thiêng đó vẫn còn phảng phất trên giải Non Sông này, vì thế tôi cho là đã đến lúc các người đó phải tạm thời bỏ giai đoạn ẩn náu, phải vượt qua những dè dặt e ngại để đứng vào một thứ liên lạc nào đó để gây lại tinh thần. Tinh thần đó trong trường hợp hiện đại của nước nhà không là chi khác hơn Hồn Văn Hóa Dân tộc, mà các cụ xưa cũng gọi là Đạo, và các cụ đã nói câu chí lý: **“Đạo mất trước Nước mất sau”**. Chúng ta có thể tiếp: vậy muốn Nước còn thì cần Đạo còn. Nên trong các việc làm để cứu quốc thì cứu Đạo là việc tiên quyết.

#### TÁI BÚT 1979.

Trên kia khi nói những người có Tâm hồn Triết là có ý tránh Triết học là điều ít người học và hơn nữa rất hiếm người thích, mà giả có thích thì cũng vô bổ vì các Triết học đó xây trên những nguyên lý nền tảng của chuyên chế. Còn chữ Tâm hồn Triết nói ở đây thì thực ra chỉ là một hướng vọng lên cao là tâm trạng gặp được rất nhiều. Họ bảo Việt Nam là nước giàu Triết nhân hơn hết, càng đi sâu vào vùng quê trong con người Việt Nam. Đó là những người dù chưa học Triết, hay Văn chương, hay không biết đọc biết viết gì nữa, cũng vẫn có tâm hồn Triết, đó là những người mà một số học giả Tây phương như linh mục Cadière, hay Paul Mus gọi là Triết nhân càng gặp nhiều. Và hiện nay có thể nói hầu hết người Việt đã nhận ra sự cần thiết của một thứ Triết nào đó, mà nếu vì ảnh hưởng Tây Phương mà sợ tiếng Triết thì nên gọi là Đạo, hay là Văn Hóa Dân tộc.

Chúng tôi được nhiều tin do những sinh viên mới thoát ra đầu năm 1978 cho biết nhiều người trước kia không ngó ngàng chi tới bộ Triết lý An vi thế mà nay lại mê mải đọ, trong số đó có nhiều sinh viên kỹ thuật. Chúng tôi tin rằng thảm họa 1975 đã làm cho tâm hồn người Việt trở nên chín mùi hơn rất nhiều và đã thấy không thể tránh được Triết vì triết chẳng qua là hệ thống những tư tưởng, mà tư tưởng dẫn đạo quốc gia, dẫn đưa thế giới, nên vấn đề lúc này là không được né tránh Triết. Đó chỉ là lối đà điều vui đầu vào cát để khỏi thấy tai họa. Muốn tránh được tai họa, tránh được việc Triết thuyết ngoại lai vào làm chủ đất nước, tàn sát dân tộc thì chúng ta cần phải có thái độ tích cực: cần xem rõ để phân biệt thứ Triết độc phải tránh, thứ Triết lành mạnh phải vun tưới phát triển. Tâm hồn con người không thể để trống. Để trống thì quân thù sẽ có đất gieo tà thuyết. Vậy cần phải trồng cây Triết nào đã chứng tỏ ơn ích được nhiều ngàn năm.

Vậy đối với người Việt Nam thì không còn lối khác hơn là Triết lý Việt Nho, vì nó đã được đặt nền từ ngày khai quốc, và đã tô tạo cho đất nước, quê hương tới tận nay. Vì thế chúng tôi cầu mong nhiều người Việt chú ý đến nền Triết dân tộc này để học hỏi, tài bồi, phát triển ngõ hầu chúng ta có được một nền tảng Triết lý vững vàng cho việc duy trì tinh

hoa nước Việt và nhất là từ đó đóng góp mạnh mẽ cho công cuộc phục quốc mai ngày sớm thành tựu.”

#### IV.- NHỮNG VIỆC KHẨN THIẾT HIỆN TẠI CỦA NỀN TRIẾT VIỆT

##### 1.- MẤT NƯỚC VÌ THIẾU TRIẾT

“ Triết lúc nào cũng cần y như cái Lái con thuyền. Mặc dầu hầu hết người ngồi trong thuyền không nhận thức thấy sự cần thiết của bánh lái, nhưng thiếu lái thì thuyền sẽ siêu bạt theo gió bốn phương, một nước thiếu Triết cũng sẽ trôi dạt như vậy. Triết cần thiết cho việc giữ nước mà nó còn cần hơn nữa trong thời kiến quốc hoặc phục quốc, vì đó là những khúc quanh lịch sử của nước mà Triết ví như giai đoạn gieo hạt: tùy gieo hạt loại nào sẽ gặt loại đó, nói theo tiếng chuyên môn gọi lúc đó là Cơ, còn gặt là Dụng. Dụng thì ai cũng thấy và nó chỉ quan trọng bằng tầm thấy đó. Còn Cơ thì chỉ một thiếu số thấy, vì nó rất tế vi nhưng lại quan trọng đến nỗi sai một li đi một dặm.

Ta hãy lấy thí dụ ở hai nước Tàu và Việt. Vào lúc đổi đời (tức là thời cơ) Tàu và Việt đều bơ vơ không biết chọn đường nào: trí thức Tàu vào quãng 1920 cũng như người đứng trước ngã ba đường không còn biết lối nào đi: xem lại Nho thì quá cũ kỹ không còn ai theo Nho đủ sức thổi lên luồng gió mới, còn xem sang Âu Mỹ thì thực lúng túng. Lúc ấy họ mời được cả hai Triết gia có tiếng thời ấy của cả Mỹ lẫn Anh là hai ông Dewey và Bertrand Russel sang thuyết trình, nhưng Dewey chỉ nhấn mạnh đến khía cạnh duy Lợi, còn Russel lại nhấn mạnh đến chỗ thiết yếu phải kỹ nghệ hóa nước Tàu.

Các báo Tàu đạo ấy đã phàn nàn vì họ trông chờ các Triết gia Tây phương mở ra cho một hướng tiến, hướng sống mới thì các ông chỉ nhấn mạnh đến đọt ĂN LÂM, phát triển kinh tế mà không đưa lại cho họ được một Chủ đạo để lèo lái con thuyền. Các sinh viên và giáo sư đại học cãi nhau om sòm mà không ngã ngũ.

Chính trong lúc bơ vơ đó mà Trần Độc Tú và Mao Trạch Đông mới đi rước công sản vào. Như vậy công sản vào được nước Tàu là vì miếng đất để trống không còn Chủ nào nữa. Nếu lúc ấy nước Tàu có một Triết gia đủ sức đưa ra được một nền Triết mới đặt căn bản trên Nho thì sử trình nước Tàu đã không đi vào lối công sản.

Nhưng từ ấy đến này không một ai: Lương Thấu Minh, rồi Tôn Dật Tiên, Lâm Ngữ Đường và Phùng Hữu Lan, tất cả chỉ vờn bên trên đọt Văn học một đọt, chưa là Triết gia, nên nước Tàu vẫn thiếu lái trong giai đoạn Cơ: thế là cộng sản gặt mảnh đất trống tha hồ tung hoành để đưa đến cái Dụng khổ lụy ngày nay.

Nước ta cũng tương tự, không nói làm gì đến Nam Phong hay Tự Lực Văn Đoàn còn nằm gọn trong bình diện văn chương văn học, ngay đến “Chủ đạo” của các đảng phái chính trị cũng còn xa mới đạt đến độ Triết lý:

Đại Việt còn nằm gọn trong vòng tay tôn thờ khoa học, đáng kể chẳng là Duy Tân với Lý Đông A. Đây quả là một thiên tài, nhưng là một thứ thiên tài truy thai nên chưa thành trư

ở Triết lý: mới có những cái nhìn trực thị mông lung, còn thiếu phân tích, chứng minh và hệ thống nên chưa đủ bề thế cho thời mới.

Và thế là Hồ Chí Minh có đất tung hoành đưa đến cái Dung ngày nay mà chúng ta đã thấy ra sao rồi: chúng ta đã mất nước.

Bây giờ phải nói đến chuyên Phục quốc và duy trì Hồn nước, trước hết là ở hải ngoại, tức là gây dựng một cái cờ mới. Thế là nhất định lại cần đến một cái Lái mới, một Triết lý am hợp cho giai đoạn này.

## 2.- TRIẾT NÀO

Triết nào đây? Triết Tây chẳng? Không được nữa rồi.

Triết gia lớn nhất của Âu Tây hiện đại là Heidegger đã dồn cả một đời tinh anh vào việc phá cho thành bình địa Triết học của Tây Âu, bất kỳ Triết học nào. Ông đã nói lên sự thâm tín của ông trong câu: “Văn hóa Tây Âu hỏng từ nền tảng, nên truyền bá đến đâu là gieo mầu và nước mắt đến đấy”.

Từng triệu người Việt đã được chứng nghiệm trong bản thân sự thật của câu trên: từ ngày Việt cộng rước thuyết Mác xít về dày vò nước Việt thì đã tan cửa nát nhà xiết bao với muôn cái chết tức tưởi còn đang diễn ra. Như vậy trông mong sao được về phía Triết Tây nữa (vấn đề rất phiền toái sẽ được bàn trong quyển Sứ Điệp).

Không triết Tây thì Triết nào đây. Không lẽ trước Triết Ấn về để bắt dân kiêng thịt bò, hay Triết Hồi để bắt đàn bà che mặt? Vậy trật lại còn có Việt và Nho.

Nhưng Việt thì chưa có Triết, còn Nho thì đã bị xỉ vả từ gần một thế kỷ nay rồi và vẫn còn đang ngân vang.

Trong dịp tết năm nay tôi có đọc trong một tờ báo Việt ngữ nọ một bài phân tích “**Tại sao cộng sản thắng ở Việt Nam**”. Trong những nguyên nhân gần tác giả kể đến Nho giáo đầu tiên, tác giả cho là “người mà đã thấm nhuần **học thuyết Khổng Tử thường nặng óc gia đình nhẹ gánh giang sơn... Do đó không thể nhìn xa trông rộng và đầu óc phong kiến và rất chậm tiến**”, tác giả đưa thí dụ bản điều trần của Nguyễn Trường Tộ bị triều đình nhà Nguyễn bác bỏ vì óc hẹp hòi và ích kỷ. Thật ra những lời kết án trên chẳng có giá trị chi, chỉ là nhắc lại những ý kiến rất thông thường được Việt Minh và Thực dân Pháp cố công gieo rắc vào đầu óc trí thức nước ta vào quãng đầu thế kỷ này. **Đó là những ý kiến thiếu Triết.** Nếu có Triết chẳng ai lấy thí dụ một vài trường hợp thất bại của một vài cá nhân mà bác bỏ học thuyết có trên hơn hai ngàn năm.

Đó chẳng qua là lời nguy biện mà thực dân và cộng sản đã dùng để phá Nho giao để chúng có chỗ đứng. Đó chỉ là chính trị và tuyên truyền.

### 3.- TRIẾT NHO

( Triết Nho là Triết lý An vi có Cơ cấu của Việt Nho được xây dựng trên Khung Ngũ hành, Khung Ngũ hành là Biểu tượng của Tạo Hóa lư ( Lò Cừ )- nguồn sinh sinh hóa hóa của Vũ trụ- nên Triết Lý An vi là Triết lý của nền Văn Hoá thái hòa có khả năng Tổng hợp Đông, Tây, Kim, Cổ. Việt Nhân )

“ Còn nếu đi theo lối Triết mà xét thì trước hết phải xét chính Chủ thuyết Nho ra sao, và chủ thuyết đó đã hiện thực được những gì. Xin nói ngay rằng trong suốt 25 thế kỷ qua Nho giáo đã thành tựu hai việc ơn ích nền tảng cho con người mà chưa một nền Triết lý hay đức lý nào khác làm được:

**Đó là Tự do và Bình sản, nhờ đã dựng nên được nền Nhân bản tình tuyền hơn hết.**

Điều này mới nghe như có vẻ đề cao vô nền nhưng đó là sự thực, nhưng đã bị chôn vùi. Vậy đó là việc cần thiết phải làm, phải khai quật Nho Nguyên thủy lên, ở đây không thể chứng minh hay phân tích, chỉ xin có một điểm sau là **trong hội nghị quốc tế về Triết học họp tại Honolulu năm 1949 thì Triết Nho được đề cao hơn bất cứ nền Triết nào đến nỗi cuối cùng Không Tử được bầu làm nhạc trưởng hướng dẫn cuộc hòa hợp Đông Tây mai này.**

Đây là một danh dự tuyệt cao trong thời mới, càng cao hơn nữa khi triết Tây bị mạt sát thậm tệ, và nặng lời hơn hết lại là các đại biểu Âu Mỹ. Chỉ có Triết Đông gồm Ấn, Thích, Lão, Nho được đề cao.

**Riêng Nho được bầu làm đầu đàn cho cuộc tiến tương lai của Nhân loại.**

Thế nhưng tại sao từ 1949 đến nay chưa có một phong trào đưa Triết Nho lên? Thưa đấy là điều rắc rối. Có thể thưa rằng vì chưa có Triết Nho. Nho nói trong hội nghị cũng như được muôn vàn Học giả bàn đi tán lại, mới là Nho học chưa là Triết Nho ít ra theo nghĩa đời mới.

Muốn vậy cần phải chất lọc Nguyên Nho ra khỏi những yếu tố chuyên chế do Du mục đưa vào từ đời nhà Chu.

### 4.- NƠI PHÁT XUẤT CỦA NHO

Hai điều đó chưa ai làm nổi, hay là làm nhưng mới là điểm đầu và mới qua loa ở đợt Văn học. Còn điểm phát xuất thì chúng ta chưa thấy đâu khởi công. Vậy xin hỏi nơi phát xuất đó ở đâu vậy?

Độc giả lai phải nghe một câu “quá khích” nữa: đó là Việt. Phải! Việt chính là gốc của Nho. Ủa, đã có Triết Việt đâu mà có thể làm Gốc cho Nho?

Thưa có hai thứ không.

Một thứ không thông thường, thì không là không.

Còn một thứ Không kỳ lạ, gọi là “Chân không” thì lúc ấy nó lại là cột gốc cho “Điều hữu”.

Một ngày kia chúng tôi sẽ có dịp công hiến độc giả về mối liên hệ kỳ lạ giữa trống Đồng và nền Siêu hình chân thực (điều hữu) mà chính vì còn thiếu nó nên biết bao nền Triết học đã trở nên vô tích sự, hay tệ hơn nữa là gây tai họa cho con Người.

Thí dụ Triết học cộng sản đã gây nên cái chết khốn cùng cho hàng trăm triệu con người là vì nó dựa trên nền siêu hình học cổ điển Tây Âu mà Triết gia thượng thặng của Tây Âu là Kant đã gọi là “siêu giả tạo” (transcendentale illusion).

Vậy việc khẩn trương thứ hai (sau việc thứ nhất là khai quật Nguyên Nho) phải là khám phá ra nền Siêu hình ẩn trong trống Đồng, khám phá ra nền Triết Việt, một nền Triết duy nhất có cái bí quyết đi vào mọi ngõ ngách đời Sống, cũng như đặt đường cho Dân tộc Việt đi thẳng vào Nhân tộc.

Việc khẩn trương thứ ba là dựng nên một nền Triết lý mới đặt móng trên Việt lý và Nguyên Nho gọi tắt là Việt Nho, với những đóng góp của Đông, Tây, Kim, Cổ, để tìm ra những cái nhìn hướng dẫn cho con người trong cuộc Tiến hóa đang đi tới. Nhân loại đang đi qua bốn giai đoạn là:

- a.- Săn hái,
- b.- Du mục,
- c.- Nông nghiệp.
- d.- Công nghệ.

Đang sửa soạn bước vào giai đoạn năm gọi là **Hậu Công nghiệp** (post industrial). Nói Hậu Công Nghệ là nói băng quơ chưa chỉ tỏ ra được khuôn mặt của nó. Vậy cần một nền Triết lý mới chỉ tỏ ra, và hướng dẫn giai đoạn này.

Nền Triết lý mới này phải hướng dẫn tất cả mọi cái từ Văn hóa, Nghệ thuật đến Khoa học kỹ thuật vào **Hướng phụng sự con người**, sao cho con người đạt được độ sống hết cỡ người, sống no tròn: phát triển đến hết mức có thể đạt được của mọi khả năng tiềm ẩn nơi con Người.

Nền Triết học mới này phải có bảo đảm khi thi hành ra không quay lại tác hại con người như đã xảy ra trong dĩ vãng.

Nền Triết này cũng không được loại trừ bất cứ một ai về bất cứ phương diện nào như Tôn giáo, Quốc gia, Đảng phái. Thí dụ không được hưởng đặc ân của người trong đảng. Chúng ta tự hỏi trong chiều hướng ấy liệu Triết lý Việt Nho có thể đóng góp được những gì?

Xin thưa ngay là bộ Cơ cấu của nó. Đó là một bảo đảm vững chắc có thành tích làm cho yên tâm, vì trong hơn hai ngàn năm qua, ngay chính trong thời kỳ nó nắm quyền cũng không ai mất Tự do.

Vậy có thể dùng bộ Cơ cấu Việt nho với các Định đề và Nguyên lý của nó làm khung, cùng với những khám phá của hết mọi ngành Khoa học, Nhân văn trong thế giới để kiến tạo ra một nền Triết lý mới cho con người.

Đó là một bước khẩn thiết thứ ba mà hai bước sửa soạn sẽ ra trong quyển “Nhân Chủ (Nguyên Nho) và Sứ Điệp (Việt Lý), còn bộ Ngũ luận sẽ là một đóng góp của Việt tộc vào nền triết lý tương lai của nhân loại.”

( Trích trong cuốn : Phong thái An vi. Kim Định )

## TRIẾT LÝ AN VI

### AN VI LUẬN

( Văn Lang vũ bộ: Mục 14. Kim Định )

#### I.- THỂ NAO LA AN VI

“ Nhiều người hiểu An vi là thanh nhàn không phải làm gì, khỏi bận tâm đi kiếm tiền kiếm của: thế gọi là An vi. Nếu An vi là vậy thì cần chi đến Triết lý chỉ việc gõ cửa mấy ông nhà giàu bự là đủ.

Có người lại nghĩ rằng An vi là không nóng giận, cả không vui mừng nữa; sống bình thản trước mọi cảnh đời: éo le cũng như đắc ý, không dấy mình vào việc chi, đòi sao mặc đời. Nếu An vi là thế thì có khác chi mấy kẻ ù lì, việc chi phải đặt ra Triết lý An vi.

Ngược lại Triết lý An vi cần:

**Cho những người dấn thân vào đời**

**Cho những người phải chiến đấu**

**Cho những ai gặp bước gian truân**

**Cho những ai gặp cảnh bần hàn**

**Cho những ai muốn cải tạo xã hội.**

Như thế thì An vi không có nghĩa là hưởng nhàn mà là làm việc hăng say mà vẫn thanh thản. An vi cũng không phải là vô cầu, nhưng cầu mà như không: không cầu mà cầu; nhắm

**thành quả mà quan trọng nhưng không đặt ở thành quả, nên không lấy thành quả để luận anh hùng. Bởi vậy với người đời đó là thứ Triết lý rắc rối ốm ờ, nhưng với người thấu hiểu thì lại nhận ra thứ Triết lý vi diệu rất khó đạt được.**

Tuy nhiên nếu hiểu đúng, đặt nền tảng cho ổn thì hy vọng đạt được không phải là điều vội. Bởi vậy sau đây chúng ta sẽ bàn đến ít điểm cần cho sự hiểu triết lý an vi mong có thể hiện thực được vào bản thân cũng như đời sống xã hội.”

## II.-CẦN ĐẶT VỊ TRÍ CHO AN VI

“ **An Vi nằm đâu đó giữa Hữu vi và Vô vi, hay đúng hơn bên trên hoặc bao quanh lấy cả Hữu vi lẫn Vô vi.** Chữ An có nghĩa thông thường là “yêu hòa giải không tranh chấp” (hiếu hòa bất tranh viết an). Nghĩa đó đúng nhưng chỉ ở vòng ngoài trong lối sống thường nhật, chưa phải là nghĩa siêu hình của chữ An vi.

**Muốn hiểu được An vi cần phải hiểu đến tận gốc rễ, mà cho được thế cần phải hiểu thế nào là Hữu vi và Vô vi và cái cạm bẫy đầy nguy cơ nấp sau hai triết thuyết đó.**

Vậy Hữu vi là Có Làm. Có làm thì phải rồi, tại sao lại bảo là chứa chấp nguy hiểm. Thưa rằng, cái đó rất tế vi nên không dễ nhìn ra được, cần phải phân tích thấu triệt. Ta quen hỏi bạn đang làm gì đấy? Và câu thưa sẽ là tôi đang uốn cảnh hay ngắm hoa, đọc sách, biên thư.

Bạn có thể thưa cả hàng ngàn câu, nhưng khi phân tích ra thì câu nào cũng có một động tự (uốn) và một đối tượng (cảnh). Ngay trong câu hỏi làm gì cũng đã có đối tượng rồi: nằm trong chữ Gì? Gì là đối tượng của làm. Vậy mà cạm bẫy trong chữ Gì, nghĩa là nằm trong đối tượng. **Cái hại là đối tượng sẽ thu hút hết nghị lực của con người,** khiến cho trong hành động tác nhân sẽ trút hết tinh anh vào đối tượng. Người thường không thấy nguy cơ đâu cả, nhưng hiền triết nhận ra đó là đầu mối của nạn vong thân, nó ở chỗ bắt con người đầu tư trọn vẹn tâm thần ý chí vào đối tượng của việc làm, khiến cho **dần dần đối tượng trở nên chủ và sẽ đối tượng hóa luôn con người** (objectiver l’homme) mà nghĩa thông thường là “**nhân hóa vật**”: người hóa ra như vật, nghĩa là người cư xử và động ứng theo cung cách vật thể. Điều đó sẽ dẫn tới chỗ người xử với người như với vật (chosifier).

Từ đây bất cứ cái chi dầu là linh thiêng nhất cũng quan niệm theo lối sự vật tức có hình thể. Thí dụ như siêu hình cũng bị quan niệm kiểu những vật hữu hình, tức như cái gì đứng bên ngoài mình, kiểu một đối tượng, nghĩa là cái tượng hình đứng đối diện với mình, mình phải đi tới nó để chống lại hoặc chiếm hữu lấy: avoir. **Đó là hậu quả đầu tiên làm tiêu tan mất cái linh thiêng vi tế trong tâm hồn mình mà chính nó mới là bản gốc của người, vì thế gọi là vong bản.**

Từ đó sẽ dẫn đến nhiều ác quả mà trước hết là sự đề cao những tác hành có đối tượng bên ngoài mình và thế là dẫn tới **Lợi hành**: làm hoàn toàn vì lợi. Mà lợi đi với Địa (Thiên lợi, Địa lợi) tức

là đi với cái gì bé nhỏ, có cục hạn như mọi sự vật: vì thế **Lợi hành là con đường thẳng đưa người ta đến Duy vật.**

**Một khi đã Duy vật thì sẽ coi là vô giá trị mọi việc gì không có lợi, không sản xuất ra cái gì cầm nắm được và như vậy sẽ đi đến chỗ phế bỏ mọi việc Tinh thần, Tâm linh.**

**Hậu quả việc đó là cột chặt con người vào Đất, khiến nó bị tước đoạt hết những khả thể thanh thoát bay bổng, như thấy rõ trong lối hành xử của người cộng sản: chỉ gọi là làm việc khi có sản xuất ra cái chi cụ thể. Đó là tai họa lớn lao hơn hết trong kiếp người.**

**Vì thế có một thái độ đi ngược lại là không làm: Vô vi.** Ở đây không nói đến chữ Vô vi của Lão Tử (đã bàn rồi trong Định Hướng Văn Học) nhưng có ý nói **Vô vi là không làm gì, vì coi sự làm chứa đầy cạm bẫy giam hãm con người lại, không cho tung cánh bay cao.**

Nói theo kiểu triết Án Độ là hễ làm thì có quả mà có quả là có dây trói buộc do luật khắt khe **Nhân Quả không cho con người giải thoát. Vậy tốt hơn hết là đừng có làm: Vô vi.** Nhưng Vô vi cũng đặt ra đây khó khăn như không làm thì sống sao đây? **Muốn sống thì phải có làm, mà có làm thì lại bị trói buộc. Đàng nào cũng chết.**

**Đại để đó là gọng kìm nan giải đặt ra trước những lương tâm bén nhạy cao độ dễ thấy nguy hại trong cái Hữu vi, nên chạy ủa sang Vô vi, vì chưa đủ tinh anh để đặt một lối thoát khác. Và lối đó chính là An vi được đề ra để hòa giải khó khăn gặp trên hai con đường Hữu vi và Vô vi.**

**Chủ trương của An vi là làm nhưng không đặt trên cái Có của Hữu vi: nói khác, không đặt quan trọng trên Đối tượng hay hậu quả, nhưng đặt vào Tác động, và nhờ đó tuy có làm mà vẫn không bị Đối tượng trăn trói, tức không bị lệ thuộc vào Thành quả. Nhờ đó thành tựu hay thất bại không phá vỡ nổi tâm trạng an nhiên thư thái của tác nhân. Đó là bí quyết của triết lý An vi, nó nằm bên trên Hữu vi (có làm) và Vô vi (không làm).**

Nó vừa giống Hữu vi vì có làm, nhưng cũng giống Vô vi vì không đặt trọn sinh lực vào đối tượng (gọi khác là thành công) nhưng phần lớn được đặt vào tác Nhân hay thành Nhân. Câu nói của nhà cách mạng Nguyễn Thái Học “**không thành Công thì thành Nhân**” là hậu quả của Triết lý An vi. Y như **triết lý An vi là hiện thân của đạo Ba, là đạo đặt trọng tâm vào con Người.** Đàng khi các Triết lý khác, không Hữu vi thì cũng Vô vi, và cả hai gặp nhau ở chỗ đặt quan trọng vào đối tượng, tức là những mục tiêu nằm bên ngoài con người. Đây là điều rất tế vi đã được minh chứng tỉ mỉ trong cuốn Chử Thời. Ở đây chỉ có thể nói vắn tắt rằng nền siêu hình của các Triết học đó đều sai lầm, nói là siêu hình mà kỳ thực là hữu hình hay ít ra hữu tượng như thí dụ lý giới của Platon hay thế giới bản thể của Aristote đều là hữu hình. Cho nên sau này Kant mới phê bình là siêu giả tạo (illusion transcendante), nó gieo tai hại vô biên vì làm cho con người vong thân mà không hay biết.



Cứ tưởng để lòng trí vào siêu hình là trở nên cao thượng, có biết đâu rằng đó mới là siêu hình mà chưa siêu tượng nên là lối vong thân tế vi, chính nó giam cầm con người trong gông cùm của thực vật (chạy theo sự vật mà quên bản thân). Dần dần đi đến chỗ cùng cực là chỉ biết trọng những việc gì có công hiệu cụ thể hữu hình v.v. hoặc chỉ biết trọng những việc có đối tượng cao cả, mà chưa sao đạt được thái độ coi trọng việc xét là việc, không cần đối tượng cao hay thấp, vì thế ở đây xin nói tới khía cạnh ấy của triết An vi, đó là:”

### III.- TÌM HOÀN BỊ TRONG MỖI VIỆC BẤT KỂ TO NHỎ ( LÀM ẮN )

#### ( PERFECT OF THINGS )

“ Đó là hậu quả của siêu hình đích thực. Người thực sự đạt siêu hình thì không còn lệ thuộc vào những cái hữu hình (tức đối tượng) nên không đặt quan trọng ở đối tượng, nhưng đặt ngay ở nơi tác nhân, đặt ở thành nhân, còn thành công chỉ được coi như phương tiện, như những chặng trung gian mà không là tối hậu: nên coi mỗi thành công là khởi điểm cho chặng tiến khác. Do đó khi thành tựu không tự mãn, khi thất bại không nản lòng. Bởi chung kỳ vọng là thành Nhân, thành Thân, có tính cách vô biên tức quá cao chẳng bao giờ gặp giới mốc nên không thể tự mãn, vì trước mặt đường tiến vẫn còn rộng mở. Có thất bại cũng chỉ là lật vật thuộc đối tượng, không hỏng đến đại cuộc là thành Nhân, vì thế mà không nản.

Nói thành Nhân không có nghĩa là coi thường thành Công. Thực ra không thể thái bỏ thành công vì thành công đã nằm trong thành nhân như thành phần nằm trong toàn thể. Toàn thể là Nhân, vì Nhân được định nghĩa là “Thiên Địa chi đức” nên đương nhiên Nhân bao gồm mọi đối tượng. Vì không một đối tượng nào dù to hay nhỏ có thể ra khỏi vòng Thiên hay Địa, còn thiếu chi đâu! Đó là một tâm trạng coi như vu vơ, mà ai đạt được lại thấy hậu quả tràn ngập toàn thể Thân Tâm mình. Vì thế hậu quả đầu tiên khi đạt tâm trạng đó là sẽ làm rất hăng say bất cứ công việc nào vì lúc ấy to nhỏ không được đánh giá quan trọng như trước, bởi to nhỏ do đối tượng, nhưng bây giờ vì không đặt nặng đối tượng, nên việc nào cũng đáng làm với cả tâm hồn thể xác. Người ta nói về Thượng Đế là đáng tỏ ra “rất cao cả trong những việc hết sức bé nhỏ” (maximus in minimis) là vì quan trọng đặt ở Tác động, tức là đặt ở tác nhân là Thượng Đế, mà vì Thượng Đế có khả năng vô biên nên dù làm một việc rất nhỏ, như một con muỗi thí dụ, cũng làm đến độ cực kỳ vi tế đến độ đủ biểu lộ được quyền lực vô biên.

Họa sĩ có thiên tài không cần phải vẽ cái chi cao cả mà chỉ vẽ vài quả táo thôi như Mục Khê đã làm cũng đủ biểu lộ thiên tài, khỏi cần đối tượng to. Người sao chiêm bao vậy: không cần chiêm bao to hay nhỏ, nhưng cần người chiêm bao phải to. Làm như thế để cho con người nên to, đó là ý nghĩa sâu xa của nền minh triết Tam tài đặt con Người ngang cùng Trời Đất như được bàn nơi khác (Chữ Thời, Nhân Bản). Ở đây chỉ đề cập đến một khía cạnh cụ thể

là nền giáo dục. Giáo dục muốn đạt An vi phải là nền Giáo dục làm To con Người, gọi tắt là vi Nhân. “

#### IV.- GIÁO DỤC VI NHÂN ( LÀM NGƯỜI )

( *PERFECT FOR BEING* )

“ Nghĩa là nền giáo dục trước hết nhằm đào luyện ra người To, Người To rồi Việc mới To, việc nhỏ cũng sẽ hóa ra to, người nhỏ thì việc to rồi cũng hóa ra nhỏ.

Nói khác, không phải hễ chương trình hay thì rồi mọi việc sẽ hay khi thiếu người hay, nhưng nếu muốn cho mọi việc hay thì cần trước hết phải có Người hay. Bất cứ Chính trị, Xã hội, Kinh tế chi chi cũng không thoát luật chung đó.

Vậy mà Giáo dục hiện nay lại hướng hết vào Đối tượng, mà bỏ bê con Người, vậy là bỏ gốc ôm ngọn.

Dấu hiệu rõ nhất của sự vụ là **giáo dục hướng trọn vẹn vào Lợi hành**. Các nhà giáo dục tận tâm khuyến khích thành công: luôn luôn tập rèn cho trẻ biết đánh giá theo thành công, đến nỗi coi đó như cứu cánh cuộc đời. Đây là một việc thừa để khỏi nói là có hại. **Thừa là vì thành công thuộc Tiểu ngã không cần khuyến khích thì con người cũng đã chạy theo rồi, nhất là khi còn bé nhỏ chưa thể thấy gì khác hơn là thi đua.**

Lẽ ra giáo dục phải biết tiết chế chiều hướng đó lại, để nuôi dưỡng lòng hướng Thượng, lòng ham muốn thành Nhân, vì đó mới là sứ mạng của Giáo dục chân chính tức là nuôi dưỡng (dục) cái Nhân Tính (giáo) chứ không phải là giáo dục con người để chạy theo sự vật đến độ quên mình như nay.

Con người hiện đại chỉ biết trục vật là lỗi do nơi nền giáo dục chỉ biết đề cao thành Công là làm nhỏ Tâm hồn con người lại, không còn chỗ trống cho sự nảy nở những mối tình cao thượng vị tha. Chỉ khi nào biết đề cao Chủ thể hay Tác nhân, thì mới là vun tưới Đại ngã man mác. Tổ tiên ta được tiếng là: “Thắng không kiêu, Bại không nản”.

Chính vì đã được tôi luyện trong nền giáo dục An vi vậy. Để chứng minh xin trưng ra đây hai việc rất linh thiêng đã được in dấu của **nền giáo dục Vi Nhân như thế nào.**

**Đó là hai Lễ Gia Tiên và Tế Thiên.** Tại sao Việt Nho đã biến việc thờ Tổ tiên ra lễ Gia tiên, biến việc thờ Thượng Đế ra lễ tế Thiên? **Thừa vì thờ Tổ tiên là tin có Linh hồn về hưởng của dân,** rồi xin ơn này nọ, vậy là bám vào những cái tư riêng hữu hình bé nhỏ. Điều đó sẽ gây tai họa sâu xa vì dùng những giờ phút trang trọng nhất để vun tưới cho lòng tham, khiến cho những giờ phút linh thiêng nhất được dùng vào việc tài bồi óc ham muốn. Vậy là bó chặt thêm mãi tâm hồn vào những cái bé nhỏ hữu hình, cho nên tiên Nho nói: “**Tự cầu đa phúc**” là vì vậy,

tự cầu là không xin gì ngoài mình thì rồi lòng sẽ được thả buông dần và siêu lên đến chỗ thanh thoát an nhiên. Vì thế mà **tục thờ Ông Bà đã thăng hoa thành lễ Gia tiên.**

Nơi đây chỉ biết tế dâng là tế dâng, không để cầu cạnh cái chi hết, chỉ cốt dùng việc tế dâng để đi vào tới tận Tâm Tâm lòng mình, dâng hội thông cùng Trời Đất Vạn vật hầu làm nên nhất Thể (đọc lại quyển Hồn Nước với Lễ Gia Tiên, chương II, Phúc giả bị dã.)

**Tế Thiên cũng vậy. Thiên ở đây không còn là Thượng Đế nhân hình nữa, nhưng chỉ còn là luật Trời Đất huyền vi.** Người không hiểu cho là lờ mờ, nhưng với người hiểu thì biết đây mới chính là siêu hình: vì **Thiên không còn nhân hình nữa nhưng chỉ là khối linh quang u linh bàng bạc cùng khắp, khiến cho Tâm hồn quen thở trong bầu không khí man mác đó sẽ lơ lửng dần khỏi đối tượng bé nhỏ để bay lên thanh thoát nhẹ nhàng theo tiết điệu yên nguyên của vũ trụ, tiên Nho kêu đó là “đại thuận đại hóa”.** Đại thuận là thuận theo thời Trời, gọi là đại vì không gì lớn hơn Trời Đất, nên cũng là đại hóa tức vượt ra mệnh mông như vũ trụ “ngô tâm tiện thị vũ trụ” là vậy. Vì thế An hành, An vi được nhắm như lý tưởng tối hậu của nền giáo dục đặt xa bên trên hai đợt Cường hành và Lợi hành.

Cường hành đặt móng trên sự sợ hãi: sợ trời đánh thánh vật, tức chưa đi vào đến lý trí nên là thấp nhất. Đến Lợi hành tuy đặt trên lý trí nhưng đối tượng chỉ mới là thành công, chưa đạt tâm linh. Chỉ còn An hành mới đạt tâm linh trọn vẹn, mới có sức phát huy nhân phẩm, nhân cách.

Người ta sẽ dễ nhận ra điều đó khi thấy Việt Nho đã đào tạo ra được nhiều nhân sĩ hơn hết với một Tâm hồn thanh thản, cái thanh thản kiên cường không cần chắn gió che sương nhưng dám đi giữa bụi đời xoáy lốc mà vẫn thanh thoát tự tại “.”

---

## V.- CÁCH TIẾP THU VĂN HOÁ CỦA NGƯỜI NGOÀI

\*Đối với các sĩ phu cam tâm làm nô lệ người Tàu, , **Cụ Phan Chu Trinh** nêu lên: “ Ngày xưa ta nhắm mắt lại, một là văn minh Tàu, hai là văn minh Tàu, bị độc khoa cử làm mờ ám trí khôn. . Ấy chúng ta nước ta có chân đạo đức thì nên nhân dịp này phá tan dây xích chuyên chế đã ràng buộc ta hơn ngàn năm và thâm nhập những tư tưởng tự do của Âu châu để làm phương thuốc cho nước ta vậy. “

Thật ra người Tàu chiếm đoạt Văn hoá của Việt tộc rồi làm cho thứ Văn hoá Vương đạo của Việt tộc sa đoạ thành Văn hoá bá đạo của Tàu, ( Xem cuốn: “ **Nền Văn hoá Đông Nam**” và cuốn “ **Việt Nam văn hiến chi bang**”

\* **Cách học Văn hoá của Người ( Âu Tây )**

“ Có người hỏi luân lý ta mất thì ta đem luân lý của Âu châu về ta dùng hẳn có được không ? Tôi xin trả lời rằng : Không . Một nước luân lý cũ đã mất là nước không có cơ sở, nay bảo đem luân lý mới về thì đặt vào đâu ?

Vẫn biết phép cấy cây của người Tây tài tình thật, nhưng nay đem một cây tươi tốt như cây luân lý ở các nước bên Âu châu kia mà chấp với một cây đã cằn cỗi như cây luân lý nước ta thì tưởng không tài nào sinh hoa tươi, quả tốt được. Muốn cho sự kết quả sau được tốt đẹp, tưởng trước khi chấp cây cũng nên bồi bổ cho hai bên có sức lực bằng nhau. Tôi diễn thuyết hôm nay là cốt ý mong anh em nên cứu chữa lấy cây luân lý cũ của ta, rồi sẽ đem chấp nối với cây luân lý của Âu Tây vậy .”

( Trích Phan Chu Trinh của Thế Uyên )

## VI.- NỀN TẢNG DỊCH LÝ TRONG TRIẾT LÝ AN VI

Nền tảng của Triết lý An vi là cặp đối cực được “ tương thối “ có nghĩa là vừa đấu tranh vừa hợp tác với nhau, tức cũng là “ đối thoại để hòa giải với nhau theo Lễ Chính trung “ tức là lễ công bằng . Nho đã giải thích như sau. Khi muốn đối thoại để hòa giải với nhau thì phải dựa vào 2 tiêu chuẩn:

### 1.- CHẤP KỲ LƯỠNG ĐOAN

Khi hai bên có sự bất đồng, có sự mâu thuẫn thì việc tiên quyết là phải chấp nhận nhau, không được phủ nhận nhau, vì cùng là Đồng bào.

### 2.- DOÃN CHẤP KỲ TRUNG

Hai bên bằng lòng dựa vào tiêu chuẩn Nhân Nghĩa tức là **Nhân phẩm cũng là Tinh thần Dân tộc** để thương lượng với nhau, thực ra không bên nào đúng hoàn toàn, nên bên nào gần với Tiêu chuẩn chung thì đạt nhiều hơn, không bên nào thắng hay bại hoàn toàn, đó là giải pháp lưỡng lợi ( win – win solution ), nhưng phải là người có Tư cách và khả năng biết tôn trọng lẽ phải thì mới dễ thành công.

Trong trường hợp hai bên không chấp nhận nhau thì phải dùng tới tinh thần **Bất bạo động** mà cha ông chúng ta đã đánh bại kẻ thù truyền kiếp khổng lồ. Tinh thần đó là: **Dĩ Nhu thắng Cường , Dĩ Nhược thắng Cường** . Thánh Gandhi cũng dùng chiến thuật Bất Bạo động này giúp dân Ấn Độ giành được Độc lập từ tay Đế quốc Anh.

Để hình dung kết quả “ **tương thối** “ của Dịch lý qua cặp đối cực Thiện / Ác. Khi cặp đối cực Thiện / Ác lưỡng nhất thì không còn Thiện và Ác nữa mà đã thăng hoa thành trạng thái Hòa . Hòa là nguồn của hạnh phúc của con Người. Từ Gốc tới Ngọn của Việt Nho đều được cấu tạo bởi các Tiểu Thái cực, nếu tất cả đều được Lưỡng nhất thì sẽ đạt tới trạng thái Thái Hòa .

*Xem ra việc hành xử giữa hai người được Hòa với nhau đã khó, giữa mọi người trong gia đình lại khó hơn, với nhân loại hàng tỷ người thì khó biết chừng nào, còn việc đi tranh dành Hơn Thua với nhau xem ra dễ hơn, nên cái Bóng hạnh phúc ngày càng lùi xa loài Người, trừ khi mọi Người trở về thực sự với Nhân tính của mình.*

*Nhưng chuột chạy cùng sào rôi, thì hoặc biết quay trở lại mà sống Hòa với nhau trong Hạnh phúc, hoặc bị rơi xuống vực sâu mà chịu khổ đau!*

*Đó là quyền Tự do lớn nhất Trời dành cho loài Người!*

**Thiên vọng khô khô, sơ nhi bất lậu:** Dịch lý là Lưới Trời lỏng lẻo, tuy thưa nhưng không có gì lọt qua được !

## VII.- NHỮNG PHẠM TRÙ CHÍNH TRONG TRIẾT LÝ AN VI

( Hoa Kỳ với thể chiến lược hoàn cầu: Chương V. Kim Định )

“ An Vi chính là triết lý Việt Nho nhưng được đào sâu và quảng diễn hợp với cảm quan thời đại nên cần đặt cho tên mới để dễ nhận diện. Nền triết lý này chia sử trình Tâm thức con Người làm 3 nấc: Bái Vật, Ý Hệ và Tâm Linh.

### 1.- BỘ PHẠM TRÙ ĐẦU TIÊN

#### A.- BÁI VẬT

Là thời mông muội, Lý trí con Người chưa phát triển đủ nên dễ nghe sao tin vậy: Bất cứ vật nào hễ xem ra có mùi quyền phép đều được coi như thần linh, được tôn thờ bái lạy, nên gọi là Bái Vật ( animistic totemic ). Con Người thờ đủ thứ vật từ con to như hổ, báo, voi, hùm, sư tử cho đến con nhỏ như cóc, ngóe, bọ cạp, gà, chó, mèo heo. . .

Cao lên một bậc là ma thuật: Khi thấy van xin không được thì tìm cách sai khiến Quỷ Thần, đó gọi là ma thuật; ma thuật kể như nghi lễ của Bái vật. Như vậy Bái vật là tên rất chung chỉ mọi thứ dị đoan tràn ngập đời sống lúc con Người chưa bước vào tuổi dùng Lý trí, còn y cứ trên những định đề của Bái vật, những đế quốc cổ xưa như Babylon, Assyria, Egypte, Perse, Ấn Độ thuộc vào thời này, thời “ Nhĩ bất thuận tâm “ nên rất hoặc.

**H**Là giai đoạn chống lại Bái vật. Con Người không tin nữa mà chỉ muốn “ nhìn tận mắt, bắt tận tay “ , quay ra phê bình chỉ trích những niềm tin trước, lấy sự vật thực tế làm nền tảng. Đây là thời kỳ sẽ mở vào Khoa học xán lạn, mang lại ơn ích lớn cho loài Người. Nhưng trong phạm vi Triết, vì cũng muốn theo kiểu khoa học chỉ bằng vào có tai mắt, nên hẹp hòi: tai mắt chỉ có thể thấu nhận những hình ảnh của vật trừ hình, gọi là ý niệm.

Nếu xây Triết trên ý niệm suông sẽ gây ra ngoài biết bao cái tế vi, vô hình, thí dụ những gì Linh thiêng hoặc Tình cảm con Người, Tình nhà, Tình nước đều kể như không có.

Chỉ phát triển có Lý trí nên gọi là Duy Lý một chiều, rồi hệ thống hoá các ý niệm cách chặt chẽ nên gọi vắn tắt là Ý hệ.

Ý hệ là Triết làm bằng Ý niệm suông rất khô khan, người ta gọi đó là Triết lý vô hồn: không có niềm hy vọng lớn lai để thổi căng cánh buồm nghị lực. Các đế quốc được thiết lập theo Ý hệ thì như Tây Âu nhất là thời chiếm thuộc địa, hoặc Nga Xô nay.. Còn La Hy có thể coi như ngồi dang chân lên cả hai: Cả Bái vật lẫn Ý hệ.

### **C.- TÂM LINH**

Là giai đoạn của Lý trí được mở rộng để bao gồm cả Tình, cả Chí, cả Thiên năng, Tiềm thức, Siêu thức, gọi chung là Tâm, nên chữ Tâm rất rộng nghĩa.

Ta có thể tạm dùng chữ Thiên năng, Siêu thức để chỉ tỏ cửa ngõ của Tâm đang có một ý niệm sơ sài.

Vì tính cách bao trùm đó, nên Triết lý xây trên nền Tâm cũng gọi là Triết lý Toàn thể, bao trùm cả Vũ trụ, gọi là “vũ trụ chi tâm”. Tâm biểu lộ ra bằng Tình.

Tình ở đợt Bái vật là thứ Tình bị tràn ngập chưa được Lý trí kiểm soát.

Ý hệ thì đẩy Tình ra để Lý trí chiếm trọn.

Đến Tâm linh mới hội nhập cả Tình cả Lý, cả Thiên năng, Tiềm thức, nên rất hiệu nghiệm, gọi vắn tắt là Linh. Linh với Thần như nhau, đều không ở nơi nào nhất định, mà ở khắp chốn, nói Tâm linh cũng là nói lên sự hiệu nghiệm bao trùm vì có mặt khắp nơi, không gì không tiếp cận. Các nước y cứ trên Tâm linh xưa có Tàu, Việt, Đại Hàn, Nhật Bản, gọi chung là Việt Nho.

## **2.- BỘ PHẠM TRÙ THỨ HAI**

Để nhận rõ hơn tính chất của 3 đợt Tâm thức trên, triết lý An Vi đưa ra bộ phạm trừ thứ hai: Dụng, Từ, Ý, Cơ làm thước đo sự sâu rộng của một nền triết. Triết nào khởi từ Cơ thì đi xuyên qua Ý và Từ để xuống mãi tới Dụng:

### **A.- Cơ**

Là Nguyên lý cùng tột.

### **B.- Ý**

Là Tư tưởng, là Triết học ( hệ thống của ý )

### **C.- Từ**

Là Lời Nói, Văn học.

### **D.- DỤNG.**

Là việc Làm, Định chế, Thói tục.

Triết nào khởi từ Cơ đi qua Ý, Từ rồi thấu đến Dụng là triết sâu và rộng nhất.

Nói Dụng, Từ, Ý, Cơ là bắt đầu ở chỗ cụ thể hiện hình mà lần lên cũng thấy hợp với Từ và Ý rồi đến Cơ thì cũng vậy. Triết học Lý niệm khởi từ Ý, tận cùng ở Từ hầu không tới được việc làm cụ thể, hậu quả chỉ là những thuyết lý trừu tượng hoặc không tưởng ( utopie ) chẳng có chân nào trên mặt đất, như Cộng hòa của Plato hay các thuyết trong triết học cổ điển Tây Âu, mà nền tảng Siêu hình xây trên ý niệm hữu thể rất trừu tượng thuộc Lý trí rỗng đến độ đẩy lui Tình và Chí là những cái có sức huy động nghị lực con Người, nên triết trở thành trừu tượng son đẹt.

Triết làm ra là để bàn luận trong trường ốc, chứ không thực thi vào đời sống được. Nếu chẳng may người ta Cưỡng thi hành như Cộng sản cố tình làm với triết học Karl Marx thì phải bù bằng đủ thứ công an mật vụ để ép buộc, khủng bố mới có Làm, vì cái Làm đó không do tự trong phát xuất thường trái với bản tính con người, nên chỉ có Làm bao lâu còn có sự khủng bố, ép buộc. Ngược lại, Triết lý đặt trên Cơ tức trên nhu yếu thâm sâu của con Người, tất nhiên có Dụng theo, khỏi cần phải thúc đẩy từ ngoài. . . Vì thế nó khác với Ý hệ ở chỗ không đưa ra Utopia hoặc nên ý tưởng rất cao cũng vẫn còn làm được. Thứ đến, nó cũng khác Ý hệ, nhất là khác Bái vật ở chỗ không dùng “ Muu Gian Đạo Đức “ ( vì Đạo Đức mà đánh lừa, pia frauds ), thí dụ Mặc Địch hứa tìm việc cho môn đệ, nhưng khi học xong ông nói có việc đâu, đó chỉ là đánh lừa môn sinh để chịu khó học. Bái vật dùng tràn ngập pia frauds đã đành, cả đến Triết lý nhiều khi cũng không chê, thí dụ ông Tổ triết Tây là Plato cũng dùng bộn. Còn Cộng sản thì khỏi nói: luôn luôn sống trên những lời hứa cuội ( lợi hành ) kèm theo khủng bố ( Cưỡng hành ), tại Ý hệ là triết học xây trên Ý niệm, không đủ sâu để khơi động nguồn nghị lực tâm hồn, đành phải dùng những trợ lực ngoại khởi như pia frauds.

---

### 3.- BỘ PHẠM TRÙ CỦA VIỆT NHO

---

Hãy so sánh các xã hội cổ sơ vừa nhắc đến, để có sự minh họa. Đang khi các xã hội theo Việt Nho đều có cả 4 đọt: Dụng, Từ, Ý, Cơ:

---

#### A.- CƠ

Là Đạo Nghĩa.

---

#### B.- Ý

Là Triết lý, Đạo học.

---

#### C.- TỪ

Là văn học nghệ thuật, cũng tuân theo Đạo lý.

---

#### D.- DỤNG

Là sự áp dụng Triết học vào đời sống gọi là Định chế, là Thói tục, mà từ vua tới dân đều cố theo.

Vì thế tất cả 4 chạng đều ăn chịu với nhau như một Cơ thể, nên có hiện tượng này là dù Triết đưa ra lý tưởng hết sức cao ( Cơ ), nhưng vẫn hiện thực ( Dụng ) được, không những thấu

nhập vào Triết học ( Ý ), Văn học ( Từ ), nhưng còn thấu tới Thân Tâm con Người. Lịch sử văn minh đã phải khen là “ nền luân lý hiệu nghiệm hơn hết gặp được trong các dân ở bất cứ thời nào “ ( W. Durant. Story of Civ. Vol. I 6- 40 ). Một xã hội đồng người nhất, với phương thức cai trị bền bỉ nhất, vào tạo được hạnh phúc hơn hết cho con Người : Không có chế độ Nô lệ hay nếu có cũng đã được bãi bỏ sớm. Tuy có chuyên chế nhưng là chuyên từng giai đoạn với từng ông vua, chứ nói chung thì không. Người ta không thấy chỗ đó vì lẫn lộn với độc tài, độc chuyên với chuyên chế .

Độc tài ( authoritrianism ) thì nhất định các vua xưa đều độc tài, nhưng không hẳn chuyên chế theo nghĩa mạnh của từ Tyranny hay là Totalitarianism, nó đòi kiểm soát hết mọi chuyện không những chính trị, mà hết cả đời sống, nó định đoạt tiêu chuẩn cho mọi giá trị, từ kinh tế, nghệ thuật, văn học đến bản thân, tư tưởng, cảm tình, tôn giáo như ta thấy thực thi trong các xã hội cộng sản: người dân mất hết mọi tự do. Trong chế độ quân chủ xưa mà ta gọi là độc tài, người dân còn hưởng rất nhiều tự do, từ tôn giáo, tư tưởng, nghệ thuật đến kinh tế, đi lại, cả đến tài sản. . .

Có thể so với Dân chủ ngày nay tuy đời sống thấp hơn nhiều, nhưng về Tự do không thua bao lắm, thường chỉ trong chính trị, ngoại trừ một số người sống bên cạnh Vua bị ràng buộc nhiều hơn, còn toàn dân sống trong thôn làng vẫn có thể nói mà không sợ bị cải chính, là “ phép Vua thua Lê làng “

Ngược lại trong các nền Văn minh khác như Babylon, Perse ( Ba Tư ) , Egypte ( Ai cập ) phải gọi là Đế quốc vì thường có những điểm đi cùng, như chuyên bóc lột hết mọi Tự do. Đây là những cái diệt hạnh phúc con Người, các xã hội đó đều có cả bấy nhiêu một cách nền móng. Đó là kết quả của sự xây trên Ý hệ cũng như Bái vật, đã bao gồm một vài Giai cấp được hưởng Tự do như Quý tộc trong xã hội La Hy. Nhưng nói chung, Định chế vẫn đặt trên liên hệ Chủ Nô kéo theo sự Giàu Nghèo chênh lệch quá đáng. Đây là lý do căn để để gây nên sự suy sụp các Đế quốc nọ.

Ngoại trừ Ấn Độ, không một đế quốc nào sống được một phần ba tuổi của các xã hội Việt Nho. Là vì Bái vật và Ý hệ không có sự hiệu nghiệm phát xuất từ Cơ, nên không bao được Dụng, Từ, Ý , Cơ mà trở ra chỉ có Từ và Ý, thì Từ đầu óc sản xuất, rồi phát biểu ra miệng, không đủ sức huy động Tâm Tinh. Trái lại Cơ phát xuất từ Tâm Tinh nên huy động toàn thân, tự nhiên thi hành ra, và khi thi hành thì sinh ơn ích, gây hạnh phúc cho con Người.

Các xã hội Dân chủ Tây Âu nay dù đã bỏ được chuyên chế, không phải do Cơ, mà hầu hết là do Lương tri như tranh đấu, do Kinh tế phồn thịnh, do Tâm thức con Người đã phát triển đủ. . . Vì không do Cơ, nên xã hội chỉ có luật pháp, trên nữa không có Đạo Nghĩa, dưới không có gì hướng dẫn việc tu Thân, tề Gia và các Liên hệ tinh tế của con Người. Đây là chỗ cần nói đến sự khác biệt giữa Cơ cấu học hiện nay và cơ cấu An Vi. Tuy cả hai cùng dùng phương pháp như nhau: cùng số độ, đồ hình, huyền thoại, huyền sử, cũng đối chiếu với các Văn minh, cũng nhìn bao trùm. . . Nhưng cái khác là Cơ cấu hiện này còn mang nhiều tính chất Lý trí, phần lớn được Lý trí kiên tạo ra ( construit ) để tìm Hiểu các Văn hoá cổ sơ hay giải nghĩa các tác phẩm Văn học, chứ không chủ chốt nhằm vào hướng dẫn đời Sống. Vì vậy bộ phạm trù Dụng, Từ, Ý, Cơ chỉ áp dụng riêng cho Việt Nho, ít ra cách trung thực hơn cả.



### 3.- BA NGUYÊN LÝ

Để thấy điều đó ta hãy phân tích cái Cơ của Việt Nho về phương diện triết. Vậy Cơ ở đây được biểu diễn ra 3 nguyên lý tối cao, nên đứng ra gọi là Định đề ( premises ), đó là:

- a.- Nguyên lý Lương hợp
- b.- Nguyên lý Nhân chủ
- c.- Nguyên lý An vi.

Ba nguyên lý này thuộc Cơ, vì nó không còn ở trong tầm tay lý lẽ để mà chứng minh, mà lý luận nữa, nó đã ăn sâu vào Tiềm thức phần lớn rồi.

#### A.- NGUYÊN LÝ LƯƠNG HỢP

Hai mà một, một mà hai, có mà như không, không mà lại có, đó là một, không thể nhập nhằng nước đôi, vậy đó là định đề căn bản của Triết lý An vi. Nhờ đó, nó đưa ra được Vũ trụ quan Động, ngược hẳn với nguyên lý Tĩnh của Ý hệ, gọi là nguyên lý Đồng nhất: A là A, Động là Động, Tĩnh là Tĩnh.

Đã Động thôi Tĩnh, đã Tĩnh thôi Động. Nó rất hợp với Lý trí, nên làm nền móng cho Logic.

Trái lại, Việt Nho thì Động mà Tĩnh, Tĩnh mà lại Động. Đó là Nguyên lý Đồng Thời.

Trong A đồng thời có B, trong B đồng thời có A, một mà hai, hai mà một, các học giả kêu là Dual Unit ( Hai mà Một ), nó bao gồm cả hai bên.

Đợt cao nhất của nó thuộc siêu hình là Có Không, Không mà lại Có. Có nương Không mà sinh, Không nương Có mà xuất hiện.

Đợt hai thuộc thực tế cụ thể hơn, nên nói Trời / Đất, Núi / Sông, Mưa / Nắng. . . Những chữ đối đáp này chỉ thị hai hạn từ đối lập nên là phạm trù tổng quát chỉ các cặp đối lập như Sáng / Tối, Cứng / Mềm, Ngày / Đêm, Nam / Nữ. Triết học Lý niệm chỉ có một bên, quen gọi là Duy: một là một, A là A, đã A thì không B, không thể có trường hợp thứ ba được: tertium non datur, excluded middle.

Triết lý An vi không những nhận có trường hợp thứ ba, còn tôn lên gọi là Tam tài và lấy làm nền tảng. Tam tài là Trời, Đất, Người.

Đó cũng là điều nghịch lý, hay siêu lý vì con Người bé nhỏ đặt ngang hàng với Trời cùng Đất sao được: không thấy vô lý sao? Nhưng vậy mới nói là nó vượt khỏi phạm vi Lý trí để ăn sâu vào Tiềm thức và thuộc về Cơ .

Cơ chú ý tới mọi liên hệ giữa hai Thái cực, nói trong Tam tài có Người giữa Trời cùng Đất cũng là nói Người là liên hệ giữa Trời và Đất.

Triết học cổ điển chỉ chú ý đến từng hạn từ (term ) hoặc Trời hoặc Đất, hoặc Có hoặc Không. Do vậy hoặc Duy Vật hoặc Duy Tâm mà không chú ý đến mối Tương quan của nó như triết Việt Nho chú ý đến cả hai: Cả Âm lẫn Dương, “Âm Dương tương thai “.

Huyền sử nói Mẹ Âu Cơ gặp bố Lạc Long trên cánh đồng Tương là hàm ngụ ý đó. Nói cụ thể là không đặt ưu tiên vào Trời với Đất, mà đặt vào Người được quan niệm là mối Liên Hệ giữa Trời cùng Đất.

Do việc đặt đề này mà Việt Nho chính là Tổ sư Cơ cấu: vì Cơ cấu không quan tâm đến Hạn từ, nhưng đặt nặng trên Tương quan của Hạn từ. Tương quan là cái gì năng động. Nói Người là Tài cũng nói Người là Tác năng, là “ tạo hoá Con “ , ( không tạo hóa viết hoa ) là do vậy. Hậu quả của sự nói Cơ với Dụng là thế. Đó là nguyên lý đầu tiên có thể gọi là Vũ trụ quan động.

## B.- NGUYÊN LÝ NHÂN CHỦ

Nguyên lý thứ hai thuộc Nhân sinh quan cũng thuận theo thể Động của Vũ trụ quan gọi là Nhân chủ theo nghĩa người là Chủ nhân ông. Chủ là cái gì ? Thừa là Chủ Trời cùng Đất, nói đúng ra chủ Thân Tâm mình bao gồm Trời Đất ở trong, ngược với Vật chủ ở hai đọt Bái vật và Ý hệ, nơi ấy con Người vong Thân bị sự vật sai sử nên gọi là Vật chủ ( chosisme ), Mỹ gọi là Reified man hoặc thingified man ). Đó là Nhân sinh quan Nhân chủ.

## C.- NGUYÊN LÝ AN VI

Đây là nguyên lý khó hiểu nên cần bộ phạm trù thứ ba gồm: Cường hành, Lợi hành và An hành.

### 1.- CƯỜNG HÀNH

Chỉ những việc mà động cơ ở ngoài con Người như làm vì sợ Trời đánh Thánh vật, làm vì bị bắt buộc như Tù nhân phải lao động, mất hết Tự do, Tự lực.

### 2.- LỢI HÀNH

Thì động cơ là Lợi lộc, tuy ở ngoài nhưng còn để cho con Người ít Tự lực, được Tự do khỏi cưỡng buộc, chỉ mất Tự do Luân lý.

### 3.- AN HÀNH

Không còn tìm động cơ từ ngoài nhưng tìm ngay trong mình, thấy đáng làm thì làm, thành bại là thứ yếu. Loại này hợp cho con Người được quan niệm như Nhân chủ, nó không phạm đến Tự do Tâm lý con Người, con Người vẫn là Chủ cả ngoài lẫn trong, tâm lý vẫn đủ sức tự Cường, tự Lực, khỏi cần sự thúc đẩy từ ngoài. Nó là việc cốt cán cho triết lý xây trên Nhân chủ gọi là An vi. Gọi thế để đặt vị trí giữa hai khuynh hướng triết ở hai Thái cực là Hữu vi và Vô vi.

Hữu vi là cố làm hiểu là sự làm gắn liền với Đối tượng, nô lệ cho Đối tượng. Điều đó kéo theo sự nguy hiểm rất vi tế dẫn con Người đến tai họa bị Vật Hóa ( thingification ) vì thế đã có sự phản động lại để tránh tiếp xúc với sự vật để khỏi bị Vật Hoá ( một thứ chính sách Monroe trong triết cũng gọi là chính sách đà điều ). Nhưng không làm thì sống sai, nhân tiên là không có ăn: theo nguyên tắc tay có Làm thì hàm mới có Nhai.

Thế là Vô vi cũng mắc kẹt như Hữu vi. Đàng nào cũng chết: Làm thì bị Vật Hoá, không Làm thì làm sao sống. Vậy phải tìm lối nào đây để thoát khỏi gọng kìm một bên là Hữu, một bên là Vô. Và câu thưa là An vi.

Triết lý An vi lấy An hành làm lý tưởng, nhưng không gẫy bỏ Lợi hành và Cường hành.

Nhưng cái đó thuộc Tiểu ngã, thuộc vòng hiện tượng không dễ gì bỏ được, lý tưởng là phải có thêm nhiều tác động ở đọt An hành, để nó làm Chủ, để nó bao phủ lấy việc hai đọt dưới hầu làm cho chúng trở nên thanh thoát lấy. Còn chính chủ tịch của của Thanh thoát phải là các việc thuộc đọt An hành: Chính những việc này mới giúp vào công cuộc thanh nhàn hơn cả.

Vì thế Tiên hiền Việt Nho đã đưa ra định chế Tứ Quý để giúp thực thi. Tứ Quý là bốn tuần cuối bốn mùa Xuân, Hạ, Thu, Đông Hay tuần cuối của tháng 3, 6, 9, 12.

Đó là bốn tuần mà Tứ Quý mượn của bốn tháng nợ. Mượn để làm gì ? Thừa để không làm chi hết, mà chỉ Ngồi Không, chữ Nho nói về vua là “ Thù Y thường “ : thả lỏng áo quần xuống như Người không phải đi làm. Nếu muốn nói “ có Làm “ thì là làm cái “ Không làm “, vì việc chính

của Tứ Quý là trút sạch những cái Có trong lòng mình ra, những cái đó thuộc Hữu vi đầy sức ngang trở Tâm hồn, không để cho cái Có trôi lên mặt Tâm thức để nói lên tiếng nói Thiên mệnh, tức là những nhu yếu thâm sâu của bản tính con Người.

Thành thử con Người chỉ nghe được lệnh truyền của Bái vật hoặc Ý hệ hoàn toàn ngoại khởi, không nghe được nguyên ngôn là mệnh lệnh của Nhân tính Tâm linh. Những ngang trở đó có nhiều nhưng được quy vào hai cặp danh từ Bái vật và Ý hệ. Đó là những động cơ từ ngoài, có sức Vật Hoá Người nên lâu lâu cần thì giờ không làm gì mà chỉ lo xả bỏ.

Khi xả hết rồi sự làm sẽ thông dong, để trở nên An vi, làm vì đáng làm là làm, không phải làm vì bị trời đánh thánh vật, hoặc vì bôn ba lợi danh nữa. Những thứ làm đó đều bắt con Người nô lệ cho Đối tượng, nô lệ cho sự thúc đẩy bên ngoài, nó làm sa sút Nhân chủ tính, chỉ có an hành mới xứng là việc của con Người Nhân chủ.

Đó là đại để cái khung của triết lý An vi đặt trên cơ cấu ba nguyên lý Lương hợp, Nhân chủ và An hành. Đó là cơ cấu thượng thặng ta có thể diễn tả bằng Hình vẽ, bằng Huyền số, bằng Huyền thoại.

Xem lại lịch sử cũng như quan sát con Người sẽ dễ dàng nhận ra cả ba loại việc kể trên Cường hành, Lợi hành, An hành. Nhưng nhiều khi có An hành mà không có An vi. Đó là những bậc “sinh nhi tri chi” tức là bẩm sinh được như thế: rất cao thượng, không màng công danh. Nhưng đó là những đoá hoa vĩ đại không được vun tưới mà tự nhiên mọc lên được giữa rừng hoang. Triết lý An vi muốn phân tích hành vi của những bậc cao cả nọ để rút lấy cái cơ cấu đáng thiết lập ra một nền triết hân hoi để giúp nhận thức ra hiện thực.

Điều đó Việt Nho đã làm rồi nhưng chỉ đủ cho đợt tiến trước, không còn hợp cho cảm quan đợt tiến mới có thêm khoa học thuộc cả Sinh (Sống) lẫn Tâm (Linh): Sinh như kỹ thuật cơ khí nâng cao mức sống, Tâm như các khoa học Tân Nhân văn: xã hội, khảo cổ, Nhân học, uyên tâm, cơ cấu. . . Các khoa học đó sẽ giúp con Người có thêm rất nhiều những xác định cận kề hơn, những cái nhìn thấu triệt mới lạ. Vì thế cần một Triết lý hội nhập tất cả các sở đắc mới nọ.

Đó là nền Triết lý mà nước Mỹ, dân Mỹ phải làm và rồi họ sẽ làm được. Khi nào làm được thì Mỹ sẽ dẫn đầu cuộc cách mạng Tâm linh đang thiếu đường hướng. Hiện nay Mỹ đang ở tuổi Ý hệ, Lợi hành. Chỉ cần đặt trên Lợi hành một đợt An hành nữa là xong. Muốn được thế cần mạnh dạn đi vào cuộc cách mạng Tâm linh mà việc đầu phải là xây đắp nền Triết mới trên Cơ cấu, rồi bắt toàn dân học biết như biết Hiến pháp vậy.

Nói đến đây có người sẽ la ó cho là phạm đến Tự do, phạm đến Hiến pháp xây trên Tự do, nên phải để mọi người Tự do! Mỹ phải theo chế độ đa phương nghĩa là nhiều Triết.

Nhưng bạn có biết đa phương thực sự là chi chằng? Thừa là chắn che sự ngu dốt, sự bất lực. Nói rõ ra cả Mỹ cũng như Tây Âu không sao thiết lập nổi một nền Triết Nhân sinh có đủ sức làm lãnh chúa, phải ở lì lại trong Ý hệ, tất nhiên mắc cảnh “Thập nhị sứ quân”, cá đối bằng đầu, nên phải lấy đa phương làm tôn chỉ, cốt để tránh cái họa chuyên chế độc hữu vốn là đặc tính của Ý hệ. Tưởng như vậy là trọng kính Tự do, có ngờ đâu rằng nước thiếu một nền Triết của quốc gia cũng y không có một nền Hiến pháp. Nếu ở đợt Hiến pháp không thể “đa phương” thì ở đợt Triết cũng vậy. Sở dĩ người ta không nhận ra điều đó vì không biết đến thứ Triết lý đặt trên Cơ cấu tính cách bao dung nên thường không xuất hiện như nền Triết lý độc nhất, nhưng như Triết lý ưu thắng, nghĩa là vẫn dung chứa các nền Triết lý khác, nhưng thường những Triết lý này chỉ có để làm cảnh, người nào thích thì đem ra bàn cãi vậy thôi, chứ giả có trao cho tay lái con thuyền đời sống chẳng biết đâu mà rờ.

Thí dụ cụ thể trong lịch sử Tàu, đời Hán ban đầu rất trọng Lão Trang, đã đem quyền hành đặt vào tay Đạo giáo, nhưng chỉ ít lâu tỏ ra bất lực lại phải mời Nho lên đặt trên Cơ. Cái phiên của Âu Mỹ là chỉ có loại Triết lý làm cảnh, chứ không có Triết lý xây trên Cơ.

Triết lý đặt trên Cơ phải đi sát đời Sống, nhưng đi sát mà lại không đi vào những xác định chi li, nên vẫn giữ được tính chất Bao dung. Vì mỗi xác định là mỗi bám sát vào biến cố, một sự việc. Thí dụ nói về Chính trị, triết lý An vi chỉ đưa ra những Nguyên lý ở đợt đầu gọi là Chính lược, không xuống đến đợt Chiến lược, càng không đến đợt Chiến thuật. Vì càng xuống càng cá thể hoá cho hợp sự việc phải làm, việc nào cũng có một Không điểm, một Thời điểm nhất định, nên chỉ có một không thể hai, là những cái phải quyết định tùy hoàn cảnh mỗi lúc mỗi khác.

Triết học Duy Lý y cứ trên Ý niệm là cái đã xác định nhiều, khó có thể xuống tới Dụng là việc làm. Việc làm nào cũng là một cá thể có một không hai, phải luôn luôn quy định riêng cho nó. Muốn tổng quát hóa ở đợt này sẽ dễ dàng đi vào độc đoán và chuyên chế. Đây là lý do khi theo Triết học lý niệm để câu nệ chấp một, thiếu sự mềm dẻo quên đi với Triết học xây trên Cơ. Cơ không có hệ thống nên không kềm càng, dễ thể nhập vào bất cứ đâu, vào bất cứ tổng hợp mới nào. Triết học Ý hệ rất khó lột xác để đi vào tổng hợp mới, do cái hệ thống kềm coi của nó với những xác định chi li, vì thế mà nó thất bại và chịu để thế giới hiện đại như thuyền không lái: bởi thiếu một Triết lý đặt trên Cơ. Ấy là nền Triết lý con Người đang mặc nhiên mong đợi, vì chỉ có nền Triết lý đầy Tâm Tình nó mới ứng hợp cho con Người thời hậu kỹ nghệ, nó sửa soạn bước vào giai đoạn phong lưu, làm ít chơi nhiều, sống thanh thoi như chim trời cá nước.”

*( Trên đây là một mẫu thử áp dụng triết lý An vi vào chính trị Mỹ ).*

## VIII.- TRIẾT LÝ AN VI VỚI NỀN VĂN HÓA DÂN TỘC

*Khi đọc T. G. Kim Định chúng ta mới thấy mở ra một chân trời mới, một lộ đồ có thể đáp ứng được Quốc nạn và quốc nhục của Dân tộc. Cái thất bại lớn lao nhất của lớp đàn anh là không thấy nan đề là nằm trong phạm vi Triết học, không có cái nhìn Triết học thì không có cái nhìn toàn triệt vấn đề mới sinh ra rắc rối. Triết đây không phải Triết Tây phương, mà là Triết lý Đông phương.*

*Theo Đông phương thì triết được Định nghĩa: Triệt : Triệt Dã ( Triệt là phải đi cho tới cùng triệt của mọi vấn đề để có cái nhìn Chu tri ( holistic knowledge ), do đó mà phải Triệt Thượng và Triệt Hạ.*

*Triệt Thượng là “ Cao minh phối Thiên: Phải lên tới lãnh vực cao rộng sáng láng để kết hợp với Trời ( thuộc lãnh vực Tinh thần, Tâm linh ) để đôn hậu Tình Người và đồng thời cũng phải Triệt Hạ để “ Bác hậu phối Địa “ nghĩa là phải lăn lộn khắp mặt Đất để khám phá thế giới vật chất ( thuộc lãnh vực Khoa học ) để phát triển Lý trí hầu được Chu tri. Như vậy Triệt Thượng là để un đúc nguồn Tình, Triệt Hạ là trau dồi Nguồn lý, mặt khác Tinh / lý là cặp đối cực ( opposite term ), nhưng cần phải làm sao kết thành nét lưỡng nhất ( dual unit ) để trở nên Hùng / Dũng mới đạt tới trạng Thái hòa nhờ gọi là ” Âm / Dương hoà “.*

*Để sống cho được Âm / Dương hoà là điều khó khăn bậc nhất, nên Âm / Dương hoà được tôn lên là Đại Đạo ( Đạo lý Nhân sinh ).*

*Cuộc sống Vợ Chồng là khó khăn nhất, vì gia đình có là Tổ ấm để Vợ Chồng sống hoà hảo hạnh phúc bên nhau, sinh ra và nuôi dưỡng con cái thành Trai hùng Gái đảm, Gia đình được dùng làm nền tảng cho Xã hội.*

*Muốn Sống Hoà với nhau thì Vợ Chồng một mặt phải tôn kính nhau, Yêu thương và bao dung nhau để không xa rời nhau, mặt khác khi khi sống bên nhau hàng ngày thì phải biết kính trọng nhau và hành xử công bằng với nhau thì mới hoà với nhau được . Đừng xem thường đời sống Vợ Chồng trong Gia đình , nếu thất bại ở đây thì mọi lãnh vực khác cũng sẽ không ổn. Vậy ai có thể sống được như vậy, thừa mọi người.*

*Do đó vấn đề con Người được đặt lên vị trí hàng đầu, đó là con Người có Tư cách và khả năng. Có Tư cách thì mới biết tự chế để sống hoà với người khác. Muốn có khả năng Tự chế thì mỗi người phải có Lòng Tha thứ như Kitô giáo, Hỷ xả như Phật giáo, Hùng / Dũng như Nho giáo, vì khi sinh ra và lớn lên mọi người đều bất toàn nên phải tu Thân, nghĩa là Làm Người, mà Làm Người thì khó lắm, ngày nay nói đến chuyện làm Người thì người ta cười cho, vì cho rằng đã là người thì còn Làm Người làm gì nữa, người ta không nhận ra mình vẫn là con Người bất toàn và tin tưởng là khoa học có thể giải quyết được mọi nan đề, nhưng Khoa học mà thiếu Lương tâm thì chỉ là sự hủy hoại của Tâm hồn.*

*Khoa học như con dao hai lưỡi, Lưỡi bên này giúp Ăn nên Làm ra, còn Lưỡi kia thì khi đem mồ hôi nước mắt của Nhân dân ra chế bom Nguyên tử chỉ để dọa nhau mà đâu có dám dùng, làm ra nhiều rồi lại hô nhau tài giảm, nhưng vẫn luôn tìm ra thứ mới để hù dọa nhau, trong khi đó cuộc sống của người dân còn nhiều khó khăn chưa thể giải quyết. Tuy khoa học rất cần cho đời sống Vật chất, thiếu khoa học thì không thể Ăn nên Làm ra để nâng cao đời sống Vật chất, nhưng đời sống Tinh thần Tâm linh thì quan trọng hơn nhiều, do đó là cần phải làm sao cho đời Sống Tâm linh và Khoa học được Lương nhất theo kiểu Âm / Dương hoà thì nhân loại mới sống yên ổn bên nhau được. Sống như vậy là sống theo Dịch lý Việt , cũng là khởi đầu cho Triết lý An vi, nghĩa là làm sao cho Triết Hữu vi ( Tây phương ) / và Triết Vô vi ( Đông phương ) được Lương nhất tạo nên Triết lý An vi.*

*( Xin xem bài Minh Triết Việt : nền tảng của Triết lý An vi )*

*Một điều mà chúng ta phải quan tâm là khi tìm về nếp sống Tổ tiên xưa, thì mới nhận ra Tổ tiên xưa luôn đi trên con đường mòn từ Gần ( Nội ) tới Xa ( Ngoại ) từ Nhỏ tới Lớn, từ Đơn giản tới Phức tạp, từ Tầm thường tới Phi thường, từ Tinh vi tới Vĩ đại, . . . và đặc biệt phải làm sao cho Triệt Thượng và Triệt Hạ được giao hoà ( Lương nhất ), có khởi từ gần thì mới tiến tới Xa, có khởi từ Nhỏ thì mới tới cái lớn được . . . , vì Gần / Xa, Nhỏ / To, Đơn giản / Phức tạp, tầm thường / Phi thường, Tinh vi / Vĩ đại. . . đều là các cặp đối cực theo Dịch lý cần được Lương nhất mới ổn , mà Dịch lý là Thiên lý mà chúng ta phải tuân theo mới sinh tồn và phát triển được.*

*Khi đi vào Việt Nho, chúng ta không thể không bàn về nét Lương nhất trong Văn hoá Việt hay Việt Nho, nét Lương nhất là nền tảng của Dịch hay rộng hơn là của Triết lý An vi, Triết lý An vi*

là Hồn của Việt Nho có Bản chất Hoà, nhờ luôn đạt thế Quân bình động, nên Việt Nho là nền Văn hoá Thái hoà.

Nay chúng ta bàn về Việt Nho là bàn về phần Xác của Triết lý An vi, Xác Việt Nho lại có Cơ cấu là Đồ hình và Số độ.

Đồ hình tượng trưng cho Floor plan hay cái Khung của ngôi nhà Việt Nho, còn Số độ tượng trưng cho những bảo vật trang trí quý giá trong ngôi nhà, cả hai có mục đích giúp cho đời sống Vật chất và Tinh thần con Người được nâng cao .

Có lẽ vào thời xa xưa, Lý trí của Tổ tiên chúng ta chưa được phát triển, chưa đủ Văn tự để diễn đạt Tư tưởng cho rõ ràng ( mang tính chất Phân tích ), nhất là mặt Tình cảm lại u linh man mác ( mang tính chất Tổng hợp ), nên phải dùng tới các Đồ hình và Số độ để vừa Hội Ý ( về Tình cảm ) và vừa Ngôn truyền ( về Lý trí ). Đồ hình là hình tượng ( cụ thể ) được dùng làm Biểu tượng như bàn nhún để vươn từ Hình tượng lên các Linh tượng ( trừu tượng ).

Ví dụ: Khi nhìn bức tượng của Đức bà Quan Thế Âm hay Đức Bà Maria thì ta nhận ra đó là các Biểu tượng cho nguồn Tình bao la của các Ngài, của các bà Mẹ.

Khi nhìn hình người đàn bà bị bịt mắt cầm cán cân (để khỏi thiên vị ) giữ cho hai đĩa thăng bằng với nhau nơi các Toà Án thì Người đàn bà là Biểu tượng của nguồn Tình bao la nơi nguồn Tâm linh, chỉ có nguồn Tình mới có khả năng giữ cho hai đĩa cân được thăng bằng hầu thực thi lẽ Công bằng hay Công lý xã hội.

Nhìn hình Chúa Giê su thì chúng ta nhận ra Ngài là sứ giả Tình yêu của Đức Chúa Cha, Ngài có sứ mạng đem Tình Yêu để thực thi Công lý Xã hội hầu kiến tạo Hòa bình, vì chỉ có Tình yêu mới có khả năng thực thi lẽ Công bình, hay Tình yêu là cái La bàn giúp cho nền Công chính xã hội được thực hiện. Đây là sự sinh hoạt sao cho “ Tình / Lý tương tham ”

Còn các số độ là những con số thuộc Cơ số 10 được phân ra số Lẻ và số Chẵn, mỗi số đều mang theo một ý nghĩa linh thiêng hay Huyền niệm ( Mystical numbers ). Số Lẻ tượng trưng cho Vô, số Chẵn tượng trưng cho Hữu.

Phân tích / Tổng hợp cũng như Ngôn truyền / Hội ý hay Hữu / Vô đều là các cặp theo Dịch lý cũng cần đạt trạng thái Lưỡng nhất. Các Đồ hình thì dùng Hình Tròn và hình Vuông, hình Tròn tượng trưng cho Vô, hình Vuông tượng trưng cho Hữu, Tròn / Vuông cũng phải đạt nét Lưỡng nhất. Hình Tròn / Hình Vuông được Lưỡng nhất qua hình Hình học thành Hình Vuông ngoại tiếp, Cha ông chúng ta gọi là Mẹ Tròn / Con Vuông.

Chúng ta sẽ lần theo nền tảng của Văn hoá Dân tộc để làm sáng tỏ một số vấn đề căn bản:

## 1.-VIỆT TỘC CÓ BỘ SÁCH DÂN TỘC KHÔNG ?

( Kinh Hùng Khải Triết 6. Kim Định )

“ Thừa là : Không mà lại Có :

### A .- KHÔNG

Vì chưa có Văn tự riêng , không có chữ Viết thì hẳn là không có sách .

### B.- CÓ

Là vì có Kinh Vô tự tức là những Văn kiện được biểu hiện bằng dăm ba bộ Số, với một mớ Huyền thoại và vô số Tục ngữ Ca dao. Các Số này được gọi là Huyền số, nó không dùng để đo đếm, nhưng để biểu thị cái khác, vì thế chúng làm nên những tiêu điểm khách quan nhưng cảm nín, nên cần đến Huyền thoại làm như những lời nói lên có ý nghĩa. Tuy không có chữ, nhưng còn có Truyền khẩu mà Nội dung là Huyền thoại, nên kể là có.

### C .- HUYỀN SỐ

Những số đó ( huyền số ) có đủ giá trị chăng ? Thừa là quá đủ, vì đây là đang nói về giá trị Văn hoá thuộc Tinh thần, mà Tinh thần đi ngược với Vật chất. Với vật chất càng To càng hay, còn Tinh thần càng Bé lại càng quý : Bé cho đến số Không thì quý vô cùng. Vì tất cả triết lý Đông phương đều đặt trên số Không : Âm Độ là Thái Hư, Lão Tử là Cốc Thần ( hang trống ) Nho là vô Thanh vô Xú , Việt là Trống ( trong chữ Trống Đồng ), muốn nói theo Nho thì đó là Hư Tâm, Hư Linh, tức cái Tâm có trống rỗng thì đạt được linh thiêng . Đó là bí quyết làm cho nước nên Văn hiến tức là có nền Văn hoá giàu chất Tâm linh.

## 2.- NHỮNG SÁCH NÀO

Có bao nhiêu sách Dân tộc và những sách nào ? Sách Dân tộc Việt toàn là những Kinh không có chữ chỉ biểu hiện bằng bộ Số Vài Ba. Sau khi đã nghiên cứu mới thấy bộ Số đó quả là con Chấm Chủ quyền đã đóng vào vô số Văn kiện , Điển chương, Lược đồ, Di vật, Hiện vật, nên có thể nói đó là bấy nhiêu Sách Dân tộc. Tuy nhiên con Chấm đóng hẳn xuống đã biến dạng nhiều cách nên khó nhận diện, chỉ sau khi đọc toàn bộ mới thấy rõ .

### A.- SÁCH CÓ TÊN: KINH HỮU TỰ

Ở đây xin kể tạm vài ba quyển thôi:

#### 1.- SÁCH ƯỚC, GÂY THẦN CỦA HÙNG VƯƠNG.

#### 2.- SÁCH TẢN VIÊN, BA VÌ.

### 3.- LẠC THƯ.

---

#### B.- SÁCH KHÔNG TÊN: KINH VÔ TỰ

---

Sách không tên thi vô số , như : Cái Trống, cái Đình, cái Nhà sàn, cái gGếng và vô số Vật dụng khác đều hàm tàng các số 2 , 3 đôi khi cả 5 , 9 nữa . Cũng phải kể đến Huyền thoại mà nét đặc trưng là vẫn tắt hết sức chỉ một vài dòng như chuyện “ Nữ thần Mộc dạy anh em Lộ Bàn , Lộ Bộc biết làm nhà chữ Đinh ” , vẫn tắt như thế nhưng ý nghĩa lại bao la vô tận . Quả đúng như câu châm ngôn triết : “ Nội hàm càng nhỏ Ngoại hàm càng to” . Nội hàm rút vào cùng cực thì toả ra cũng cùng cực . Nội hàm rút vào còn có một chữ Trống thì toả ta muôn vàn. Trong các Kinh Vô tự, phải kể đến Kinh Dịch. Nó có một địa vị đặc biệt ở chỗ có chân trên cả hai bình diện Văn và Tự, tức là không có chữ mà chỉ có Số, vì thế gọi là Văn, vừa có chữ , nên gọi là Tự ( tức là các Hệ từ ). Truy tầm theo lối Sinh thành thì thấy Kinh Dịch có 5 giai đoạn ( theo Tam phần thư ) :

#### A.- GIAI ĐOẠN I

---

Dịch thiên nhiên hay **Đạo Dịch của Trời Đất.**

Tức hồn Dịch gặp được trong các Huyền thoại đầy chất Lương Hợp như truyện **Ông Cò / Bà Cộc , Núi / Sông, Nước / Lửa, Tiên / Rồng . . .**

#### B.- GIAI ĐOẠN II

---

**Dịch Của Phục Hy.**

Thành bởi nét Đứt ( - - ) nét Liên ( — ) ghép thành 8 quẻ đơn , mỗi quẻ có 3 nét . Đó là bộ số 2 , 3 , 5

#### C.- GIAI ĐOẠN III

---

**Dịch Của Ông Đại Vũ đúc 9 đỉnh.**

Tức là thêm vào vòng Trong 5 số, Sinh 4 số Thành nữa là 9 , cũng gọi là Cửu Lạc ( số 9 của dân Lạc ) .

#### D.- GIAI ĐOẠN IV

---

Dịch của Văn Vương.

Bắt đầu có Văn tự, đó là những lời giải nghĩa 64 quẻ gọi là Hào từ.

#### E.- GIAI ĐOẠN V

---

**Không Tử có thêm Thập Dực.**

Nổi nhất trong đó là Hệ từ đại truyện có giá trị Triết lý siêu hình . Xưa nay người ta chỉ biết có giai đoạn IV và hầu hết nó đã trở thành sách bói toán và tán nhảm .



Giai đoạn V được chú ý chút ít . Chí như 3 giai đoạn trước thì hầu như không có ai nói gì tới và đây là chỗ cắt nghĩa sự sa đoạ của Nho là vì Đạo là cái gì linh thiêng siêu việt không thể dùng ngôn từ hữu hạn mà nói được, “ nói được thì không phải Đạo thường hằng nữa ”, mà chỉ là Đạo phù phiếm thuộc xã hội . Vì thế “ Tri giả bất ngôn ” người biết Đạo không nói mà chỉ dùng một hai dấu hiệu, vài ba con số để chỉ thị rồi yên lặng .

Đó là lý do tại sao các ạo lý Đông phương quý chữ Trống rỗng, Hư tâm, Vô thể. Vì thế Kinh Dịch khởi đầu chỉ có số 2 và 3 , đến sau mới thêm lời vào . Vậy mà các thế hệ sau lại chú ý nhiều về lời thành ra chỉ chuyên Ngành mà bỏ Gốc . Nay muốn tìm lại Đạo Uyên Nguyên thì phải học về các số trong Kinh Dịch.

### 3.- Ý NGHĨA CÁC HUYỀN SỐ

Muốn tìm ý nghĩa các số ta hãy căn cứ trên Kinh Dịch . Kinh Dịch chia các số theo những lối cần phải biết để sau đoán ý .

#### A.- SỐ ĐẤT

Chỉ bằng các số chẵn là 2 , 4 , 6 , 8 , nếu vẽ ra hình sẽ là nét Ngang — hoặc hình vuông □ .

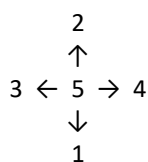
#### B.- SỐ TRỜI

Chỉ bằng các số lẻ 1 , 3 , 5 , 7 , 9 . Vẽ ra là hình nét Dọc | , hoặc hình tròn ○ .

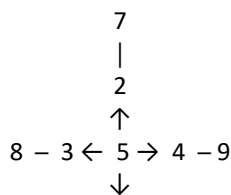
#### C.- VÒNG TRONG, VÒNG NGOÀI ( HỢP NỘI / NGOẠI CHI ĐẠO)

Các số trên được chia ra vòng Trong và vòng Ngoài:

Vòng trong ( xếp theo Ngũ hành ): gồm 5 số từ 1 – 5 , được gọi là số Sinh.



Vòng ngoài : gồm 4 số từ 6 – 9 được gọi là số Thành.



1  
|  
6

(  $5+1 = 6$  ;  $5+2 = 7$  ;  $5+3 = 8$  ;  $5+4 = 9$  : Số Thành )

Văn hoá nào có nhiều số 4 là thiên về Địa, có thể gọi là Duy vật với hình Ngang hay Vuông . Chính trị đặt trên mẫu Du mục: có Giai cấp, liên hệ người là Chủ / Nô. Còn thiên về số 1 là nghiêng về Thiên có thể gọi là duy Tâm linh, hình là nét Dọc hay Tròn. Đây chỉ là sự phân loại Tiên thiên chưa được áp dụng. Đó sẽ là việc được bàn trong toàn sách, chỉ cần nói rằng trong thực tế Văn hoá nào cũng có rất nhiều sửa sai nên nó làm cho khó nhận diện. Lại theo luật hai Thái cực ở liền ngõ ( les extrêmes se touchent ), nên Văn hoá ưa dùng số 4 cũng dùng số 1 ( nguyên lý Đồng nhất ), còn Văn hoá ưa dùng số 1 cũng lại dùng số Đất như số 4. Vì thế có những bộ số: 1 – 4 hay 4 – 1.

Việt Nho thì dùng bộ số 2 - 3. Việt nói Vài Ba ( 2 – 3 ); Tàu nói Tham Lương ( 3 – 2 ) . Hai số cộng với nhau thành 5 , số Ngũ hành. Đó là bộ số chỉ trở sự Quân bình vũ trụ: Trời 3 , Đất 2 . Vẽ ra là hình Thập tự nhai  $\perp$  gồm nét Ngang là 2 Đất, cộng với nét Dọc là 3 Trời thành Ngũ hành là số 5. Hoặc cùng vẽ là hình Tròn trên Vuông hay Tròn bao lấy Vuông.( Vòng Tròn ngoài tiếp của hình Vuông )

Xã hội theo quy chế Bình sản không có chế độ Nô lệ. Hỏi ai là chủ bộ số 2 – 3 này trước thì đó là Việt. Vì cả Khảo cổ ( nét song trùng lưỡng hợp hay Lưỡng nhất : dual unit ) lẫn Huyền thoại ( Tiên / Rồng ) đều nói lên điều đó. Đây chỉ nói có số 2, vì nó là đầu mối cho các số nền tảng sau:

Thí dụ :

$$\text{Số } 3 = 1 + 2$$

$$\text{Số } 5 = 2 + 3$$

$$\text{Số } 9 = 5 + 4$$

Các bộ số cứ đi đôi ( 2 ) như vậy vừa Căn bản lại vừa Đặc trưng để nhận diện. Trong thực tế thì phải nói cả Việt lẫn Tàu đều là chủ. Việt chủ ở đợt số Sinh gọi là Văn hoá; Tàu chủ ở đợt số Thành gọi là Văn minh. Nói khác đi Việt thai nghén ra những tượng ý, thí dụ bánh Dày bánh Chung. Còn Tàu thì hoàn chỉnh tượng ý đó bằng đồ khuôn lồi gọi là công thức hoá Bánh dày Bánh chung Việt trở thành câu “ Thiên viên Địa phương ” của Nho.

Còn Rắn với Thuồng luồng của Việt trở thành con Long của Tàu, Nhà sàn trở thành Tam tài. Do đó mà đặt thứ tự Việt Nho tức là Việt trước Nho ( khi hiểu Nho là Tàu ). Đây là vấn đề rắc rối sẽ phải nhờ đến sự trợ lực của các khoa Tân nhân văn như Khảo cổ, Dân tộc học, Cổ sử để phân xử. Để đi đến hệ quả là muốn tìm ra đâu là Nho trung thực tức là Nho chưa xa lìa số Sinh của nó thì phải kể đến yếu tố Việt. Nói cụ thể là phải kể đến Huyền thoại và Huyền số nữa, nếu không

để trật đường. Trên đây ta đã nói bộ số nền tảng của Việt Nho là Vài ( 2 ) Ba ( 3 ). Sau đây là vài thí dụ đi trật đường:

1 .- Trong thời gian thai nghén Văn tự thời còn là chữ chân Chim (điều tích tự ) hay chữ con Quăng ( khoa đầu ) thì số 2 Đất được biểu thị bằng 2 nét ngang 二 , còn số 3 Trời được biểu thị bằng 3 gạch thẳng | | | , cả hai hợp lại thành chữ Kỳ ( căn = radial ) : 示 ( 5 nét ). Vì hai bộ số này là linh thiêng nên dùng căn kỳ đi với các chữ gì thì linh thiêng như:

Chữ tế: 祭    Chữ lễ: 禮    Chữ thần: 神    Chữ thiên: 禪    Chữ kỳ: 祈 ..

Nhưng về sau người ta quen viết Tháo ( chữ viết cho nhanh ) thì chữ kỳ 示 ( Căn : radical ) chỉ còn 4 nét ( 禘 ).

Vậy là sa đoạ ra số Đất lúc nào rồi mà không một ai ý thức điều đó.

2 .- Hủ Nho bỏ số Sinh mà chuyên nhiều về số Thành là bát quái và 64 quẻ. Do thế Nho là một đạo quân bình siêu đẳng đi lẫn vào chỗ suy vi bị bẻ quặt.

Nay muốn tìm ra môi Đạo Uyên nguyên, thì đó là cả một công trình bao la đòi phải có sự đóng góp nhiều ngành chuyên môn. Về phía Triết chúng tôi cố gắng tìm lại phần nào bằng chú tâm đến bộ số “ Vài Ba, Tham Lương ” như ( 2 – 3 ) và ( 5 – 9 ). Cái bí quyết thành “ Văn hoá chi bang ” nằm trong mấy con Huyền số nọ. Nói khác đi đây là nhằm khai quật phần Tâm linh trong nền Văn hoá nước nhà. Riêng về Tàu và Việt khi nói tới Việt Nho thì chỉ xin hiểu là 2 thực thể hoàn toàn Văn hoá, xin gảy ra ngoài mọi suy luận thuộc Chủng tộc hay Chính trị, để chỉ chú ý đến Văn hoá mà thôi.

Theo đó, thì Việt chỉ tất cả các dân đã cư ngụ trong nước Tàu trước khi có Dân tộc Tàu, Việt Nam chỉ là một chi trong cái khối lớn lao đó, Có chăng Việt là chi được coi như kế thừa nền Văn hoá của khối Đại Việt, đối với Tàu xuất hiện về sau. Cả hai nơi đều tổ chức xã hội theo mẫu Nông nghiệp, Việt thì còn giữ nguyên chất nhiều hơn, hãy tạm gọi là 9 nông 1 du, còn Tàu thì 6 nông 4 du. Do đó có một số nét khác biệt làm cho Tàu nói chung không quân bình bằng Việt.

Thí dụ về Vật biểu Tàu chỉ có Ròng (độc Dương ) , đang khi Việt có cả Ròng lẫn Tiên, nhân đó Việt trọng bên Tả, nổi về Văn hoá tinh thần, Tàu trọng bên Hữu nổi về Văn minh ( vật chất ). Còn rất nhiều chi tiết sẽ đề cập sau. “

## CHƯƠNG SÁU

### HỒN MẮT TRƯỚC, NƯỚC MẮT SAU

**Hồn Dân tộc Việt Nam là Hồn Thiêng Sông Núi hay Nhân Nghĩa nhập thần hay Tình / Nghĩa Đồng bào .**

*Hồn Dân tộc được kết tinh từ **Huyền thoại Tiên / Rồng**.*

*Khi các **Vị Cựu học** như **Vua Tự Đức** cho **Chuyện “ Tiên / Rồng là câu chuyện Trâu ma thân Rắn ”**, các **Vị Tân học** lại cho **Huyền thoại** về **Tinh thần lập Quốc là chuyện Hoang đường**.*

***Chuyện Mẹ lên Núi cao tu Nhân, Cha xuống Biển sâu luyện Trí** để có môi trường thuận tiện cho việc phát triển Bản sắc riêng là **Biểu tượng** cho việc “ **Vi Nhân** “ để có **Nhân Nghĩa Bao dung**, hầu thành lập **Gia đình thuận hòa**, làm **nền tảng của Quốc gia** , lại được hiểu là **chuyện Vợ Chồng ly dị**.*

*Do bỏ **Tình / Nghĩa Đồng bào** mà **Dân tộc** bị **phân hóa**, các **Vị Tân học** **bôn ba** tứ phương đi tìm **Hồn lạ** khác để **mong Cứu nước**, họ không dè do bị **Lạc Hồn** mà nhìn nhau không thấy hình bóng **Đồng bào** đâu nữa, mà lại **nhìn Đồng bào dưới nhãn quan Mác Mao**, nên thấy **Đồng bào** thành người xa lạ ( **Đị khí tương thù** ) cần phải **tiêu diệt** , thay vì **đối thoại** để **Hòa giải** với nhau theo **Tinh thần Dịch lý** tức là **Lý công chinh của Tổ Tiên** mà **Sống Hòa** với nhau, thì lại đem **Tinh thần Duy lý cực đoan** “ **Hon / Thua** “ thuộc **Văn Hóa Du mục bạo động** “ về để **kịch liệt đấu tranh** với nhau theo “ **Lối Khôn Độc / Đại Đàn** cho **tan nhà nát Nước**.”*

*Đặc biệt CSVN lại rước **Hồn lạ** “ **Bất Nhân Bất Nghĩa Mác Mao** “ và **Tinh thần Duy lý Tây phương**, cố động **Hận thù** mà **tiêu diệt Dân tộc Việt Nam** giùm cho **Tổ lạ** “ **Mao của Đại Hán, và Mác của Liên Xô** “!*

*Đó là lý do mà **T. G. Kim Định** đã cảnh báo: “ **Hồn ( Dân tộc ) mắt trước, Nước mắt sau** “*

*Tổ Tiên chúng ta đã **Dựng nước** và **Bảo vệ nước** suốt 4898 năm, nay nước chúng ta sắp được CSVN bán đoạn cho kẻ **Thù truyền kiếp**, vậy **CẦN PHẢI Đoàn kết** với nhau để có **Nội lực Dân tộc** mà **Cứu nước** hầu khỏi làm **Nô lệ** lần nữa.*

#### I.- NHU CẦU CẤP THIẾT: CANH TÂN CUỘC SỐNG TOÀN DÂN

***Nạn đói** chính của **Việt nam** là **vấn đề Văn hoá**, vì **Văn hóa** hay **mạch sống Dân tộc** bị **sa đọa**, mà **đa số** chúng ta trở nên **Vô cảm** và **Thiếu Trách nhiệm Liên đới**. **Lý do** là **bị sống trong cảnh nghèo đói** và **bị áp bức lâu năm**, **bị cái khổ gần gũi dày xéo**, nên **trông cậy vào cái xa xôi cứu giúp**, mà **quên mất cây đũa Thần ở Gần**, đó là **Tâm Trí của mình** : **Có Tâm** thì mới **biết yêu thương, kính trọng** và **bao dung Đồng bào**, **có Trí** thì mới **biết ăn ở công bằng** với **mọi người**, **mọi người sống hoà với nhau** mới **Cứu nước** và **Dựng nước được**, càng **mê mải lý tưởng cao xa** sinh ra càng **Vọng ngoại** thì lại càng **sa đọa**. **Có phải do con người Bất Nhân, gây ra Bất Công** làm **đau khổ cả Dân tộc** không ?*

Thuốc đắng chữa bệnh Vô cảm là Tu dưỡng lòng Nhân hay Tình Đồng bào, chúng ta đã có cả kho tàng Ca dao Tục ngữ rất chi tiết mà bất cứ người dân nào cũng hiểu được, như : « Lá lành đùm lá rách, là Rách đùm lá tẻ toi ; Tay đứt ruột xót; Chị ngã Em nâng ; Máu chảy ruột mềm . . . »

*Thuốc chữa bệnh Thiếu trách nhiệm Liên đới là thực hiện Nghĩa Đồng bào, như các câu :*

« Phải Người phải Ta ; Có Đi có Lại mới toại lòng nhau ; Bánh Ú ném Đi, bánh Dì ( không phải bánh Quy của Pháp đâu ) ném lại ; Ở cho phải phải phân phân « , nghĩa là ăn ở Công bằng với nhau, « Khôn ngoan đối đáp người ngoài, Gà cùng một Mẹ chó hoài đá nhau . . . »

*Toàn dân thực hiện tốt Tình Nghĩa Đồng bào thì nhà Yên, nước Ôn, con Người mới cảm thấy hơi men Hạnh phúc.*

*Giải thích cho mọi người hiểu được chuyên Tình Nghĩa Đồng bào tương đối dễ, nhưng giúp mọi người thực hiện Tình Nghĩa Đồng bào là chuyện khó hơn lên Thiên Đàng hay Nát bàn. Chúng ta hư đi vì có Nói mà không có Làm, hay Làm ngược với lời Nói như CSVN. Lại nữa ít nhất phải đa số làm mới gây ảnh hưởng được, ngày nay chúng ta không mong cuộc sống « : Độc thiện kỳ thân « của một số Ít có ảnh hưởng lớn đến xã hội, mà phải có cuộc Vận động toàn dân mới lay chuyển được con Mê của Dân tộc đang ngáy như Sấm. Muốn thực hiện nền Dân chủ mà chưa có những người dân biết cách làm Chủ thì biết lấy ai làm đây ?*

## II.- PHÁT ĐỘNG PHONG TRAO CANH TÂN DỜI SỐNG DAN TỘC

*Vấn đề cần Canh tân con Người và Xã hội thì trước tiên là vấn đề Đoàn kết Dân tộc, thiết tưởng không có Lý tưởng nào đơn giản và hữu hiệu hơn việc học hỏi và thể hiện Tình Nghĩa Đồng bào. Công việc lớn lao này không cậy trông vào các nhà lãnh đạo các Tôn giáo trong tinh thần « Tôn giáo đại kết », các vị làm Văn hoá , các vị làm Truyền thông, các vị Trí thức... thì có ai căng đáng nổi, nhưng trước tiên các thành phần này phải cùng nhau Đồng quy vào Tinh thần Dân tộc hay Tình Nghĩa đồng bào ( bằng con đường Hoà giải theo Đạo lý chung hay Thiên lý ) mới khởi phát được. Làm việc Quốc gia thì phải có Tinh thần Quốc gia, chứ đem tinh thần phe phái vào là nát việc.*

*Bây giờ là giai đoạn toàn cầu hóa, phong trào Dân chủ đang dâng cao, nên lại cần phải phục hoạt lại Tình Nghĩa đồng bào hơn bao giờ hết, mục đích là chấn hưng Dân Trí nhất là Dân khí, có vậy mới giúp cho Nội lực toàn dân được sung mãn để mà vươn cao vực dậy.*

*Một điều không kém quan trọng là chúng ta vừa phục hoạt lại Văn hoá vừa dân thân trên con đường Dân chủ là cách hữu hiệu nhất để xây dựng nên thành phần có đủ Tư cách và khả năng căng đáng việc nước trên lộ trình « Thời thế tạo Anh hùng « .*

*Nói gọn lại : Cội nguồn của Dân tộc Việt Nam là nơi Gốc Tổ lập Quốc Hùng vương. Hùng vương là mẫu Người Hùng Dũng. Ngài là con Người tư Chủ, tư Lực tư Cường, nhờ cuộc sống « Nhân Nghĩa « hay Tam cương Nhân, Trí, Dũng « mà Dân tộc đã đứng vững gần 5000 năm.*

**Hồn Dân tộc chúng ta là Nhân Nghĩa, hay còn gọi là Hồn thiêng Sông ( Nghĩa ) Núi ( Nhân ). Nhân Nghĩa của Nho giáo chẳng khác nào Bác ái Công bằng của Kitô giáo hay Từ bi, Trí tuệ của Phật giáo, cả ba đều có bản chất Hòa bình. Đó là Tinh thần “ Tôn giáo đại kết . Cả Dân tộc không giúp nhau « cạnh tân cuộc sống « để sống Hoà với nhau, để thực thi Chính Nghĩa Quốc gia thì không bao giờ được cứu.**

Cầu xin Ông Trên, Hồn Thiêng Sông Núi soi sáng, ban Ông sức mạnh cho mọi con dân Việt Nam để có đủ Nội lực vùng lên mà Cứu nước và Dựng nước.

### III.- TOM LẠI

Dầu cho có bàn đến thiên Kinh vạn Quyển thì tóm lại thì Văn hoá cũng chỉ có 5 vấn đề quan trọng :

#### 1.- SỐNG THEO THIÊN LÝ

Con Người sống trong môi trường Tam tài thì phải sống theo Thiên lý tức là Dịch lý hầu giúp con Người trau dồi Nhân phẩm : Nhân / Nghĩa, Hùng / Dũng, để có khả năng tự Chủ, tự Lực, tự Cường, biết nương theo Dịch lý sống sao cho hợp với Thiên sinh, Địa dưỡng, Nhân hòa và có khả năng hiểu biết Khoa học để « Ăn nên Làm ra «

#### 2.- PHẢI CÓ CHỦ ĐẠO HOA DAN TỘC ĐỂ DỰNG VÀ CỨU NƯỚC

Toàn dân phải y cứ vào tinh thần Chủ Đạo Hòa của Văn hóa, đoàn kết với nhau theo Tinh / Nghĩa Đồng bào để cùng nhau Cứu và Dựng Nước .

#### 3.- THIẾT LẬP CHẾ ĐỘ NHAN TRỊ

Chế độ mang Tinh thần Lễ trị ( Tinh Nhân ái ) và Pháp trị ( Lý Công chính hay lễ Công bằng ) để mưu phúc lợi cho toàn dân, chứ không phải cho riêng Tôn giáo Đảng phái hay Phe phái nào hết.

#### 4.- THIẾT LẬP CÁC CƠ CHẾ XÃ HỘI THEO THIÊN LÝ

Thiên lý là các cặp đối cực Dịch lý tương ứng ( như đã bàn trên ) giúp cho Cơ chế đạt Tiến bộ trong trạng thái Ổn định để đem Công lý vào đời sống xã hội, giúp cho toàn dân có cuộc sống ấm no hạnh phúc .

## 5.- THIẾT LẬP QUY AN SINH XÃ HỘI

*Để giúp cho thành phần tàn tật và già cả có cuộc sống xứng với Nhân phẩm, đó là cách giải quyết nạn Bất công tương đối trong Xã hội, có vậy, thì mọi người mới sống tương đối an vui với nhau được.*

### VẤN ĐỀ CÔNG BÌNH XÃ HỘI

**ĐÂY LÀ VẤN ĐỀ QUAN TRỌNG NHẤT CỦA CÁC NHÀ LÀM CHÍNH TRỊ VỀ VẤN ĐỀ CÔNG BẰNG XÃ HỘI, MỘT XÃ HỘI BẤT CÔNG LÀ XÃ HỘI HOẶC BỊ RỐI LỘAN HAY BỊ CHẾ ĐỘ ĐỘC TÀI CAI TRỊ, VÌ KHÔNG HIỂU RÕ NGUỒN GỐC CỦA VẤN ĐỀ GIỮA THIÊN BẨM VÀ NHÂN VI. THỂ MÀ TRONG TÔN GIÁO CŨNG NHƯ TÔ TIÊN CHÚNG TA ĐÃ BIẾT CÁCH GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ TỬ GỐC.**

#### A.- NHỮNG GÌ CHÚA TRAO BAN

*( Trích ba dụ ngôn trong Tân Ước Mã Thi.( Mát Thêu )*

*Thánh kinh hội Quốc tế xuất bản 1994 )*

“ Nước Trời giống như trường hợp người Chủ lên đường viễn du, gọi các đầy tớ vào, ủy thác cho họ tài sản của mình. Chủ giao cho mỗi người tùy khả năng: Người thứ nhất 50 lạng vàng, người thứ nhì 20 lạng và người thứ ba 10 lạng.

Sau khi chủ lên đường, người 50 lạng lập tức kinh doanh, lời được 50 lạng. Người 20 lạng cũng đầu tư, thu lời 20mlạng, còn người nhận 10 lạng đào đất chôn dấu số vàng của chủ. Sau một thời gian khá lâu, chủ trở về, tính sổ với các đầy tớ.

Người nhận 50 lạng đem thêm 50 lạng đến trình: “ Thưa Chủ, 50 lạng vàng chủ giao, tôi làm thêm được 50 lạng nữa “. Chủ khen: “ Tốt lắm, con rất ngay thật trung thành. Con đã trung thành trong việc nhỏ, nên sẽ được uỷ thác nhiều việc lớn. Con đến đây chung vui với ta.

Người nhận 20 lạng cũng bước đến thưa chủ: “ 20 lạng vàng chủ giao, tôi làm lời thêm 20 lạng nữa. Chủ khen: “ Con rất ngay thật trung thành. Con đã trung thành trong việc nhỏ, nên đã được uỷ thác nhiều việc lớn. Con đến đây chung vui với ta “.

Người nhận 10 lạng đến phân trần: “ Thưa Chủ, tôi biết chủ khát khe, hay gặt hái trong chỗ không gieo, thu hoạch ở nơi không trồng. Vì lo sợ nên tôi tấp chỗ chôn dấu vàng của chủ, và đây tôi xin giao lại số vàng cho chủ. “ Chủ quả trách: “ Anh thật gian ngoa lười biếng! Đã biết ta thu hoạch lợi tức, sao anh không gởi số vàng ấy vào ngân hàng để khi ta về lấy cả vốn lẫn lời? “ Rồi chủ ra lệnh: “Đem 10 lạng này cho người có 100 lạng! Vì ai có, sẽ được thêm đến mức dư dật, còn ai không có, dù còn gì cũng bị lấy đi. Còn tên đầy tớ vô dụng kia, đem quăng nó vào chỗ tối tăm, đây than khóc và nghiến răng! “

## B.- Ý NGHĨA CỦA LẠNG VÀNG

### I.- Ý NGHĨA CỦA DỰ NGÔN THEO VIỆT NHO

Trước khi viễn du, người Chủ gọi đầy tớ đến rồi giao Vốn cho các tôi tớ “ làm Lờì “: Đây là ẩn dụ nói về việc Chúa sáng tạo ra loài người hay cách khác là con người được bẩm thụ từ Thiên Chúa: Người thì được Chúa ban phát 50 lạng, người thì 20 lạng, người thì 10 lạng.

Các lạng đây chỉ về Thể chất và Tinh thần mỗi người lãnh được từ khi Cha mẹ sinh ra, tức cũng là từ Chúa trao ban cho..

### II.- THIÊN CHÚA TẠO RA CON NGƯỜI DƯỜNG NHƯ BẤT CÔNG

Khi giao cho đầy tớ - con cái Chúa - , mỗi người một số Lạng khác nhau, người thì 50, kẻ 20, người khác thì 10, nên về Trí tuệ, người thì thông minh, người thì có sự hiểu biết trung bình, người thì u tối, về Thể xác người thì khỏe mạnh, kẻ thì gầy yếu, người là lực sĩ, kẻ lại tật nguyền, vì thế mà những con người trong nhân loại đã có Tư cách và Khả năng khác nhau ( do sự bẩm thụ khác nhau ) được diễn ra dưới muôn hình muôn vẻ.

Do Thiên bẩm khác nhau, mà có kẻ Thông minh, người kém hiểu biết, kẻ Giàu người Nghèo, kẻ Sang người Hèn, kẻ lành người dữ, người thì làm ra mỗi giờ hàng ngàn, kẻ thì không làm ra một đồng xu, đưa tới cảnh “ **Người ăn không hết, kẻ thì lần không ra** “ .

Ngoài ra, có một số người với Thiên bẩm trội hơn, tuy đã có đời sống sung túc, nhưng lại còn dùng ưu thế của mình để áp bức bóc lột người thấp cổ bé miệng để làm giàu thêm, gây nên muôn vàn bất công trong xã hội.

**Vậy nguồn gốc của mọi Bất công làm rối loạn xã hội xưa nay đều do hai nguồn: Thiên bẩm và Nhân vi.**

**Thế mà xưa nay hầu như người ta chỉ lưu ý tới nạn Bất công do Nhân vi, mà không nhận ra nạn Bất công cũng đến từ gốc Thiên bẩm.**

### III.- CON NGƯỜI PHẢI SỐNG NHƯ THỂ NÀO

#### TRONG MÔI TRƯỜNG XÃ HỘI DƯỜNG NHƯ BẤT CÔNG?

Mỗi người được sinh ra ngoài sự lựa chọn của Cha Mẹ mình và chính mình, có hỏi Trời Trời cũng chẳng nói, vậy con Người biết làm sao đây ngoài việc tìm cách hành xử thích hợp với môi trường để tồn tại và phát triển.

Ngoài sự bất công nơi loài người như thế thì trong vũ trụ cũng chẳng khác, mặt đất thì chỗ Cao nơi Thấp, nước bao giờ cũng chảy trên Cao xuống Thấp, gió cũng di chuyển từ nơi Áp suất Cao tới Áp suất Thấp, dòng điện cũng vận chuyển từ Điện thế Cao tới Điện thế Thấp, . . . tất cả đều nhằm khỏa lấp bớt sự cách biệt, nhưng nhờ có cách biệt mới có sự Biến hoá, chứ khi mọi thứ đã san bằng rồi thì Vũ trụ hết Biến hoá, sự sống bị tiêu diệt.



Vậy sống trong thế giới Hiện tượng, mọi sự đều biến hóa không ngừng, con Người phải nương theo Thời tiết, nương theo định luật Thiên nhiên để tồn tại và phát triển. Con người được sinh ra với Bản sinh cách biệt dường như bất công, lại sống trong môi trường Vũ trụ cũng xem ra cũng bất công, con Người không có cách nào hơn là phải sống hoà nhập vào hiện tượng Thiên nhiên, sao cho đỡ bất công để mọi thứ được giao hoà với nhau nhất là hòa cùng tiết nhịp Tiến hoá của vũ trụ, có như thế thì mới giúp con người được phát triển toàn diện. Là một trong Tam tài, là “ **Nhân linh vạn vật** “, nên con Người phải tìm cách thăng hoa cuộc sống để được tiến lên trong ba đợt:

“ **Một là con người chất thể** chung với con vật lo về **ăn, mặc, ở và làm**, cốt để giữ đời sống sinh lý hoàn toàn ngoại vi.

**Thứ đến con người Văn hoá** lo về **Lý trí, Tâm tình, Văn học, Nghệ thuật, Thi ca, Nhạc, Họa**. . . Đây là đợt riêng biệt cho con người.

**Đợt ba con người Tâm linh** lo đi đến chỗ “ **chí Thành như Thần**” . Con người siêu lên đợt trên hoàn toàn Nội tâm, con mắt không thấy được, nên cũng gọi được là Vô, là Trống, như ta có thể thấy rõ trong Trống Đồng có 3 vòng Thiên, Địa, Nhân này. Người lý tưởng phải gồm được cả ba. **Tuy đợt chất thể là chung với con vật, nhưng không được khinh khi.**

Văn hoá trọn vẹn phải lo cho mọi người no đủ, vì đối thì chẳng làm được gì về Văn hóa Văn học cả, nên **Văn hoá nào không móc nối con người sinh lý là nền Văn hoá nguy hại**, nhất là làm cho con người mất khả năng mở lên đợt ba thì rõ ràng là thiếu nguyên lý Mẹ, mà nguyên lý Mẹ ( *Trọng Tình hơn Lý* ) rất dễ mất, vì là đợt ẩn sâu trong tâm hồn.”

( *Thái Bình Minh Triết. Kim Định. Tr.46 – 47* ).

Nếu không có thế giới hiện tượng “ *Nước lỏng chảy Xuống, Hơi nước bay Lên* “ như thế, thì con người không có môi trường tiến hoá để vươn lên đời sống siêu việt, thì làm sao con Người được xưng danh là *con cái Thượng Đế*.

Khi được sinh ra thì con người mới là **con người “ Quý / Thần chi hội “** hay con người đang thành “, nên Công việc làm Người ( *Vi Nhân* ) cho đạt tới vị trí Người còn vô cùng khó khăn, nhưng cũng rất cao cả. Có phải đây là Ý của Chúa muốn mọi con cái của Ngài phải biết sống theo cách “ **Vâng Ý Cha dưới Đất cũng như trên Trời** “? Ý Cha là con Người phải thực sự “ yêu mọi Người “ và trước tiên là phải “ **mến Chúa hết Lòng và hết Trí khôn** “. Có *Vi Nhân* được như thế thì con Người mới hành xử với nhau được tương đối công bằng.

#### IV.- ĐÂU LÀ Ý CỦA THƯỢNG ĐẾ

Theo Việt Nho thì Ý của Thượng Đế chính là Thiên lý, mà Thiên lý là Dịch lý tức “ *Chân lý ngược chiều*” được vận hành trong vũ trụ: Tâm linh và Thế sự là chân lý ngược chiều, như khi thở Vào thì phổi đầy không khí, khi thở Ra thì không khí chẳng còn, trong cuộc sống con người cũng thế, muốn tồn tại ở trần thế thì ta phải Chấp, phải chiếm hữu, nhưng khi muốn trở về nguồn Tâm linh là nguồn Vô nên phải Phá, bỏ hết mọi sự, có biết sống nhịp nhàng cân bằng giữa cặp đối cực Chấp / Phá ( *Receiving / Giving* ) như thế thì mới thuận Thiên, Cha ông chúng ta đã bảo: **Mọi sự Có mà như Không, Không mà lại Có**, con người phải nhận ra sự biến hoá không ngừng trong Vũ trụ để nương theo đó mà tồn tại và phát triển được.

Môi trường sống và con người đều chứa sự bất công, nhưng nhờ sự mất cân bằng mới có biến hoá, có biến hóa mới tiến bộ, nên con người cũng phải nhịp theo Thiên lý mà làm giảm bớt sự bất công để lập thế quân bình động - Thế Hòa giữa hai đối cực - đó là sứ mạng của con Người phải sống theo Dịch lý.

Mặt khác con người không thể dựa vào những Lạng được trao ban, mà chiếm ưu thế sống riêng cho mình, phải dựa vào số nhân lãnh mà “ làm Lờì “ mà đóng góp chung cho cuộc sống Hòa. Lờì ( receiving ) ít thì phải Cho ( giving ) ít, Lờì nhiều thì phải Bù nhiều. Con Người cũng không thể dựa vào số Lạng mà phân biệt cao thấp sang hèn, mà dành phần ăn trên ngòì tróc, Chúa Giê-su đã phán xét rõ ràng.

Những con người thông minh mẫn tuệ, mà không làm gì cho xã hội để khóa lấp bớt bất công xã hội để giúp mọi người sống hoà với nhau là nghịch Thiên lý.

Đó là công việc Vi Nhân theo nghịch số, đây là công việc vô cùng khó khăn, nhưng với con Chúa là con người Nhân chủ, biết tự lực tự cường và sống thuận theo Thiên lý thì đạt Đạo, con người trở nên rất cao cả .

Cha ông chúng ta đã bảo Thiên chúa, Thượng đế là Hoá nhi, mà “ Hoá nhi đa hý lộng” , nên trong cuộc sống con người phải rất uyển chuyển mà hý lộng theo, có khi xem những cái nhỏ còn quan trọng hơn những cái lớn, ( **Vật khinh hình trọng** ) đó là những cái sảy nảy ra cái ung, có khi lại xem “ cái không “ quý hơn “ cái có “, như bức tranh vô giá, vô giá là nhờ vào cái “ Hồn” chính là cái “ Vô “ của bức tranh. Vẽ tranh không chỉ vẽ cai Xác mà còn “ phải vẽ làm sao cho nổi lên “ được cái Hồn của bức tranh thì mới đạt nghệ thuật. Thời này nhiều người tôn vật chất làm chủ ( vật chủ ), họ đấu tranh, chèn ép, dành dật, cướp giết nhau cho thêm vật chất dư dật tích trữ đầy kho chật lẫm, trong cánh xã hội tràn ngập bất công, làm cho con người khổ đau. chỉ vì họ chỉ còn cái Xác mà đã đánh mất cái Hồn.

Vì không hiểu Thiên ý hay Lý nghịch số, nên triết gia thượng thặng ở Âu châu như Platon chấp nhận chế độ nô lệ, cho rằng nếu không có nô lệ thì lấy ai làm việc, vì giai cấp thượng lưu, giai cấp quý tộc tự cho mình là những người thượng đẳng có quyền “ ngòì mát ăn bát vàng”.

Còn Chúa Giê- su thì ngược lại, Ngài cũng lao động, cũng sống đời sống bình thường như mọi người. Ngài bênh vực những người bệnh tật khôn khổ, khó nghèo, tội lỗi để xoa dịu bớt cảnh bất công. Ngài bảo hàng giáo phẩm phải phục vụ đoàn chiên, phải rửa chân cho đoàn chiên, - những người bị thất thế - , có lẽ không phải một năm chỉ rửa chân tượng trưng một lần, mà thường xuyên. Đáng lẽ các vị lãnh được nhiều lạng phải lưu tâm đem số Lờì của mình vào việc khóa lấp bớt bất công xã hội, Những thành phần giàu có, quyền thế cứ thần nhiên tạo ra thêm bất công, nên mới nảy sinh ra chế độ CS.

Vì thấy bất công xã hội làm khổ con người khôn xiết, nên những người CS đầy nhiệt huyết gấp rút xoá bất công xã hội, để mưu hạnh phúc cho con người. Họ giết một số người để mưu hạnh phúc cho một số người, họ tước bỏ quyền Tư hữu của mọi người để họ ban phát sự sống cho mọi người, họ tước quyền được ăn ( Tư hữu ) và được nói ( quyền Tự do ) của con Người. Quyền Tự do và Tư hữu là Thiên tính, nên họ đã mặc nhiên thay Thượng Đế để cai quản loài người.

Họ chỉ biết bất công “ phần nào “ do loài người làm ra, ( Nhân vi ) mà không biết đến phần bất công khác là do Thượng đế chủ ý đã tạo ra con Người ( Thiên bẩm ) trong môi trường bất công để buộc con Người phải tu Thân mà nên Thánh, Con Người không trở nên Thánh thì không xứng là con cái Chúa, họ không thể hành xử Công chính với nhau nếu thiếu lòng Bác ái. Còn CS thì

cổ võ Hận thù, hành động đại bất công để giải quyết những bất công áp đặt. Là kẻ vô thần, họ đâu có biết Thượng Đế tạo ra con người trong môi trường sống động như thế để con người có cơ hội phát triển hết khả năng của mình mà hoàn thành sứ mạng Hòa làm cho con người cao cả, xứng với địa vị con cái Thượng Đế. Từ chối không làm chuyện đó thì con người chưa thoát khỏi lối ngòm!.

## V.- NAN ĐỀ BẤT CÔNG XÃ HỘI

**Nan đề xã hội muôn thuở vẫn là sự bất công trong gia đình và ngoài xã hội: Người ta chỉ biết một số bất công do cách ăn ở của con người tạo ra, còn sự bất công qua số Lượng nhận lãnh từ Thiên Chúa thì không biết đến, nên cách ứng xử của con người với vấn đề bất công xã hội không thể giải quyết ổn thỏa.**

Một số trong Giai cấp thượng lưu, giai cấp quý tộc, nhất là đế quốc thực dân, giai cấp địa chủ tuy nhờ Thiên bẩm mà có đời sống Tinh thần và Vật chất cao hơn, đáng lý họ cũng nương theo luật Thiên nhiên, biết lấy Nhiều bù Ít, lấy Mạnh giúp Yếu, lấy Lành cảm Ác, nhưng một số đã không lý tới nguồn gốc sự bất công đã có trong xã hội mà còn tạo ra bất công làm khốn khổ con người.

Còn CS thì không biết đến sự bất công từ Thiên bẩm, mà cào bằng tất cả, tước đi Thiên tính của con người đưa tới cảnh con người bị dày dạn!

Vấn đề là không thấy được nguồn gốc của bất công là do Thiên bẩm và cũng do con Người, nhất là không hiểu rõ Thiên lý tức là Dịch lý nghịch số để có những ứng xử thích hợp. Không thấy được con người muôn màu muôn vẻ về tư cách và khả năng khác nhau thì làm sao mà đòi hỏi được sự công bằng tuyệt đối trong xã hội. Một người làm một giờ được hàng trăm hàng ngàn, còn người khác thì không làm ra một xu, thì công bằng làm sao đây?

Nhưng mặt khác không lo tìm cách giảm thiểu bất công xã hội thì xã hội cứ tranh đấu cướp bóc nhau, đâm chém nhau mà gây đau khổ cho nhau, thì rốt cuộc dẫn nhau xuống hố. Chỉ khi nào mọi người nhận rõ nghịch số của Dịch lý mà hành xử thuận theo Thiên lý làm cho hai đối cực bớt cách biệt mà Hoà với nhau thì mới ổn thỏa.

Chỉ có những người sống thực sự theo tinh thần Hòa của Tôn giáo mới giải quyết được nan đề, nhưng khổ thay nhiều khi Tôn giáo chỉ “ lấy Đạo tạo Đời “ nên cũng vô bổ.

Căn bản vấn đề là: Con người bất toàn với Tư cách và Khả năng khác nhau, nếu cứ theo đà » **mạnh được yếu thua, kiền ăn cá cá ăn kiền** « thì cả hai phía người giàu kẻ nghèo sẽ dồn nhau vào chỗ chết, CS là một ví dụ. Chỉ có con người biết chấp nhận nhau là những con người bất toàn giúp nhau sống tương đối công bằng với nhau để sống hòa với nhau.

Muốn thực hiện cuộc sống công bằng với nhau thì tiên vàn mọi người phải đều biết tôn trọng nhau, vì đều là con Chúa, con Phật, là tinh hoa của Trời Đất, nên phải yêu thương nhau, chấp nhận những dị biệt của nhau mà tha thứ cho nhau, và ăn ở theo lối hai chiều : « có Đi có Lại, phải Người phải ta « thì mới đi đến chỗ Hoà mà sống yên vui với nhau được.

Nho giáo có Nhân, Trí, Hùng- Dũng, Phật giáo có Bi, Trí, Dũng, hay Từ Bi Hỷ xả, Kitô giáo có Bác Ái, Công bằng và tha thứ. Mọi người có thực sự sống kết hợp với những giá trị cao cả đó thì mới giải quyết nổi vấn đề.

***Vấn đề chính là mọi người phải tu dưỡng lòng Nhân hay lòng Tư bi hay Bác ái, để có yếu tố căn bản này thì mọi điều khác như chấp nhận nhau, tha thứ cho nhau mà ăn ở tương đối công bằng với nhau đều có thể thực hiện được.***

***Vi vậy cho nên nan đề của nhân loại vẫn là quên đời sống Tâm linh và cách hành xử hai chiều với nhau trong gia đình và xã hội.***

*Chỉ khi nào có con người Nhân chủ có đủ Nhân, Trí, Hùng - Dũng để biết cách sống « Dĩ Hoà vi quý » thì mọi vấn nạn của con người Bất Nhân và xã hội Bất Công mới giải quyết được.*

*Đó mới chỉ là lãnh vực cá nhân.*

***Nan đề của Nhân loại ngày là coi nhẹ đời sống Tâm linh, nhưng Tâm linh và Khoa học là cặp đôi cực cần luôn được quân bình. Có Tâm linh mà khoa học kém cỏi thì không thể ăn nên làm ra, có Khoa học mà thiếu Tâm linh tức là đánh mất Lương tâm thì Khoa học sẽ hủy diệt Nhân loại.***

## **VI.- CÔNG BẰNG TƯƠNG ĐỐI**

*Do số Lượng “ nhiều ít đầu tiên được nhận lãnh từ Thiên Chúa “ mà con người không thể có công bằng tuyệt đối trong thế giới hiện tượng tương đối. Nhưng chỉ trong thế giới hiện tượng tương đối mà con người có môi trường để Vi Nhân bằng cách hoàn thiện những thứ bất toàn. Nhiệm vụ cao cả và khó khăn nhất của nhân loại là khi sống trong thế giới bất toàn phải tổ chức thế nào để cho ai ai cũng có điều kiện sống hợp với nhân phẩm. Đó là nhu yếu thâm sâu của mọi con người: Quyền có Ăn và quyền được Nói. Nhân loại đã thất bại triền miên trong công cuộc Vi Nhân căn bản này. Ta nên nhớ con người là một trong Tam tài, nên phải hành kiện như “ Thiên hành kiện bất tước: Trời hoạt động không ngừng nghỉ qua các Hiện tượng biến hoá trong thiên nhiên, nên con người cũng phải làm việc không nghỉ ngơi để tạo ra của cải Vật chất và của ăn Tinh thần. Làm ra cái Ăn là một trong nhu yếu nền tảng của Nhân quyền, khi bảo vệ được cái Ăn thì có Nhân quyền, cái Ăn cũng được gọi là quyền Tư hữu. Trong chế độ Tư bản thì quyền Tư hữu tuyệt đối, nên những người nhận được nhiều lượng lại có quá nhiều Tư hữu, mà người ít lượng thì lại không có cái Ăn, trở thành Vô sản, nên vô Nhân quyền luôn. Còn trong chế độ CS thì quyền Tư hữu bị tước sạch để làm Công hữu, tuy có Làm nhiều mà Hưởng ít, con người trở thành Vô sản như súc vật, Nhân quyền bị tước.*

***Nan đề của nhân loại hiện nay vẫn là quyền Tư hữu.*** Mỗi cá nhân nhờ hoạt động của Trí óc và Tay chân mà sản xuất ra của cải gọi là quyền Tư hữu. Sản vật do Trí óc và mồ hôi nước mắt của mình tạo ra thì mình có quyền hưởng mà không ai có thể tước đoạt, chỉ những tài sản nào không do công lao của mình mà chiếm lấy thì mới bất công. Giàu Nghèo mà do bóc lột và bị bóc lột mới bất công. Những người giàu dùng mưu gian và quyền thế để bóc lột kẻ nghèo mới bất công, còn người nghèo vì lười biếng mà nghèo thì cũng chẳng do bất công. Nhưng sống trong xã hội mà kẻ nghèo thì đông mà người giàu thì ít, nếu người giàu không biết san sẻ thì vấn đề CS sẽ nảy sinh. Do đó mà cần có Lòng bác ái, Lòng Tư bi cũng như Lòng Nhân ái, chỉ có những người có Tình yêu cao cả như thế mới biết chia sẻ với người thất thế trong cuộc sống, nhưng ***vấn đề Công bằng tương đối trong xã hội lại thuộc về trách nhiệm của nhà cầm quyền.***

---

## VII.- CÔNG BẰNG TƯƠNG ĐỐI

### TRONG XÃ HỘI NÔNG NGHIỆP VÀ KỸ NGHỆ

Thế mà trong chế độ Nông nghiệp thô sơ, Cha Ông chúng ta đã biết lấy Công điền Công thổ để điều hòa giữa Công và Tư hữu để giúp cho những người bất hạnh có cuộc sống tương đối xứng với Nhân phẩm.

Trong chế độ Nông nghiệp xưa tại miền Bắc và miền Trung, Công điền và công thổ trong mỗi làng chiếm hơn một nửa. Công hữu này được cấp phát cho những người thất thế, những cô nhi quả phụ, những người tật nguyền, mỗi người đều được cấp phát một số sào ruộng để họ “ tự canh tác lấy ” mà sống, không ai có thể dùng miếng ăn để bắt nạt họ. Còn người tật nguyền thì lấy ruộng đất được cấp phát cho “ Rong canh ” tức là cho người khác cày cấy để thu tô tức là thu một số thóc, tuy là ít nhưng họ không có bị chết đói.

Đây là cách giải quyết vấn đề Công bằng tương đối trong xã thôn ngày xưa..

Trong xã hội Kỹ nghệ Tây phương nhất là Hoa kỳ đã dùng thuế Lũy tiến, tức là lấy Tư hữu đóng góp vào Công hữu để thiết lập những tiện nghi công cộng cho mọi người chung hưởng, nhất là thiết lập Quỹ An sinh xã hội để giúp những người thất thế về trợ cấp xã hội cũng như bảo hiểm y tế giúp họ được sống như là một con người có Nhân phẩm , ngoài ra còn giúp huấn nghệ cho họ sống tự lập được.

Ngày nay vấn đề này đang được đùn đẩy giữa Obamacare và Trumpcare. Obamacare thì tăng thuế người giàu để giúp cho người Già, người có lợi tức thấp cùng Bảo hiểm sức khỏe cho họ, còn Trumpcare thì bớt phúc lợi cũng như bảo hiểm sức khỏe của người già và người nghèo để giảm thuế cho người giàu.

**Xem ra hai đảng Công hòa và Dân chủ chưa gặp nhau nơi Tinh thần Hiến pháp ” Hợp Chúng Quốc “, nghĩa là phải dàn xếp mọi sự làm sao cho : Bác ái / Công bằng trở thành Lương nhất →1: Dual unit: 2→1 ).**

Tinh thần đó sẽ Lương nhất khi hai Đảng biết hành xử theo tinh thần “ **Quần nhi bất Đảng** “, nghĩa là hai Đảng biết đặt quyền lợi của Nhân dân trên quyền lợi của Đảng.

“

---

## VIII.- KẾT LUẬN

Người Công giáo cho rằng: “ **Greed is not good** “, còn một số người **Tư bản** thì lại định nghĩa: “ **Greed is good, Capitalist is greed** ”, còn **nhà Phật** ở Đông phương thì bảo: “ **Tham, Sân, Si** “ gây ra nghiệp chướng là gốc đau thương của nhân loại. **Nho giáo** thì “ **Nhân dục vô nhai**: lòng tham không đáy “ là nguyên nhân làm cho “ **Đạo Tâm suy vi, Nhân Tâm duy nguy** “. **Quả**

thật lòng Tham của con Người là nguồn rối loạn của xã hội, vì lòng Tham là nguồn cội của bất công trong gia đình và xã hội.

Ở Tây phương lòng Tham đã sản sinh ra **chế độ Nô lệ, Đế quốc Thực dân. Chế độ CS** cũng vì quá tham nên nổi lên chống Đế quốc Thực dân để cướp đoạt mà thống trị thế giới. Ở Đông phương thì là **chế độ Phong kiến, Tàu** là đại diện chói chang của “ Tham tàn và Cường bạo “, suốt trường kỳ lịch sử 4714 năm, họ không ngớt rắp tâm gây chiến tranh cướp bóc và bành trướng.

Đối cực Tư bản và Cộng sản tuy biến đổi theo thời gian, nhưng vẫn chưa thay đổi được bản chất Lòng Tham. Là người ít ai chế ngự được lòng Tham, ngay trong lòng các vị tu trì. Lòng Tham gây ra mưu gian và dùng bạo lực để cướp bóc chiếm đoạt dưới muôn ngàn hình thức: Trong mỗi cá nhân là mầm mống Tham tàn và cường bạo cứ âm ỉ, trong gia đình là “ Chồng Chứa Vợ Tôi hay Vợ Chứa Chồng Tôi”, đối với con cái thì Cha Mẹ cũng dùng uy thế bạo lực mà không ché. Trong xã hội thì gây nên một đấu trường dưới trăm mưu nghìn kế để tranh dành: **Địa vị, Quyền lực, Danh vọng, Tài sản, Tình ái.** Những con người yếu đuối thế cô là nạn nhân. Nhìn chung thế giới ngày càng chồng chất bất công.

Ở Trung Đông và nhiều nơi trên thế giới có rất nhiều cá nhân ôm bom tự sát, cố giết cho được nhiều người để trả thù những gì họ cho là bất công, cũng có quốc gia cố sản xuất bom nguyên tử để trả đũa bất công. ở Đông phương còn có một số nước duy trì chế độ độc tài để bảo vệ sự bất công. Riêng Việt Nam thì sự bất công đã đi đến cùng cực là “ giết hại đồng bào để bán nước cho trót lọt”. Xem thế lối sống Tham lam gây ra bất công, khi nạn bất công xã hội đi đến cùng cực mà không tìm cách giải quyết tận gốc rễ thì ngày tận thế không xa.

Ngày nay, các nước Tây phương một mặt đang liên kết với nhau để cứu vớt những sự mất quân bình trong cơ chế quốc gia, mặt khác cố xuý phong trào Dân chủ để làm giảm bớt sự bất công ở các nước độc tài. Phong trào này khởi đầu từ phong trào Giải Thực rồi Giải Cộng, nay đang dâng cao tại Trung Đông và Châu Phi, và cũng đã lan qua châu Á. Ngay ở Hoa Kỳ mấy năm trước đây còn có phong trào “ Occupy Wall Street “ nêu khẩu hiệu 99% và 1%: 99% là đa số nghèo hay không đủ và 1% là thành phần quá giàu. Khẩu hiệu đó cảnh báo nạn bất công qua sự phân cách giàu nghèo quá xa. Phong trào này đã lan ra nhiều nơi, đây cũng là “ Ý Dân là Ý Trời” để mong lập lại sự công bằng xã hội. Lại nữa những người giàu ở xứ này có một số thường ít khôn vặt.

Mới đây lại có tình trạng Brexit, một số nước co cụm lại theo Dân túy, mà phớt lờ Toàn cầu hóa, chẳng qua là “ Trong nước không ấm, ngoài thế giới chẳng êm “, xét kỹ thì cái nguồn gây rối đó chính là “ Nhân Dục vô nhai “ : Cái Dục ngược với Thiên lý.

Tất cả chỉ còn là sự hàn gắn bề ngoài, mà vấn đề nằm ngay trong thâm cung của Lòng mỗi người. Vì không có Công bằng tuyệt đối ở trần gian này, nên chỉ có Lòng Bác ái, Lòng Nhân ái, Lòng Từ bi và Lý công chính hay lẽ “ Phải Người phải Ta “ của mọi người mới mong giải quyết một cách tương đối.

Nhân loại đang mắc hai thứ bệnh: **Bệnh Cá nhân và bệnh Xã hội.**

**Nguồn gốc của Bệnh Cá nhân** là lòng Tham nằm trong Lòng mỗi người, **bệnh Xã hội nằm trong các Cơ chế quốc gia không hợp lý.**

*Bệnh Cá nhân là nguồn gốc phải ưu tiên sửa trước, còn các Cơ chế xã hội bất công phải sửa tiếp theo. Không sửa Lòng Tham gây ra bất công mà chỉ sửa các hiện tượng trong các Cơ chế xã hội thì không thể được. Lòng Tham gây ra bất công ở Bên Trong, nếu chữa bệnh Nội thương bằng những hiện tượng Bên Ngoài thì chắc không bao giờ lành bệnh. Tâm linh và Khoa học là nguồn gốc của sự sống Tính Lý hài hòa, ( cũng là Bác ái, Công bằng, Bi, Trí hay Nhân, Trí ) là thân được Hòa mà con người không thể quên, mà phải dùng để chữa bệnh bất công. Vấn đề chính là ai cũng có Nói mà chẳng ai lưu tâm Làm thật sự, một số người làm chưa đủ mà mọi người phải giúp nhau cùng Làm mới được!*

**Bệnh Xã hội là bệnh “ Dĩ Cường lưỡng Nhược: Cá Lớn nuốt cá Bé “** dưới muôn vàn Hình thức với nhiều Nhân danh, chỉ khi nào cái Riêng của từng Quốc gia tìm được vị trí sống ổn định trong Bàn Cờ Chung của Thế giới thì khi đó Nhân loại mới mong được yên vui .

## Việt Nhân

### THAM CHIÊU

#### ( 1 ) THE END OF SCIENCE

( Cứu cánh của Khoa học )

( Dancing Wu Li Masters. Chapter 1. P.281- 285 )

*Chúng tôi dùng Thí nghiệm Khoa học dưới đây để xác minh những Biểu tượng Xưa của Á Đông cũng như của Việt Nam như **Hình Thái cực Âm / Dương** mà chúng ta tưởng là quê mùa , nhưng thực sự lại rất phù hợp với Khoa học hiện đại.*

*Cấu trúc Việt Nho và Triết lý An Vi đều là những Biểu tượng của những Tiểu Thái cực kết nên **Đồ hình và Số độ Ngũ hành**, những Biểu tượng này rất phù hợp với khoa học Lượng tử ngày nay. **Huyền Thoại Tiên / Rồng của Mẹ Âu Cơ và Cha Lạc Long cũng là hình ảnh của một Tiểu Thái cực .***

*Thái cực hay Tiểu Thái cực đều là **Nhất nguyên Lương cực** hay là cặp **Đối cực Lương nhất** .*

*( Xem thí nghiệm Two particle system of miscellaneous spin và Two particle system of zero spin ) dưới đây:*

The vital aspect of the enlightened state is the experience of an all pervading unity. **“This “ and “ that “ no longer are separate entities. They are different forms of the same thing.** ( Vạn vật đồng nhất thể, Vạn vật tương liên, Đa / Nhất lưỡng hợp ) **Everything is a manifestation** ( Tuồng ảo hóa đã bày ra đó của nhà Phật ). It is possible to answer the question. Manifestation of what? **Because the “what “ is** ( Cái đáng là hay Nhiên như ) that which is beyond word, beyond concept, beyond form, beyond even space and time. Everything is a manifestation of that which is That which is .( như nhiên hay cái đang là của nhà Phật ), is Beyond these words lies the experience, the experience. The experience of that which is.

The forms through which that which is manifests itself are each and everyone of them perfect. **We are manifestations of that which is. Everything is a manifestation of that which is. Everything and everybody is exactly and perfectly what it is.**

A fourteen- century Tibetan Buddhist, Longchenpa, wrote:

**Since everything is but an apparition .**

**Perfect is being what it is.**

Having nothing to do with good and bad ( *Good / Bad two aspects of a coin* )

One may well burst out in laughter ( 1 )

We might say , “ God ‘s in his Heaven and all well with the world “, except that according to the enlightened view, **the world could’nt be any other way. It is neither well nor not well. It simply is what it is. What it is perfectly what it is .** It could’nt be anything else. It is perfect. I am perfect. I am exactly and perfectly who I am. You are perfect. You are exactly and perfectly who you are . If you are - a happy person, then that is what you perfectly are a happy person. If you are unhappy person, then that is what you perfectly are – an unhappy person. If you are a person who is changing, then that is what you perfectly are – **a person who is changing. That which is is that which is. That which is not is that which is. There is nothing which is not that which is. There is nothing other than that which is . Everything is what which is . We are a part of that which is. In fact, we are that which is.**

If we substitute “ **subatomic particles** “ for people in this scheme, we have a good approximation of **the conceptual dynamic of particle physics**. Yes , there is another sense in which **this aspect of unity has entered physics**. The pioneers of quantum physics noticed a **strange “ connectedness”among quantum phenomena**. Until recently this oddity lacked any theoretical significance . It was regarded as an accidental feature which would be explained as then theory developed.

In 1964, J.S Bell, a physicist at the European Organisation for Nuclear research (CERN ) in Switzerland. Zeroed in on this strange connectedness in a manner that may make it the central focus of physics in the future. Dr. Bell published a mathematical proof which came to be known as **Bell ‘s theorem**. Bell’s theorem was reworked and refined over the following ten years until it emerged in its present form. Its present form is dramatic, to say the least.

Bell’s theorem is a mathematical construct which, as such, is indecipherable to the nonmathematical. Its implication however could affect profoundly our basic world view. Some physicists are convinced that it is the most important single work, perhaps, in the history of physics. One of the implications of Bell’s theorem is that, at a deep and fundamental level. **The “ separate part “ of the universe are connected in an intimate and immediate way.**

In short, Bell’ s theorem and the enlightened experience of unity are very compatible.



The unexplained connectedness of quantum phenomena show itself in several ways. The first way we already have discussed. **It is the double – slit experiment** ( page 60 ).

**Then both slits in a double slit experiment are open, the light waves going through them interfere with each other to form a pattern of alternating light and dark bands on a screen.**

**When only one slit in a double- slit experiment is open, the light wave going through it illuminate the screen in the ordinary way.**

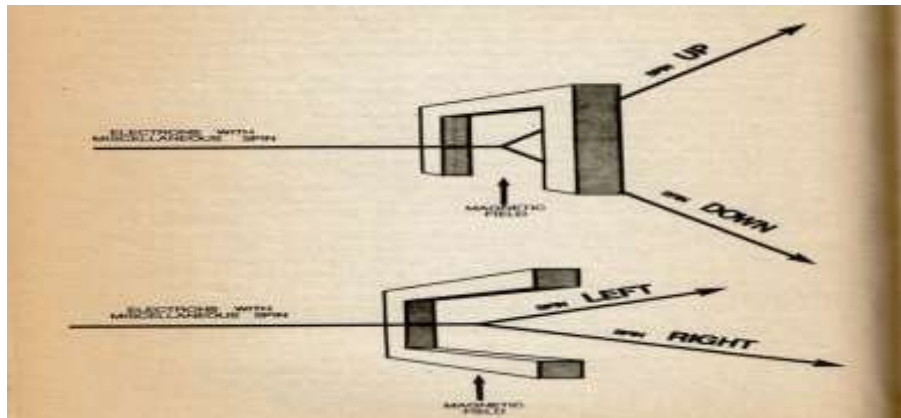
**How does a single photon in a double- slit experiment know whether or not it can go to an area on the screen that must be dark if both slits are open?**

The good multitude of photons of which a single photon eventually will be a part distributes itself in one way if one slit is open, and in an entirely different way if both slits are open.

The question is , assuming that a single photon goes through one of the two slits, *how does it know whether or not the other slit is open?* Somehow it does. **An interference pattern always forms when we open both slits, and it never forms when we close one of the slits.**

However, there is another experiment in which this apparent connectedness of quantum phenomena is even more perplexing. Suppose that we have what physicists call a **two particle system of zero spin**. (*Thí nghiệm về Nhất Nguyên Lượng cực hay Tiểu Thái cực* )

This means that the spin of each of the particles in the system cancels the other.



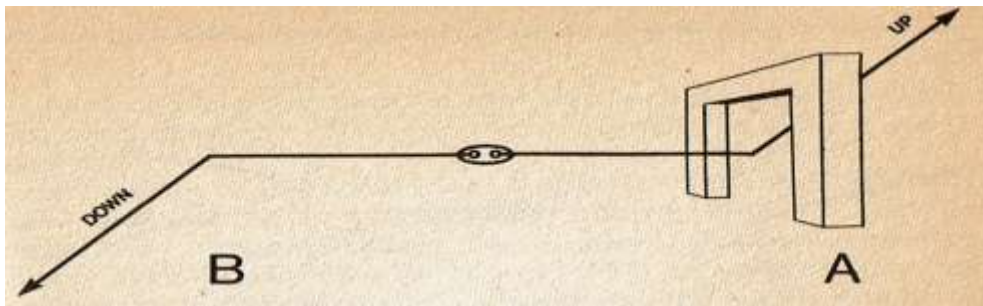
Electrons with **miscellaneous spin**    Magnetic Field

**If one of the particles in such a system has a spin up, the other particle has a spin down. If the first particle has a spin right, the second particle has a spin left. No matter how the particles are oriented, their spins are always equal and opposite.**

Now suppose that **we separate these two particles in some way that does not affect their spin** ( like electrically ). **One particle goes off in one direction and the other particle goes off in the opposite direction** . The spin of subatomic can be oriented by a magnetic field. For example, if a beam of electrons with randomly oriented spin is sent through a particular type of magnetic

field ( called a Stern- Gerlach device ), **the magnetic splits the beam into two equal smaller beams. In one of them all of the electrons have a spin Up and in the other all of the electrons have a spin Down.**

**If only one electron goes through this magnetic field, it will come out of it with either a spin Up or a spin Down ( drawing at the end of the text ).If we reorientate the magnetic field ( change of axis ), we can give all of the electrons a spin right or a spin left instead of a spin up or a spin down. If only one electron goes through this magnetic field when it is oriented this way, it will come out of it with other a spin right or a spin left ( equal chance either way )**



Two particle system of **zero spin** ( in the middle ) Magnet A

**Now suppose that after we separate our original two – particle system , we send one of the particles through a magnetic field that will give it either a spin up or a spin down.**

**In this case, let us say that the particle comes out of the magnetic field with a spin up. This means that we automatically know that the other particle has a spin down. We do not have to make a measurement on the other particle because we know that its spin is equal to the opposite to that of its twin.**

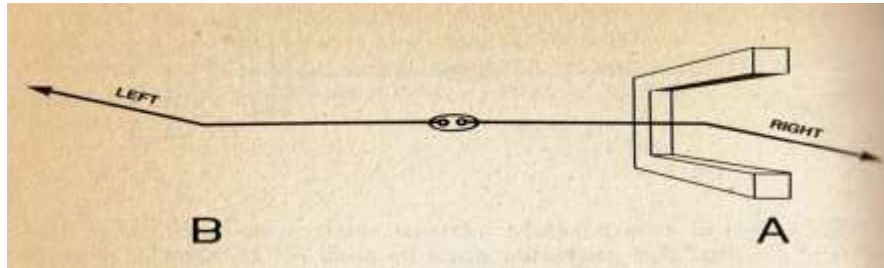
The original two particle system with zero spin is at the center/ One of the particles goes to area A. In area it goes through a Stern – Gerlach device. In this case , the Stern – Gerlach gives out a spin up. Therefore,we know without measuring that the other particle, which has gone to area B, has a spin down. “ .

... .

In 1935, Einstein,Podolsky, and Rosen published their thought experiment in a paper entitled, “ Can Quantum Mechanical Description be considered Complete ? At that time, Bohr, Heisenberg, and the proponent of the Copenhagen Interpretation of Quantum Mechanic, were saying that quantum theory is a complete theory even though it doesn’t provide any picture of the world separate from our observation of it. The message that Einstein, Podolsky, and Rosen wanted to convey to their colleagues was that the quantum theory is not a “ complete” theory because it does not describe certain important aspects of reality which are physically real even if they are not observed. The message that their colleagues got however, was quite different. The message that their colleagues got was that the particles in the Einstein – Podolsky - Rosen

thought experiment somehow are connect in a way that transcends our usual ideas about causality.

For example, if the axis of the Stern-Gerlach device ( a particular type of magnetic field ) in our hypothetical experiment were changed to make the particles spin right or left instead of up or down, the experiment would look like this:



This particle in area A would have a spin **right** instead of spin **up**. This means the particle in area B would have a spin **left** instead of spin **down**. Its spin is always equal and opposite that of its twin.

Now suppose that the axis of the stern- Gerlach device is changed while the particle are in *flight*. Somehow the particle traveling in area B “ know “ that its twin in area A is spinning **right** instead of **up** and so it spins **left** instead of **down** . In other words *what we did in area A ( changed the axis of the magnetic field ) affected what happened in area B.*

This strange phenomenon is known as the Einstein – Podolsky – Rosen ( EPR ) effect .

---

[www.vietnamvanhien.org](http://www.vietnamvanhien.org)

